**Nguyễn Công Liệt**

Người có chân tu

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần I](" \l "bm2)

[Phần II](" \l "bm3)

[Phần III](" \l "bm4)

**Nguyễn Công Liệt**

Người có chân tu

**Phần I**

 I   
   Vào mùa thu năm 1944, khi kế hoạch đảo chính Pháp thành công. Ở tỉnh Vĩnh Long quân đội Nhật đến khoảng một đại đội, tuy chưa làm gì nhưng người dân rất sợ. Takeru Yamato được điều động tiếp cận các vùng đồng bằng sông Cửu Long. Takeru Yamato có một vẻ mặt hiền lành, anh thích săn chim, nên anh thường lang thang vào những vùng hẻo lánh để thoả mãn sở thích. Hôm đó quá say sưa mà trời lại tối, nên anh với người thông dịch tìm một nhà nào đó để ngũ qua đêm. Đó là nhà ông Hai Ngọc nổi tiếng nhiều ruộng vườn mà chỉ có một cô con gái đang tuổi xuân thì tên là Hoàng Lan. Ông Hai Ngọc không phải là địa chủ, gia tài có được nhờ ông bà mấy đời để lại. Họ là những người đi khai hoang suốt cả đời chứ chẳng bóc lột ai. Pháp đô hộ, ông đóng thuế đầy đủ nên chẳng có gì rầy rà. Khi Nhật đánh đổ Pháp, ông cũng đóng thuế cho Nhật, chứ chẵng dám có thành kiến nào. Khi người thông dịch đến hỏi trọ, ông nhìn Takeru thấy hiền lành và không có vẻ  gì là người hay thích dùng quyền uy. Takeru còn  khoe chùm chim, làm ông thấy gã sĩ quan Nhật có vẻ “dễ thương” hơn là con nhà binh thích dụng võ. Ông thuận tình cho Takeru trọ qua đêm, một mặt tò mò và hiếu khách nữa.   
   Takeru đưa xâu chim cho người nhà ông Hai Ngọc. Ông bảo họ nấu cháo và hẳn nhiên con gái ông là người dọn ra. Cô Hoàng Lan còn ngây thơ trong trắng, là một cô gái hiền lành.Cô dọn bàn cho mọi người dùng bữa, nhẹ nhàng như một miếng vải lụa lướt qua.Takeru để ý ngay đến vẻ đẹp tao nhã của Hoàng Lan, anh không cho phép mình nhìn cô lâu. Anh giữ vẻ nghiêm nghị và chào cô theo kiểu Nhật.   
    Ông Hai Ngọc đãi một chút rượu, chuyện trò thân tình. Ông giới thiệu về tình cảnh gia đình:   
- Cụ sống một mình, vợ cụ mất lâu rồi. Cụ chỉ có một đứa con gái duy nhất đó. Năm nay được mười tám nhưng chưa ớm gã cho ai. Cụ nghĩ rằng nó chỉ thích cạnh kề bên cụ hơn là phải đi xa…   
      Không muốn mình là người thiếu đứng đắn, mặc dù tự cấm mình không được nghĩ tới cô hai nhưng thâm tâm của Takeru đã bị lôi kéo bởi hình ảnh của cô hai Hoàng Lan rồi. Thỉnh thoảng cô hai Lan được cha gọi ra để đem thêm rượu, hoặc thêm thức ăn. Takeru nhìn nhẹ về phía cô, lòng như yêu thương ngay từ đầu.    
  Sau khi no say, Takeru thắt chiếc đai quàng trước bụng to, như đứa trẻ ngủ ngáy như sấm, đẩy một giấc cho tới sáng. Takeru thức dậy sớm, anh rửa mặt xong rồi múa võ. Những tiếng vùn vụt của lưỡi kiếm ,làm cho người nhà thức theo và họ ra xem anh múa bài quyền kiếm pháp. Cô Hoàng Lan thích thú vỗ tay khen ngợi không ngơi.   
Ông Hai Ngọc mời Takeru vào uống nước trà, những gì ông đối đãi với anh đều làm anh cảm nhận với một thiện cảm đặc biệt. Anh khen:   
- Ngon…- Takeru nói tiếng Việt   
- Hoàng Lan à! Con mang một ít bánh ra để ăn. Cha muốn anh chàng sĩ quan này biết tài nấu nướng của con.   
- Dạ!   
Hoàng Lan nấn ná bên trong bếp một lúc, rồi mang ra một đĩa lớn bánh bò. Cô Hai để bánh xuống bàn, không hiểu sao mình run rẩy một cách lạ lùng. Takeru cũng nhận thấy, anh nhìn thẳng vào cô gái Việt để cảm tạ nhưng cái nhìn sâu đậm nhiều ý nghĩa: Đó là cái nhìn cám ơn cho những gì cô đã làm cho anh từ hôm trước; Song vẫn có một cái nhìn chiêm ngưỡng mà tự đáy lòng anh đang thổn thức và mong ngóng. Thế cho nên, Takeru bắt gặp vẻ bối rối và luyến tiếc của cô. Cô có một chút lưỡng lự như muốn nói điều gì với anh, mà trong ánh mắt rung động cũng muốn thổ lộ điều gì. Takeru hiểu hết những gì chứa trong ánh mắt đó, vì anh cũng đã quá ngột ngạt như thiêu như đốt trong lòng mình. Cả hai đều chứa chan yêu đương, họ có nụ cười thầm kín trong lòng, ngọt ngào mà ít ai bắt gặp được.   
Trước khi rời đi, Takeru đứng ngay thẳng trước mặt ông Hai, cúi chào tỏ lòng cảm tạ ông thật nhiều.   
Takeru trở về tỉnh lỵ được mấy ngày, càng thấy nhớ nhung người con gái Việt Nam tao nhã ấy. Anh lần mò trở lại nơi ấy vài lần nữa, cho đến khi Hoàng Lan có thai thì tình hình thay đổi không còn có lợi cho Takeru nữa.   
Tháng 8 năm 1945, nước Nhật bị Mỹ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố Nagasaki và Hiroshima. Quân đội Nhật đầu hàng đồng minh.   
Ở Việt Nam tình hình cũng rất biến động. Bên ngoài quân đội Pháp tìm kiếm lính Nhật để “giải giáp” vũ khí, nhưng sự thật thì muốn tìm lại số vàng mà lính Nhật thu gom của người Pháp trước đây. Còn ở vài vùng bên trong thì có tổ chức Việt Minh đang lớn mạnh. Họ đều xem Nhật là kẻ thù chẳng thua gì Pháp, cũng sôi nổi muốn đánh đuổi hai đế quốc đang xâu xé Việt Nam và muốn tìm lấy số vàng mà nghe đâu của người Việt Nam bị tước đoạt. Lính Nhật đi lang thang một mình rất nguy hiểm, nhưng Takeru mấy ngày không đến thăm Hoàng Lan tựa như không thể sống thêm nữa được vậy. Vả lại,  cái thai mỗi ngày mỗi lớn chắc nàng khó mà yên thân với người cha.   
Vì lo như vậy, Takeru không tuân theo cảnh báo của cấp chỉ huy. Một ngày nọ, đợi cho hoàng hôn đến. Takeru tìm về ông Hai mong ngóng gặp nàng lần cuối. Nhưng lúc này khác trước, bóng dáng người Nhật ở đâu là bị báo cáo ngay ở đó. Những người lính Việt trong quân đội Pháp biết được Takeru là người Nhật (bởi vì anh có đeo một cây kiếm), báo cho cấp chỉ huy cho cấp trên để lập công, hy vọng bắt được anh để khai thác tin tức về số vàng lính Nhật chôn giấu ở đâu đó. Có cả tiểu đội để vây bắt Takeru, tổ chức Việt Minh cũng đang theo dõi lính Pháp hành động nhưng họ không dám manh động. Takeru vừa đi đến nhà ông Hai thì bị bọn chúng trói gô lại rồi, không cần biết luật lệ nào.   
Một thằng lính Pháp người cũng chẳng cao lớn gì lắm, thông qua một thằng Việt gian đang hỏi cung Takeru :   
- Mày có biết số vàng mà lính Nhật lấy của chúng tao, đem chôn giấu ở đâu không?   
Takeru cứ lắc đầu không biết, chúng đánh anh té nhào. Ông Hai cản ngăn những tên lính Việt, nhưng một thằng gầm gừ:   
- Ông thương thằng Nhật này lắm phải không?   
Ông Hai nói nhỏ nhẹ, tựa như không có xảy ra chuyện gì:   
- Lính Nhật cũng có người tàn ác, người không. Tôi chưa thấy anh ta hại ai bao giờ. Nó đến đây chơi nhiều lần, hiền lành như người nhà quê.   
- Ông có chắc nó hiền lành không? Tụi tui biết mà ông không biết đó…Con gái ông đang có chửa với thằng Nhật đó.   
     Ông Hai trợn trừng mắt nhìn thằng Việt gian, nhưng rồi ông cũng ngờ ngợ:   
- Chẳng khi nào con gái tôi dám làm việc đó.   
- Thì ông cứ hỏi đi.   
     Ông Hai nghiệm lại cái dáng con mình, cũng thỉnh thoảng ông đi công chuyện làng nước và có nghe người nhà nói lại là Takeru có tới chơi. Đâu nghe ai học lại chuyện Hoàng Lan ăn nằm với anh ta, vả lại con gái ông nhu mì làm sao mà dám làm cái chuyện tày đình đó. Ông cho gọi Hoàng Lan ra ngoài:   
- Nhìn dáng con sao lúc này to mập vậy?   
- Dạ!- Hoàng Lan ngập ngừng, liếc nhìn Takeru lòng xót xa. Nàng chạy lại chỗ anh đang quỳ mà đở anh dậy.   
- Đó thấy chưa!- Tên Việt gian buộc miệng- Ông thấy sao rồi! Có lúc đến đây có mấy thằng Nhật lận, còn đứng gác bên ngoài để thằng kia vào ngủ con gái ông… Này, ông ơi…-Tên lính Việt khe khẽ- Thời này trở lại Tây rồi…Thay vì thằng Nhật đã ăn nằm với con ông rồi, thì ông cho nó ngũ với thằng Tây này đi. Con gái ông đẹp chắc chắn là ông sẽ được lòng, được nhà cửa đẹp. Tôi cũng được thăng chức đó.   
    Ông Hai Ngọc vừa giận trong lòng lắm, nhưng thấy con ông ra chiều yêu thương Takeru, mà ông cũng không ghét bỏ gì anh nữa. Tìm mưu kế để cứu hai người:   
- Con dẫn anh ta ra sau lau rửa mặt đi, để cha ở đây nói chuyện với anh binh nhì- Ông nháy mắt với Hoàng Lan.   
       Cả hai tên lính cứ nghĩ là ông Hai thuận lòng, nhắm mắt mà cười.   
Tổ chức Việt Minh cũng cho hai người theo bén gót đám lính Tây. Hai người lẻn vào tìm cách giải cứu Takeru. Takeru được cắt dây trói, lấy lại thanh kiếm rồi cùng cô hai trốn bằng ngõ sau. Một lúc sau, đám lính mới hay biết. Thằng Việt gian xô ngã ông Hai, cho bọn lính đốt đuốc đi tìm.   
    Hai người Việt Minh đánh lạc hướng, bọn Tây rượt theo đám cây xào xạc. Hoàng Lan dẫn Takeru chạy băng qua cánh đồng, gần đến bờ sông nơi chùa Liên Hoa đang trầm mặc, yên tịch. Cô đến bên cổng, gọi sư thầy:   
- Cứu chúng con…xin cứu giúp chúng con.   
Một nhà sư bước ra. Ông chính là sư Thích Quang Thanh, nhìn thấy Takeru trong bộ đồ sĩ quan Nhật và những ánh đuốc đang soi rọi ngoài cánh đồng. Nhà sư hiểu ngay mọi việc, ông mở cửa rồi giấu hai người dưới căn hầm kín đáo trong chùa.   
Sư Thích Quang Thanh bình tĩnh. Khi bọn lính tới, họ tràn vào chùa và hỏi nhà sư:   
- Có thấy hai người chạy vào đây không?   
- Nam mô A Di Đà Phật, kẻ tu hành này không thấy.   
Mọi người nhìn quanh thấy chùa trống trải, nên họ tin lời Sư.   
Sau khi bọn chúng đi rồi, Sư cẩn thận đóng cửa lại. Sư mở nắp hầm cho Takeru đi lên. Anh liền lạy ông và trao cho ông cây kiếm làm tin và được đặt trên giá đỡ của căn hầm. Anh viết mấy chữ lên tấm thiếp gắn vào chuôi kiếm.   
Còn Hoàng Lan đã có con với Takeru. Cô đem đứa con gởi cho sư Thích  Quang Thanh nuôi nấng. Khi ông Hai Ngọc mất, cô lấy chồng và cũng sinh ra một người con trai thì chồng trốn theo Việt Minh để hoạt động, bị lính Tây bắt và bị bắn ngay sau đó vài ngày, nên cô để đứa bé mang họ mẹ. Tên nó là Hoàng Ánh.   
Năm năm sau, tình hình chiến tranh ở Việt Nam mỗi khốc liệt, trong khi đó ở Nhật thì lại ổn định dần. Takeru nhờ người thân quen tìm đứa con của mình mang về Nhật và đặt tên cho nó là Akio Yamato.   
                              
                              II   
  
        Đường vào chùa được tráng xi măng sạch sẽ, dưới những tán cây rộng mát mẻ, hai bên đường có mấy hàng dâm bụt. Chiều chiều, mấy em nhỏ đi về phía đó ra bờ sông để tắm, để nghe tiếng chuông uy nghi vọng lên âm vang. Rồi như đợi tiếng chuông chạy xa tít cùng với những cơn sóng nhỏ lăn tăn về đâu? Chúng tiếp tục leo trèo lên cây xoài như cố tình ngã nhào ra sông cho chúng leo lên, đứa bịt mũi đứa cứ để vậy mà nhảy. Tưởng như ngôi chùa cùng với làng quê yên bình như vậy còn gì bằng?   
     Thế mà gần đây, chùa không còn nghe tiếng kinh kệ của các sư thầy, tiếng chuông cũng không còn âm vang, văng vẳng xa xa đi đâu đó nữa. Mỗi ngày mỗi một xơ xác.   
        Mọi người cảm thấy nao lòng, không gian trầm lắng bỏ mặc cho miền quê nghèo nhiều điều ấm ức. Từ khi sư Thích Quang Thanh về cõi Niết Bàn, em của Sư là thầy Tư Để được cư ngụ nhưng không phải là người tu hành; Gọi là thầy vì ông lẩn quẩn trong chùa, và vì cả nể sư Thích Quang Thanh nữa. Thầy tư Để hiển nhiên trở thành người trông coi chùa. Ông là người hay rượu chè, cứ hay lấy tiền cúng Phật của bá tánh nhậu la cà quán này quán nọ. Ông còn ghi nợ ở đó, để đợi những ngày rằm, người đi chùa cúng kiến nhiều thì sẽ thanh toán sau.   
       Cúng chùa là để cho chùa hưng thịnh, vô tình chỉ để cho ông ăn nhậu nhiều hơn. Cho nên, những Phật tử bắt đầu chán ngán, không thèm đến đó nữa nên chùa quạnh quẽ vô cùng.   
      Thầy tư Để cũng có cách để có tiền. Ông ta bán mất một quả chuông đồng, mấy cái lư hương, rồi tượng đồng. Cứ coi như là của ông anh gầy dựng thì mình được thừa hưởng. Thời gian tiếp theo cứ nghĩ không còn gì để bán, thì ông tìm được mấy tay mua gỗ vào xẻ  những tán cây có đến mấy trăm năm.   
      Lúc này, nhân dân trong vùng không ai còn chịu nổi nữa. Người biết chuyện không biết xử lý ra sao nhưng phần lớn đều cảm thấy đau lòng. Ngôi chùa tuy nhỏ nhưng có từ thời vua Minh Mạng, đang sắp điêu tàn dưới tay của thầy tư Để. Mọi người cảm thấy cần phải làm một điều gì đó để giữ gìn ngôi chùa lại, còn là giữ lòng thành kính với sư Thích Quang Thanh. Nhân dân ở trong vùng nhờ chính quyền can thiệp.   
     Dưới sự chủ toạ và giám sát của công an địa phương, mọi người bàn bạc kỹ lưỡng với nhau, rằng sư Thích Quang Thanh còn một người cháu cô con cậu ruột tên là bảy Hạnh, rằng anh này mới có đủ phẩm chất giữ gìn ngôi chùa này. Tuy anh không quy y nhà Phật, nhưng từ nhỏ đã có tâm thành kính chùa chiền, và cũng thường xuyên đến chùa giúp sư Thích Quang Thanh sửa chữa lại mái ngói, tráng nền nhà và cúng kiếng trong những ngày rằm lớn. Biết anh là người tốt, mọi người bầu anh lên chức…trụ trì.   
   Hôm đó anh không có trong cuộc họp. Sau khi mọi người đã thống nhất ý kiến với nhau, mới cho người đến nhà anh tìm. Anh đang ngủ trưa, thì lật đật vội tới chùa xem chuyện gì. Bấy giờ, một người trong ban công an xã đứng lên trịnh trọng tuyên bố:   
- Kính thưa bà con và anh bảy Hạnh! Vì chuyện chùa Liên Hoa mỗi ngày mỗi xuống cấp, do thầy tư Để không thành thực tu hành. Ông không quen cảnh khổ cực mà sống phè  phỡn như người ở ngoài đời, dẫn tới nhiều chuyện lộn xộn phức tạp. Nay nhân dân làm đơn thưa gởi nhờ chính quyền can thiệp. Chúng tôi tổ chức cuộc họp ngay tại đây và đã thống nhất ý kiến với nhau rằng: Thầy tư Để không còn đủ uy tín để cai quản chùa Liên Hoa nữa. Chúng tôi và bà con cô bác ở đây, sau khi đã cân nhắc với nhau kỹ càng. Mọi người quyết định chọn người kế vị trụ trì Liên Hoa Tự, không ai có đủ sức đảm đương công việc đó ngoài anh Bảy Hạnh. Như vậy, anh bảy Hạnh đã biết lý do của cuộc họp này rồi, xin anh cho biết ý kiến của mình.   
   Bảy Hạnh ngồi lơ là trong cuộc họp. Những tưởng bà con xúm xít nhau lại để khuyên can cậu tư như bao lần trước. Nào dè, họ lại bầu mình lên chức trụ trì cho chùa Liên Hoa. Anh như gặp phải một chuyện bất ngờ, đứng vụt dậy bối rối:   
-Tôi…tôi…tôi có vợ con. Tôi ăn mặn từ đời nào…đâu thuộc kinh kệ đâu mà tu. Cô bác ơi! Tôi làm sao được, không lẽ tôi bỏ vợ con tôi à…Không được đâu.   
-Thấy chưa!- Giọng ông Hoàng Ánh chen vào- Tôi biết ảnh không chịu đâu. Tôi nghĩ thế này, hay là để thằng con tôi là Chính Tâm nó đứng ra làm trụ trì…Coi như là tôi hiến cho chùa.   
    Nhiều tiếng chặc lưỡi, rồi trách móc ông Hoàng Ánh đôi điều, nãy giờ cả buổi ngồi họp. Vậy mà ông chưa hiểu vấn đề, cứ có thằng con mà rộ chuyện.   
- Tôi biết ông cũng là phật tử tốt, nhưng anh Chính Tâm con anh có biết tí gì chùa chiền đâu. Người ta họp nãy giờ, đã thống nhất với nhau là người nào thân thích ruột rà với sư Thích Quang Thanh cơ.   
     Mọi người quay lại nói chuyện với Bảy Hạnh:   
- Mấy chuyện đó, cô bác sẽ thông cảm cho anh. Anh đừng lo gì nhiều! Vấn đề là làm sao giữ cho chùa còn tốt đẹp mãi. Bà con sẽ giúp đở anh mà.   
- Chuyện đó thì tôi không nói! Tôi nghĩ là làm sao tôi tu được khi còn vợ con bên cạnh.   
- Thì từ từ anh sẽ quen dần thôi. Anh có xuống tóc qui y hay thỉnh thoảng về thăm vợ con, chúng tôi chẳng nói gì đâu. Chúng tôi thông cảm cho anh hết cả.   
- Nhưng mà…   
-  Thôi được rồi!- Anh công an quyết định- Bà con ở đây đã tín nhiệm anh, nên cái chính là giữ gìn cho chùa Liên Hoa Tự. Còn việc anh có qui y nhà Phật hay không là do ở tấm lòng của anh, chúng tôi không thể nào ép buộc được. Bây giờ, chúng ta bàn bạc tới đây xem như đã hoàn tất: vì tinh thần trọng đạo của mọi người, xin anh giữ vị trí trụ trì cho. Đó là lòng thành kính của anh với sư Thích Quang Thanh vậy.   
    Bảy Hạnh không sao từ chối được, anh nhận chức vị đó với nỗi lo canh cánh. Anh về với vợ con, mà lòng cảm thấy rầu rĩ. Anh kể hết cho chị vợ nghe, vì đồng quê heo hút có chức vị gì đó thì chị vợ lại ủng hộ ngay:   
-Vợ chồng mình đã có ba mặt con rồi! Anh vào đó vừa đẹp lòng bà con vừa hạn chế việc sinh đẻ…Anh còn ngại ngần gì. Vả lại, ngày xưa Phật cũng có vợ con rồi đi tu đó sao! Tôi ủng hộ hết mình đó.   
- Nhưng… đã quen ăn ngủ với nhau rồi…liệu có cầm lòng được không…nhỡ…   
- Thôi đi anh…nhỡ sao được mà nhỡ…   
     Ngay cả vợ cũng muốn mình phải đi tu, âu cũng là số kiếp. Bảy Hạnh cho là mình có duyên với trời Phật, không muốn cũng không được. Mặc dù bà con cô bác thông cảm cho một người ngoài đời đã có vợ con không đòi hỏi phải ăn chay niệm Phật. Nhưng lương tâm của anh ray rứt và không muốn để cho chùa Liên Hoa mất tai tiếng. Anh tình nguyện ăn chay và mặc chiếc áo cà sa để khổ luyện. Danh xưng thầy thay thế cho chữ “anh chú”. Anh tự hứa xuống tóc quy y vào ngày vợ con được ổn thoả và quen dần với sự thiếu vắng của mình, đó sẽ là thầy tu mãi mãi.   
   Mọi người bàn giao lại một số của cải trong chùa. Thực ra, nó chẳng còn gì ngoài những tượng Phật đầy bụi, những cuốn kinh cũ mèm. Anh quản lý tất cả những đồ đạc chẳng đáng giá đó, song về mặt tinh thần lại là tín ngưỡng của cả một vùng.Bảy Hạnh được lòng bà con rất nhanh, được mọi người xưng tụng là “thầy”. Sau khoảng thời gian ngắn ngủi, chùa Liên Hoa được trở lại những ngày tháng ấm cúng, số người đến chùa tụng kinh mỗi ngày mỗi nhiều.   
   Có một sư già, dắt một ni cô còn nhỏ tuổi quãng độ hai mươi hai mốt, tên là Ngọc. Bà sư xin thầy Hạnh cưu mang:   
- Nó không còn cha mẹ từ hồi mười một tuổi, về sống với ngoại được vài năm bà dắt vào chùa Xá Lợi tá túc, cũng có học chút đỉnh tiếng Anh tiếng Hoa, nhưng học ở Quan âm học viện thì không được. Bà ngoại nó mất, người thân duy nhất của nó không còn nữa. Nó theo tôi được mấy tháng, tìm chùa nào để gởi thân. Mong thầy cứu giúp cho nó một chỗ tu hành.   
   Thầy Hạnh không khó khăn trong việc lưu trú tại chùa. Vấn đề là ni cô Ngọc còn trẻ đẹp sợ bị dị nghị.   
- Chùa nhỏ chỉ có một phòng nghỉ ngơi, lại thêm cô là con gái e rằng khó lòng người đời. Tôi không nỡ để cô ấy đi, tôi sẽ cho cô ấy lưu trú tại chùa này nhưng sư bà cùng ở chung thì tôi mới đồng tình. Tôi sẽ sang phòng sách mà nghỉ vậy.   
- Thầy tốt bụng như vậy thì tôi đa tạ vô cùng- Sư bà bắt ni cô Ngọc cúi lạy tạ thầy Hạnh, chấp nhận cùng nhau ở lại để tu hành.   
- Tôi không khó, nhưng cô còn con gái. Cô tu luyện ở đây thì bắt buộc phải theo nội qui của chùa. Thứ nhất cô đi đâu cũng phải trình, thứ hai cô phải tu luyện thật lòng.   
- Dạ, đương nhiên là như vậy rồi!- Bà sư già lên tiếng để đỡ lời cho ni cô Ngọc- Nó cũng đã tá túc ở nhiều nơi nó hiểu nội qui của chùa lắm.   
     Một anh nông dân bắt được một con rùa lớn cũng đem đến tặng chùa:   
- Tôi mới bắt được con rùa này đấy!- Anh ta mở chiếc giỏ đệm ở trong có đựng một con quy to khoảng chiếc nắp vung nồi số mười, trên lưng có khắc năm 1930- Này nhé!- Anh ta khoe và thả con Quy ra khỏi giỏ- Con quy này chắc bẩm là sống đến gần một trăm tuổi rồi đấy, hồi đó ai bắt được nó, rồi khắc năm vào đây. Bây giờ tôi bắt được nó cho nó vào chùa cho nó tu luyện đây.   
Nói đến đó, anh ta áp tai nói nhỏ cho bảy Hạnh nghe:   
- Trước tôi nghe thầy tư Để nhậu quá chưa dám đem tới, nghe thầy được bà con tín nhiệm tôi mới mang vào đó nghen.   
- Anh làm như vậy là đúng- Bảy Hạnh đáp lại, rồi nhìn con Quy- Chắc có lẽ nó tu ở đâu đó, nên mới có đại phước gặp anh. Nếu gặp mấy tay nhậu nhẹt nào thì con Quy này chắc bẫm đi đời.   
    Con Quy được đánh dấu năm một lần nữa, rồi thả ra dưới vuông sân nằm chính giữa chùa. Nó có vẻ dạn dĩ với con người, ngước nhìn xung quanh tìm nước.   
    Sáng ngày hôm sau, bảy Hạnh định thả nó xuống ao sen, nhưng không thấy đâu. Hết sức ngạc nhiên, vì bậc tam cấp cao như thế không thể trèo lên được. Vậy thì ai bắt? Bảy Hạnh lần theo dấu vết, thấy nó lết trên nền nhà vào phòng đọc sách, đến cái chân cột thì thấy nó chúi mũi vào đấy. Nó thấy anh nên cứ bườn người vào trong phiến đá. Cứ tưởng phiến đá dưới chân cột rất chắc chắn, nhưng con Quy ủi phiến đá ấy dịch chuyển được. Thấy lạ, bảy Hạnh nhích phiến đá ra khỏi chân cột, thì thấy có một căn hầm.   
  Thả con Quy xuống ao sen xong, bảy Hạnh trở vào tìm cách chui xuống căn hầm. Bên trong tối om, một lúc mới quen mắt được. Căn Hầm có vô số kinh kệ. Những hình ảnh được vẽ lên tường, cho biết đó là những nghiên cứu về thiền và yoga của sư tổ. Một cây kiếm  kiểu Samurai mà các sĩ quan Nhật thường đeo, được đặt trên giá đỡ. Bảy Hạnh rút cây kiếm ra một đoạn: Ánh thép trắng sáng loáng, chứng tỏ cây kiếm này rất quí giá.       
Bảy Hạnh biết căn hầm chứa đựng nhiều thứ bí mật, quyết không nói bất cứ ai biết để cần khi hữu sự, còn tránh phiền toái cho chùa.    
                              
                             III   
  
        Một người đàn ông có tầm vóc mảnh khảnh. Dáng người không gầy, cao ráo lịch sự, đeo kính trắng…Có vẻ không là người Việt Nam. Người đàn ông cao ráo lịch sự ấy có vẻ thích nơi vào Liên Hoa Tự lắm. Ông vừa đi vừa ngắm dọc suốt con đường và nó như tự thân quen với ông tự thuở nhỏ mà ông đã biết đến.   
      Hai hàng dâm bụt tạo cho con đường nhỏ bé thoáng mát và những chiếc bông hoa đỏ nhuỵ vàng dài, làm cho con đường có vẻ đẹp nhẹ nhàng. Ông đứng lại trước khoảng sân mà tụi nhỏ đang chơi đùa. Bọn chúng mải mê chẳng để ý gì đến ông, vì chùa cũng bắt đầu có những vị khách còn lịch sự hơn ông nhiều đã đến viếng. Như gợi lại ký ức thuở nhỏ, nên ông đứng lặng yên quan sát. Ông mạnh dạn hỏi đám nhỏ, nhưng giọng của ông là giọng của người nước ngoài, chỉ như đứa trẻ bập bẹ từng chữ:   
- Chơi cái gì gì?- Ông hỏi với giọng khó nghe.   
   Mấy đứa nhỏ dừng lại, thấy người lớn chắn ngang chổ chơi của chúng nên chúng chẳng tán đồng. Một thằng lì lợm nhất trong bọn mở miệng.   
-Chơi táng u…   
   Người đàn ông đó buộc miệng:   
- Trán…u…u…à…tui …cũng nhớ rồi. Tui…coi…tụi…bây …chơi…được không?   
Mấy đứa nhỏ nhìn nhau làm hề, vẻ gần gũi với người đàn ông đó. Chúng cũng thích ông vì nói chuyện nghe rất tức cười, giọng xưng hô mày tao như những đứa trẻ hồi năm tuổi:   
- Hồi đó …Tao…không…chơi…như…tụi…bây…! Tao…thích…chơi…u…kìa…   
Mấy đứa nhỏ nhìn nhau bụm miệng cười, nhưng chúng không dám quá đáng vì ông cũng không biểu hiện gì là tâm thần, mà còn đứng đắn nghiêm nghị nữa là khác. Bọn chúng không còn lo lắng gì trước một người lớn có tính trẻ con như vậy. Bắt đầu chúng chơi một cách nhiệt tình và hào hứng, để chứng tỏ mình chơi trội hơn. Đến nỗi, một thằng thảy khúc cây cho thằng kia táng, nó bay thẳng vào mắt kính người đàn ông đó, rớt ra. Mắt kính bị nứt như một cái ngôi sao. Người đàn ông không giận, nhưng lại nói:   
Tao…không…coi…mấy…đứa…bây…chơi…nữa!Mấy…đứa…bây…chỉ…dùm…đường …vào… chùa…Liên…Hoa…Tự…đi.   
- Đi thẳng…là gặp- Mấy đứa nhỏ đồng thanh la.   
- Tao…đi…thẳng…hả?   
- Ừ…!- Tụi nhỏ lại rối rít.   
- Dạ…chứ…không…ừ, tao…nhớ…hồi…nhỏ… “ừ”…là má… đánh… đòn…Là không…là không…   
Người đàn ông khó nói ra một từ nào đó, ông liền chỉ vào mấy cái bông. Mấy đứa nhỏ nhắc:   
- Không… đẹp!   
- Không…đẹp…- Ông ta nhắc lại, rồi chào mấy đứa nhỏ- Thôi…tao…đi…nghe…Tao…coi…chơi…nữa…không…được.   
  Người đàn ông đó tiếp bước, đi sâu mãi vào phía trong. Đến lúc thấy  chùa Liên Hoa Tự, ông thấy nó không thay đổi gì lắm (vì hồi năm tuổi,ông đã ở đây). Ông đọc được hàng chữ Hán ở hai bên cổng, đẩy cửa bước vào trong.  
Khoảng sân rộng thênh thang, một cái hồ trồng đầy sen. Sự thanh tịnh không khác gì hồi xưa: nhẹ nhàng, không buồn, không lo toan điều gì cả. Ông đứng lặng im, tìm bóng dáng mình ngày trước, gợi nhớ lại được chút ít.   
Vào trong, ông nhẹ nhàng nhưng lời lẽ vẫn còn ngọng nghịu:   
- Ai…ở…chùa…không?- Ông gõ tay lên cửa.   
Một lát sau, một chú tiểu nhỏ chạy ra đầu cạo chừa chỏm tóc phía trước rất dài vắt qua mép tai. Chú khoanh tay rất lễ phép, ngước mắt tròn xoe:   
- Thưa ông! Ông cần gặp thầy trụ trì hả?   
- Ừ! Mày kêu dùm…dùm…thầy…   
  Chú tiểu rất ngạc nhiên nghe giọng người đàn ông lơ lớ, không dám hỏi gì thêm. Chú liền chạy vào trong, gọi Bảy Hạnh. Chú tiểu khoanh tay lại thưa:   
- Thưa ba! Có người cần gặp ba…   
 Bảy Hạnh bước ra, chào theo cách của người nhà chùa, bằng hai tay xá:   
- Ông cần gặp tôi, có việc không?   
- Mày là ai?- Người đàn ông đó hỏi.   
Nghĩ mình nhỏ tuổi hơn, nên Bảy Hạnh không tỏ vẻ gì bối rối, liền thưa:   
- Thưa ông! Tôi là Trụ trì ở chùa này…được gọi là thầy Hạnh.   
- Mày là vị trụ trì à…Trụ trì là gì?   
- Thưa ông! Trụ trì là coi chăm sóc chùa, giữ gìn của cải của chùa cho chúng sanh đến để tu tâm dưỡng tánh, cúng Phật.   
- Mà tao hỏi mày biết…Sư…Thích… Quang...Thanh....không?   
- Dạ thưa ông! Sư Thích Quang Thanh...đã về cõi Niết Bàn vài năm nay rồi. Ông là người thế nào với Sư mà biết sư…   
- Tao biết chùa này từ lâu rồi! Mẹ tao gởi tao ở đây, tới năm tuổi tao theo ba tao…Ba tao là người Nhật Bổn. Mày biết tao đến đây để làm gì không?   
- Thế ông về đây để thăm sư à?   
-Tao đến để cho vàng xây cất chùa. Tao sẽ làm cho chùa lớn nhất Việt Nam.   
        Thầy Hạnh mừng rỡ, cảm thấy quí người đàn ông nọ vô kể. Ông ta ngập ngừng một lúc, rồi hỏi thăm:   
- Ở đây có một căm hầm, tao không biết nó nằm ở đâu? Mày biết không?   
        Vì người đàn ông xa lạ, nên thầy Hạnh nghĩ mình không nên nói ra:   
- Tôi không biết…   
- Thôi, bây giờ tao phải đi tìm một người thân quen, con của mẹ tao…Mình xin chào, vài bữa mình tìm lại thầy đó.   
-Xin chào ngài.    
Ông ta rời khỏi chùa Liên Hoa Tự.   
                              
                           IV   
  
      Trước kia, hai cha con cũng từng đôi co. Chính Tâm bao lần muốn cha mình bán đất kiếm một số vốn để làm ăn, nhưng anh chỉ nhận lại những lời khuyên: rằng đất ông bà hãy giữ kỹ, rằng cần chi phải làm ăn giá đất mỗi lúc càng cao ắt có sẽ có lãi; hoặc cha anh cũng dụ dỗ bằng những lời lẻ đường mật: rằng ở trong đất nhà ta có vàng, tựa như ý nghĩa câu chuyện cổ tích rằng ta cứ cày bừa nó lên và gieo hạt, thì đấy là vàng đấy con ạ. Hồi trước anh còn nhỏ còn tin, còn cho là câu chuyện ấy mang nhiều triết lý, nhưng bây giờ anh lớn rồi. Anh cảm thấy mình lẩn quẩn trong khu vườn này chỉ nghèo với nghèo, rằng không thể chấp nhận hoàn cảnh thất nghiệp như thế này mãi, rằng anh phải bắt tay vào việc nào đó. Anh quyết định rời khỏi quê nhà hẻo lánh này lên thành phố mà tìm lấy công ăn việc làm…việc gì cũng được, ngay cả việc làm hồ.   
    Hai cha con đang ngồi cưa cây để bán củi, Chính Tâm không chần chừ nữa:   
- Ba à con phải đi thôi…Con nghĩ cuộc sống trước sau gì cũng phải tự lập, còn phải làm giàu không thể sống thế này mãi được.   
-Anh làm cái gì đi nữa, rồi tôi biết anh cũng sẽ về đây, chứ chẳng có gì khác hơn. Tôi nghĩ anh nên ở lại.   
-Nhưng con đã quyết định rồi cha ạ!   
-Quyết định rồi? Như vậy để tôi lại với ai? Vườn này chỉ còn có mộ của ông bà nội và mẹ của con thôi…Tôi sống bên họ một mình à?- ông Hoàng Ánh liếc nhìn Chính Tâm, nhưng biết nó đã quyết định rồi. Ông đứng lên rồi đi lại mộ vợ ấm ức khóc- Bà ơi! Bà như vậy xem chừng đã khoẻ. Tôi sống mà không có đứa nào lại bên mình.   
     Nói xong, ông đem cất cưa và đi ngủ cho đến chiều. Chính Tâm lặng lẽ ra đi và bắt đầu tự đảm trách bản thân mình. Những ngày đầu lo chỗ ăn chỗ ở, anh vào làm cho một công trình xây dựng, cố gắng học thợ làm hồ và có tiến bộ rất nhanh.   
    Ngày qua ngày, Chính Tâm chẳng biết mỏi mệt là gì nữa. Hoà nhập vào đám thợ như chẳng thiết nghĩ đến cuộc sống sung túc bên ngoài. Công việc nặng nhọc, đám thợ chỉ biết ngủ để lấy lại sức mà thôi. Anh muốn hành xác để cha mình nao lòng.   
    Không hiểu sao, những căn nhà mà anh xây dựng. Thầu nhận toàn là những công trình gần chùa chiền. Có khi ngủ trưa, đám thợ tìm qua mấy nền gạch sạch sẽ của chùa mà nằm. Ai không ngủ thì chuyện trò với sư sãi. Chính Tâm hiểu biết đôi điều về các hoạt động mà các nhà sư đang học tập. Anh thấy các thầy cũng bình thường, cũng xem thời sự, cũng xem phim như đám thợ hồ. Cứ tưởng khắc khổ vô cùng, nhưng tu luyện không đến độ khó thực hiện được. Chính Tâm được các sư thầy xem mặt, nhiều người buột miệng anh có duyên tu.                            
    Vào thời gian đó, ông Hoàng Ánh thường đến chùa Liên Hoa và cùng nói chuyện với Bảy Hạnh nhiều hơn. Song, lúc đầu ông không phải có ý nghĩ tu hành, mà vì tuổi già của ông quá cô quạnh.   
    Những tưởng con người có lúc được nghỉ ngơi cho thảnh thơi, nhưng hình như lúc nào cũng tất bật cả. Ông Hoàng Ánh có con cái đông, thế mà họ để cha già sống một mình. Người ta trách cứ gia đình ông đều có những đứa con ăn học, nhưng chẳng có ai cạnh kề bên ông lúc về chiều. Lớp thì có gia đình ở xa, lớp thì đến thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm trên ấy.   
    Khi đã cảm thấy mình bị đào thải, phản xạ bẩm sinh của con người là muốn mình hội nhập vào cuộc sống. Ông Hoàng Ánh biết thời gian tồn tại trên trái đất này không bao lâu nữa, bị ruồng rẫy và cô độc nên muốn hướng tới tập thể con người hơn. Ở đây không có hội dưỡng lão nào, đi chùa có người này người nọ nói chuyện tu hành cũng đở buồn.Vả lại, biết đâu cõi Niết bàn là có thật. Sẵn dịp ông chưa chết, biết đâu đến chùa thường cũng có một suất trên cõi Niết Bàn. Ngoài ra, ông Hoàng Ánh đến với đạo Phật, chỉ vì đạo Phật lên tiếng nhắc nhở con người phải trọng chữ đạo hiếu. Biết đâu lòng tin đạo sẽ đánh động vào đám con trẻ.   
   Hôm tới chùa, ông tình cờ nghe nhà sư được rước ở thành phố về thuyết pháp. Sư thầy giảng đúng bài hiếu đạo của con người. Ông thu vào băng Cát-sét, tối nào nằm ngủ cũng mở ra nghe, thiếu điều như muốn thuộc lòng:   
- Ông Văn Công bên Tàu, có đứa con gái đi lấy chồng. Cô ta không về thăm ông. Nên ông buồn mới đi lang thang mà rao: “ Ai mua cha không! Ai mua cha không!”. Có hai vợ chồng mồ côi cha mẹ từ nhỏ nhận nuôi ông. Vợ chồng nuôi ông đến hết tiền, thì liền bán bộ bàn ghế; Hết bộ bàn ghế đến giường ngủ; rồi đến hết đồ trong nhà. Người thanh niên nọ liền bán vợ đợ con, nhưng rồi vẫn không đủ tiền nuôi cha. Đến khi không còn tiền nữa, thì ông quyết định ra đi và căn dặn: “ Cha đi đến nơi nào, mà sau này nếu như con có tìm cha, thì đến nơi nào có cái cổng để hai chữ Văn Công, đó chính là nhà của cha”. Sau này, người thanh niên đi tìm cha và đúng cái cổng người cha căn dặn. Lúc ông Văn Công nhận ra người thanh niên đó, nhớ lại đứa con hiếu thảo. Ông cho hết ruộng đất nhà cửa cho anh”. Đó là tích xưa, nên con gái sau này phải trùm khăn kín mặt, vì e thẹn không báo đáp được hiếu nghĩa. Vì vậy mà phu tử có câu: “ Nam đại bất thủ như mã vô cương, mà nữ đại bất giá như Tư diêm phạm thủ”. Ý nói về con trai mà không cưới vợ mà như ngựa vô cương, mà con gái không lấy chồng thì như con Tư diêm. Con Tư diêm đi theo mẹ suốt từ nhỏ đến lớn, không rời nữa bước nhưng đến khi có ai đó rờ đầu thì đi theo luôn.   
  Ông Hoàng Ánh rất thích nghe chuyện đó. Câu chuyện cũng có chỗ mâu thuẫn nhưng ý nghĩa về đạo hiếu của con cái, tức sẽ được đền bù. Như gợi lên tính cao thượng của ông, ông cảm thấy số phận của mình có trong đó. Ông nghĩ các con ông bỏ bê ông là bỏ mất đi nguồn lợi nào đó.   
     Cứ mỗi lần nghe là ông cảm thấy tinh thần mạnh mẽ ra. Ông tiếp tục chăm sóc vườn nhãn kỹ lưỡng hơn. Trồng Long nhãn cực lúc đặt gốc chiết thôi, chứ khi tàng nó xum xê có cực chỉ mấy ngày rộ…Có những nơi người ta trồng được vài mùa, ông không có tài ba trong việc đó (hoặc không ai giúp kỹ thuật cho ông, cũng như nhân công). Khoảng chừng ba tháng, khi kết trái ông bao lại lần và coi đó như công vui làm vui tay vui chân. Chẳng sợ nắng noi gì mấy, chiều chiều ra làm cũng được.   
     Đợi đến mùa, ông neo lại vài ngày chờ giá lên. Mấy công nhãn cũng đẻ ra bạc triệu, ai nói ở đây ông không làm giàu…cần gì phải bỏ làng quê ra đi, ông thầm trách thằng con Chính Tâm như vậy.   
    Đến khi vườn nhãn bắt đầu thơm rực, mùi thơm len lỏi khắp ngọn cỏ. Ông già khoan khoái không khí này lắm, ông hít một hơi thật dài đầy phổi, lâu lắm rồi ông mới hít thở một hơi dài đến đã như vậy. Ông tựa như một vị tiên già giữa bầu trời ngạt ngào lồng lộng hương thương, những ngọn cỏ mềm mại cũng ngốc đầu lên ngửi mùi trái cây chín mồng mộng. Giá cả đang lên, mùi thơm ngào ngạt nghĩa là cũng có nghe mùi tiền đâu đây.   
   Tất cả những cảm xúc hiện tại, chỉ vì ý nguyện là ông muốn đi tu. Bổn phận nuôi con ông đã làm tròn, thì tại sao ông không có quyền đi tu. Tuổi già hiu quạnh ai hiểu cho ông, ở chùa có một nhóm người hướng tới điều thiện và người ta chăm sóc nhau bằng triết lý nhà Phật. Đành rằng sắp lìa đời, nhưng sống phải đông vui chứ…Những ý nghĩ đó làm ông trẻ lại, ông năng hoạt động ra.   
  Ở chùa Liên Hoa đang mở lớp học đạo, năm nào cũng chỉ một lần. Người ta gọi là ba tháng An cư kiết hạ. Sáng ba giờ tụng kinh Lăng nghiêm, đến tám giờ học (và có khi cúng Ngọ lúc 11 giờ); Rồi đến chiều lại tụng kinh Pháp Hoa (hoặc Vu-Lan- Bồn). Theo chế độ nghiêm ngặt như vậy suốt ba tháng, rồi sẽ tổ chức làm lễ dâng y.   
    Tội nghiệp ông Hoàng Ánh già cả, làm lụng ở ngoài xem ra dễ hơn. Những khi ông quì đến đau nhức đầu gối, mà không dám hó hé với ai một lời; Mắt kém đọc không chạy chữ, cứ đọc sau người khác hoài; Trí nhớ thì yếu kém, không làm sao thuộc kinh kệ và cuối cùng đến lễ dâng y thì ông bị rớt. Kết quả như vậy làm ông nản chí. Số tiền ông thu được qua mùa Nhãn cúng hết cho chùa, mà ông cũng chỉ là phật tử bình thường nên cảm thấy hơi buồn. Trong đạo, sự ganh đua không phải là không có và tranh giành để tu tốt hơn được cho là tốt, nên ông cũng tranh giành cho có chức vị với người ta? Cuối cùng, ông còn tìm thấy một mục đích cho việc tu hành của ông nữa, đó là tích phước đức cho Chính Tâm..   
   Ông nghĩ vậy, vì Chính Tâm là đứa con làm ông nửa thương nửa giận. Việc anh đi tìm việc làm rồi làm ăn ra sao? Không hề có một đồng vốn, chắc gì lo nổi cuộc sống bản thân mình, nói gì đến việc làm giàu. Ông hiểu con ông không có tài kinh doanh, thế mà nó nói, chừng nào nó giàu có nó mới về. Ông rất giận Chính Tâm một điều, dù có làm ăn được hay không được thì cũng thơ từ hoặc điện thoại cho ông biết tin tức…Gần một năm qua, anh đi đâu biền biệt. Tết cũng không chịu về.   
  Ý nghĩ tu để tích phước đức cho thằng con, nên ông Hoàng Ánh vẫn bền bỉ đến chùa tụng kinh mỗi tối. Ông cầu an cầu phước cho thằng con, và nỗi phiền luỵ nhớ thương con mỗi lúc mỗi tăng. Mỗi lần quỳ lạy Phật, có khi ông khóc thút thít. Rồi nán lại chùa thêm chút ít để chuyện trò với  ni cô Ngọc ( đang cùng khoá học). Vì thấy ông buồn và có những nỗi lo chánh đáng, nên cô  vẫn thường nghe ông tâm sự.   
  Không biết tự bao giờ, Ni cô Ngọc quan tâm đến Chính Tâm như cô vậy. Cô không biết Chính Tâm là ai, nhưng qua lời của ông Hoàng Ánh kể, thì cô mường tượng anh là một người thanh niên hiền hậu và nhiệt tình. Còn ông Hoàng Ánh, ngoài việc nhớ thương con. Ông kể chuyện cho ni cô Ngọc nghe, nhưng ý nghĩ của ông cũng có ý chọn vợ cho con.   
  Từ lâu, ông đã ngầm lựa chọn và cân nhắc kỹ lưỡng. Người mà ông cảm thấy vừa ý nhất, đó là ni cô Ngọc này thôi. Lúc học An cư kiết hạ, ông nhìn ni cô Ngọc thấy cô tận tuỵ tu hành, có học thức nên thuộc kinh kệ nhanh hơn ai hết. Cô nói năng lễ độ, có trước có sau và luôn luôn lễ phép với tất cả mọi người. Ngoài việc đến chùa để tụng kinh, cô còn tiếp tay với các ni cô lớn tuổi khác may vá và lo bếp núc. Tất cả những việc cô làm, ông Hoàng Ánh đều ưng bụng. Ông mong sao cô đừng đậu vào lễ Dâng y, chỉ là phật tử bình thường. Nhưng ngược lại, ông thì rớt cô đậu. Ý nghĩ đến việc cưới xin một ni cô , phá việc tu hành chắc là có tội với trời đất. Nên mình gặp phải tai ương, song ông bướng bỉnh nghĩ là: nếu như ni cô Ngọc lấy Chính Tâm và vẫn tu hành có sao đâu? Như thầy Hạnh đó, xem như về Niết bàn không trọn vẹn thì về đó một nửa thôi.   
  Mấy lần ông có ý muốn nói ra cho ni cô Ngọc biết như vậy, nhưng ông lưỡng lự bao lần chưa nói được và rất sợ không những cô từ chối, mà còn nói ông là đồ gàn dở. Tu hành như ông chỉ có nước phá chùa chiền, phá đạo, chứ nói chi đến thành đạt. Cuối cùng ông vẫn để lòng, cốt ý để cho ni cô Ngọc quan tâm đến thằng con của ông cũng như ông vậy. Nếu trời có xui hai đứa thương yêu nhau, thì trời tội chứ ông thì ngoài cuộc.   
   Ông già nghĩ vậy, nên vẫn đến chùa. Mặc dù mục đích của ông bị thay đổi nhiều.   
   Mấy ngày sau, không biết trên trời có Phật hay không? Sự mong ngóng của ông Hoàng Ánh linh nghiệm, Chính Tâm trở về và duyên nợ như đã được định sẵn như vậy.   
- Tất cả là nhờ phước đức của Phật trời- Ông nhìn Chính Tâm từ đầu tới chân và nói như vậy.   
  Ông thấy anh đen đúa và râu mép mọc nhiều, hơi lạ đối với ông. Nhưng đó là đứa con của ông, vẫn mạnh khoẻ và gan lì. Ông mếu máo trách cứ ngay:   
- Con đi đâu cũng vậy, phải báo tin cho cha biết chứ! Con có biết để cho cha mẹ buồn phiền là bất hiếu không? Là có tội với trời phật không?   
  Chính Tâm chỉ gục đầu nghe. Anh hối hận không hiểu vì sao trước đây mình không hề viết một lá thư nào về cho cha.   
- Bản ngã chứ gì! Ỷ là mình sẽ làm nhiều tiền được mới ra mặt chứ gì. Anh đem được đồng nào cho tôi nào?   
  Chính Tâm đi thành phố không xin được việc làm, nên chỉ đi làm hồ. Ở xứ lạ quê người không mang được đồng nào về cho cha, cũng quê quê:   
- Con xin lỗi cha về việc đó! Nếu như lần sau con có đi đâu con sẽ nhắn tin tức lại.   
- Cái gì… Cái gì, có lần sau nữa à? Anh lại muốn tôi buồn phiền và chết nữa hay sao?   
  Chính Tâm biết mình đã lỡ lời, anh chỉ muốn nói cho khí thế một chút vậy thôi. Ông Hoàng Ánh được nước làm tới:   
- Đó… Con thấy không? Cải lời cha mẹ là trăm đường con hư. Lúc con rời nhà ra đi, cha đã cản mà con vẫn cứ cải lời. Ở nhà trông coi vườn tược, cũng kiếm ra tiền chứ tưởng không có sao?   
Ông Hoàng Ánh luôn miệng trách cứ Chính Tâm, chỉ vì ông nhớ thương anh quá nhiều. Nhưng Chính Tâm dẫn xác được về đến nhà là ông Hoàng Ánh vui rồi, ông không cần bất cứ một cái gì và chỉ cần anh bình an như thế này là đủ. Chính Tâm cũng biết vậy nên không hề phật ý, khéo léo gợi chuyện:   
- Thế ở nhà, mùa nhãn này ba thu hoạch được bao nhiêu? Cho con làm vốn…   
- Hả? Vậy là anh về đây… là vì mùa nhãn…chặc…thật là…con cái.- Ông Hoàng Ánh thở dài, rồi đẩy luôn- Ta cúng chùa hết rồi! Làm vậy, để anh được phước đức đó…chỉ vài ngày là anh vác mặt về liền đó.   
- Đó thấy chưa!- Chính Tâm rên lên- Sao con của ba thì ba biểu phải cày bừa, phải khổ luyện. Thời nay không có vốn liếng sao mà ngóc đầu lên được, làm sao mà giàu có với người ta. Bởi thế con không bỏ nhà ra đi nữa không được rồi…   
- Giàu có làm gì con ạ! Chết có đem theo được đâu- Ông Hoàng Ánh nói đến đó, cảm thấy vô đề thuyết nhà Phật. Bấy lâu nay ông học được những gì, bắt đầu vận dụng.Ông nói- Con ơi! Cuộc đời này có sung sướng gì đâu, cuộc đời là bể khổ. Cuộc đời chỉ là vay mượn, rồi phải trả lại những gì mình đã vay.   
    Ông Hoàng Ánh bắt Chính Tâm hít vào rồi thở ra. Ông nói rằng không khí là ở bên ngoài chứ không phải của con người, nghĩa là con người chỉ mượn tạm rồi trả ra, rồi lại mượn rồi trả ra.   
- Có khi nào con mượn rồi con không trả không? Có khi nào con trả mà không mượn lại không? Chỉ khi con nhắm mắt mới thôi không mượn không trả.   
  Ông Hoàng Ánh cố chứng minh rằng cuộc đời con người chỉ tạm bợ trên thế gian này, như thế đã khổ rồi còn tham sân si chi nữa thêm khổ.   
- Vậy chứ ba coi! – Chính Tâm thấy ông nói đến thuyết nhà Phật và không muốn anh quỵ luỵ đồng tiền. Anh cảm thấy không xong nên nói lại - Nếu như mình không làm lụng kiếm tiền, nghèo mà còn đen đúa như thế này có ma mới ưng…   
- Không ưng thì thôi! Mình đến chùa tu. Không vợ con, tu mau lên chức…   
- Đang tuổi sung sức làm ra đồng tiền, lại đi tu mới là kỳ khôi. Con không thể nào làm như vậy được.   
- Con ơi cuộc đời chỉ là tạm bợ mà thôi. Ta tu đi để còn về nơi vĩnh hằng.   
Chính Tâm cũng tưng tức, không hiểu sao tuổi trẻ như anh tràn trề nhựa sống. Ba không giúp vốn cho mình thì thôi còn bảo đi tu. Anh cố nhạy lại:   
-  Con đồng ý thế gian này là tạm bợ. Sự sống trên trái đất có sinh thì có tử, cuộc sống chẳng vĩnh hằng. Song, mục đích sự sống là được duy trì nòi giống, ghi nhận trong gien con người ta. Bộ con muốn lấy vợ lắm sao? Tự dưng tới tuổi thanh niên nó đốc thúc con như vậy. Gien đó là tổ tiên truyền cho ba, rồi ba truyền cho con. Rồi ba bảo con thôi tu đi, ai mà làm được. Việc duy trì nòi giống là một bản năng tự nhiên. Mà muốn duy trì nòi giống tốt thì phải làm ra tiền, để được con gái đẹp đẽ. Muốn làm ra tiền thì phải có vốn mạnh, còn phải sắm nhà lầu xe hơi. …Những việc đó cũng là bản năng của con người, làm sao mà con làm ngược lại được.   
- Chặc…- Ông Hoàng Ánh lại chặc lưỡi, rồi lại nhỏ nhẹ thuyết giảng (cái cách này ông học được ở các nhà sư thuyết pháp)- Có nhà, có xe hơi, chết có mang theo được đâu.   
- Có nhà, có xe hơi để con cái được điều kiện tốt thì được giống tốt…   
  Một con muỗi đậu trên tay ông Hoàng Ánh nãy giờ. Nó âm thầm hút máu, nhưng ông Hoàng Ánh không muốn sát sanh. Ý nghĩa của việc tu hành là phải cảm thông với mọi con vật, nó cũng quí sự sống như con người nên ông cứ để yên cho nó hút máu. Chính Tâm nhìn thấy, liền nói khẽ:   
- Con muỗi trên tay ba kìa…   
- Biết rồi- Ông Hoàng Ánh từ bi- Đừng sát sanh con ạ.   
- Muỗi hút máu là muỗi cái. Cha mà không giết nó, là đẻ cả triệu trứng mang mầm bệnh giết người. Ở đó mà ba từ bi…   
   Ông Hoàng Ánh ấm ức con muỗi cắn ngứa lắm rồi, nghe Chính Tâm nói thế. Ông đập cho nó một cái nát bét, một chút máu văng tè lè.   
    Nếu ép Chính Tâm đi tu, thì chắc anh lại bỏ nhà ra đi. Thằng con của ông nói cũng có lý đúng, ông nói nhè nhẹ:   
- Dù sao thì chùa cũng gần nhà, con đến nghe giáo lý đạo Phật một vài ngày có sao đâu. Hơn hai ngàn năm qua, người ta tin tưởng Thích ca mâu ni. Con sao hơn mọi người được.   
  Tiếng điện thoại di động reo vang. Chính Tâm đi làm hồ, nhưng cũng sắm cho mình một cái. Vừa coi số điện thoại xem ai gọi, vừa nhại lại một cách hết sức vô thức:   
- Phật lúc ấy có biết sử dụng điện thoại di động không? Chưa chắc…Thế mà ai cũng nói ngài quyền năng vô biên.   
- Nhưng ngài biết thời thế có cũng như không, rồi cái gì cũng trở về hư vô…   
- Có hơn mấy ngàn mấy trăm năm trước tự dưng bắt mình theo, sống cho người ta lựa chọn với chứ!   
     Chính Tâm bước ra ngoài rồi. Anh ốp điện thoại lên tai và trả lời với anh bạn nào đó, là mình đã về quê không theo công trình nào nữa.   
     Càng nói, Chính Tâm giọng lưỡi ngang tàng của của kẻ làm hồ. ông Hoàng Ánh lắc đầu. Một mặt cưng con sợ nó bỏ đi nữa, mặt khác ông thấy mình cũng có lỗi trong việc cúng hết số tiền bán nhãn cho chùa chiền. Không ngờ nó về, những ngày tới chật vật từng bữa rồi đây. Cái lý của con đơn điệu nhưng hình như là vậy: Con người và con vật đúng là chết là hết, chỉ một mục đích duy trì nòi giống là chính. Nay phải bắt nó dừng lại, để đi tu cũng khó cho nó. Chẳng những ông Hoàng Ánh chẳng ghét bỏ gì anh, mà ông còn nhen nhúm lại việc anh phải có vợ con. Ông lẩm bẩm: “Phật ới con còn nợ thằng con, nợ trần gian còn sao thể đi tu được.   
  
                            V   
    Ông ta tìm đến khu vườn già cỗi của ông Hoàng Ánh và đứng ở bên ngoài và cố gắng nhớ đến nó.   
- Nhiều thứ thay đổi…Còn mẹ thì chết rồi!   
Tiếng chó sủa làm ông Hoàng Ánh giựt mình. Ông đi chậm rãi từ vườn ra, đoán nhìn để đoán xem ai ngoài đó. Ông thấy có người sao trạc giống mình quá, nhìn có nét quen thuộc nhưng không biết đó là ai. Ông la mấy con chó, rồi mở cửa rào:   
- Ông đến tìm ai vậy?- Ông Hoàng Ánh hỏi người đàn ông nọ.   
- Tao đến tìm mẹ…ở đây…Tao còn nhớ là ở đây! Hồi còn năm tuổi tao ưa đến chỗ cây Me kia kìa…Mẹ tao là Hoàng Lan, còn mầy cũng là con của mẹ tao à?   
- Đúng như vậy! Nhưng tại sao mẹ của tôi lại là mẹ của ông nữa. Tôi không nghe nói…   
- Tao …không biết kể…Tao không còn nhớ tiếng Việt Nam. Hồi tao đi sang Nhật, Tao chỉ có năm tuổi, mày chỉ mới sinh ra à…mà mày không phải là con của ba tao.   
Một lúc sau, ông Hoàng Ánh dẫn người đàn ông xa lạ nọ ra khu vườn. Nơi ông bà và mẹ của họ yên nghỉ. Ông ta đốt nhang trước nấm mộ của bà Hoàng Lan. Ông Hoàng Ánh cũng đốt một nén nhang. Ông vái:   
- Lạy mẹ. Chắc là mẹ linh thiêng khiến cho anh em chúng con gặp nhau. Nhưng sao lúc còn sống, mẹ không nói gì cả, để đến nay con mới biết được điều này và đầu đuôi ra sao vậy? Con mau mong hiểu được cặn kẽ…   
   Hai người đồng lạy, rồi họ đứng lên nhìn nhau. Ông ta nói với ông Hoàng Ánh:   
- Chúng ta là anh em…Người đi trước tạo ra như vậy…Ta còn ở lại Việt Nam làm ăn, rồi sẽ giúp gia đình mày…Ở đây thật nghèo…   
  Cả hai im lặng nhìn nhau một lúc, ký ức họ như trở về những năm trước. Cuối cùng, tình máu mủ ruột rà như ẩn chứa bao điều sâu xa, họ như trao niềm tin cho nhau và đồng thời ôm lấy nhau để nhận ra cùng một mẹ. Ông ta thỏ thẻ bên tai ông Hoàng Ánh một điều bí mật trong khu vườn, rằng trong vườn nhà ta có chôn cất một kho vàng. Ông Hoàng Ánh thốt lên:   
- Sao? Vàng à…Sao mình không lấy lên để sài chơi…   
- Chưa được…Vàng đó để xây chùa. Ba tao căn dặn như vậy, nhưng chôn ở đâu trong vườn? Tao không biết…mày biết không?   
- Không biết!- Ông Hoàng Ánh tỉnh lại, cho là ông ta chơi cắc cớ. Mấy việc này thường nghe nói. Chắc như chuyện cổ tích ông anh muốn mình cuốc bẫm cày sâu và bảo thành quả lao động đó lá vàng đấy. Ông Hoàng Ánh rành mấy vụ việc này quá, bởi vì ông thường dạy Chính tâm như vậy không lẽ mình bị phỉnh lại.   
Ông ta bình tĩnh cố gắng nhớ lại từng tiếng:   
- Trước khi qua đây, tao có học lại tiếng mẹ…Nhưng có gì mày nhắc nhỡ tao. Tao nghe ba tao nói, vàng giấu trong vườn này… mà phải có bản đồ chôn giấu kìa.   
- Bản đồ để đâu…- Ông Hoàng Ánh hỏi lửng.   
- Ở trong cây kiếm.   
- Cây kiếm nào?   
- Cây kiếm của ba tao.   
- Vậy ba của anh để cây kiếm ở đâu?   
- Trong căn hầm dưới chùa Liên Hoa. Nhưng tao nghe nói thôi, vì ai là trụ trì mới tìm ra được căn hầm đó.   
- Kỳ quá! Thực sự tôi không hiểu gì hết.   
   Ông già đang nói chuyện với ông Hoàng Ánh chính là Akio Yamato, vậy là ông Hoàng Ánh chính là em cùng mẹ khác cha của ông. Bây giờ mới có điều kiện sang Việt Nam thực hiện những lời cha căn dặn, tìm lấy số vàng mà người Nhật chôn cất. Đem số vàng đó để xây cất chùa nhưng có những điều ông chưa biết rành rẽ: căn hầm cũng như số vàng mà cha đã chôn tại vườn nhà bà Hoàng Lan. Hai ông già đến gần mộ bà Hoàng Lan, van vái để mong tìm kiếm số vàng trên mảnh đất của họ. Hai ông già bớt chút xúc động. Lần này thì ông Hoàng Ánh tin rằng khu vườn ông có vàng, nhưng nơi nào thì ông không biết. Trước đây, ông đã đào hai ao nuôi tôm nhỏ. Ông lo lắng không biết có khi nào bọn đào đất khi ấy lấy mất không? nhưng hy vọng tìm thấy có vàng hình như đời người ai cũng mơ ước, nhất là việc ông thường bịa cho thằng con nghe để nó đừng đòi bán đất không ngờ lại có thật. Ông nhìn khu vườn rộng thênh thang, nhưng biết nó chôn ở đâu đây? Cuốc được vài cuốc, ông cũng liệng cây cuốc rồi vào đưa võng tòn ten, cùng ông Akio ngắm nghía khu vườn để đoán mò nơi chôn cất.   
        Chính Tâm lang thang từ chợ về, bước vào nhà thấy ngay người khách lạ nằm cạnh ông Hoàng Ánh. Ông Hoàng Ánh vụt dậy, đang lúc ông Akio còn ngủ ông khoe ngay với thằng con, để nó không còn đi làm ăn chi đâu cho xa nữa.   
- Đó là người bác Nhật của con đấy! Ba cũng mới biết…(Bà nội con có một người con riêng với người Nhật). Ổng mới sang đây và nói rằng cha ổng có chôn cất vàng trong khu vườn nhà mình…Chuyện đó tuyệt đối phải giữ kín, không được để cho ai biết.   
Ông Akio chợt mở mắt ra, nhìn thấy Chính Tâm chợt gật gù. Ông ngồi hẳn dậy, có vẻ như ông chấp nhận chia sẻ cùng bí mật với Chính Tâm. Hai ông cháu chào nhau, rồi cũng nhìn khu vườn rộng thênh thang như tự hỏi: “ Vàng ơi vàng! Mày nằm đâu thế?”.   
     Chính Tâm hăng hái săn tay áo lên, tinh thần mới đó mới đây đã đổi khác. Hai ông già đứng nhìn anh cuốc, tâm trạng cũng vui lây. Tuy vậy, Chính Tâm càng cuốc càng nhớ lại chuyện cổ tích mà cha mình thường kể, được một giờ đồng hồ thì anh nghĩ là hai ông già này chơi cắc cớ:   
- Bác ấy không biết chôn ở đâu sao?   
- Biết thì tao đem bán xài lâu rồi, cần đợi tới con hỏi. Bác ấy nói là có bản đồ…   
- Vậy bản đồ ấy đâu…   
-  Bản đồ nằm trong chuôi kiếm, mà cây kiếm ấy thì nằm trong căn hầm ở chùa Liên Hoa Tự.   
-  Sao giống chơi vi tính quá! Vậy thì mình đến chùa tìm căn hầm, chứ cuốc cả khu vườn thế này chừng nào mới tìm ra được.   
- Bác cũng đến chùa rồi…Nhưng nghĩ lại, mình cần giữ kín việc, nếu không sẽ có những sự việc đáng tiếc.   
      Kế hoạch của họ là trở lại ngôi chùa, để danh ngôn chánh thuận thì họ nói như lời ông bác người Nhật của Chính Tâm là xây xựng chùa Liên Hoa Tự lớn nhất Việt Nam. Dưới con mắt của Chính Tâm, nếu tiến hành xây dựng mới chùa, trong quá trình thi công sẽ lật tung tất cả ắt sẽ gặp căn hầm. Cho nên khi gặp thầy Hạnh họ đề bạt ngay phương án xây dựng chùa trong nay mai. Thầy Hạnh cũng cảm thấy thích thú nếu như ở đây được xây dựng một ngôi chùa hoành tráng, xem như mình đã thành công trong việc làm trụ trì cho Liên Hoa Tự này. Quê hương được tôn vinh ai mà không thích, nên thầy cũng rất hồ hởi với kế hoạch đang được bàn. Nhưng còn nhiều vấn đề rối rắm còn ở phía trước chưa được tiên liệu hết, về mặt pháp lý cũng như việc cam kết bỏ vốn như thế nào? Thầy Hạnh chưa được tỏ tường:   
- Người ta làm việc gì cũng mất vài năm thiết kế, rồi giải trình công trình đó có thực thi được không…Rồi còn nguồn tài chính nữa.   
- Gì cơ…-Ông Hoàng Ánh nói- Mãi đến vài năm thiết kế sao? Còn nguồn tài chính ư…Có ông anh của tôi đây này.   
- Nhưng làm gì làm, mình cũng phải có bản vẽ thiết kế, rồi mới tính tới nguồn tài chính. Một kiến trúc sư giỏi, cũng phải mất ít nhất một năm rưỡi. Có bản thiết kế ta mới tiếp tục đề xuất các việc khác.   
     Nếu như vậy thì chừng nào mới tìm ra căn hầm, Chính Tâm gặp một ít trắc trở ban đầu đã chán nản.Chính Tâm nóng nảy đề xuất:   
- Với vốn đất hơn năm hécta, trước sau gì cũng phải xây tường rào. Hay chúng ta làm trước phần đó… Ngoài ra, thiết kế nào cũng phải có các phòng nghĩ ngơi của tăng ni Phật tử xung quanh chánh điện, trước mắt thì cứ xây dựng…  phòng cho công nhân nghỉ, cũng như cần kho chứa vật tư.   
-  Ờ! Cái này được nha!- Ông Hoàng Ánh hùa theo Chính Tâm. Hai cha con giờ như người thắng thế, có phần lấn lướt thầy Hạnh.   
- Thầy thấy việc đó đúng chứ! Chính Tâm làm ngay nhé…   
    Thầy Hạnh cũng không khó lòng trong việc cho xây bốn bức tường bao bọc, và các phòng cho mấy ni cô, cũng như Phật tử ở phương xa đến tụng niệm có nơi nghỉ ngơi. Trong khi đó tiền bạc do ông Akio đỡ đầu thì tại sao không đồng tình, cho nên đang lúc đợi quyết định của chính quyền cũng như của giáo hội Phật giáo, việc chấp nhận tiến hành công việc ấy trước không có gì khó khăn. Ông Akio cũng đồng ý như vậy nên chi trước một khoản tiền, việc bàn bạc mấy hôm trước rất cụ thể, xem ra nói là làm ngay.    
  
                         VI   
  
      Công việc nhỏ nhoi đó thì Chính Tâm làm thầu được. Ông Akio tin tưởng Chính Tâm, giao phó hết cho anh mọi trách nhiệm.Ông về thành phố vài tháng để lo việc đặt văn phòng công ty mình tại việt Nam, ông đang chờ giấy phép đầu tư.  
   Ngày đầu đến chùa, Ông Hoàng Ánh không rời Chính Tâm nữa bước. Hai cha con  được những người trong chùa tỏ ra ân cần, chỉ vừa ngồi yên vị là có nước trà tiếp đãi.   
   Ni cô Ngọc trong chiếc áo nâu sậm, đầu cũng đội chiếc khăn nâu như vậy. Cô vừa chăm nước vừa thăm hỏi ông Hoàng Ánh.   
- Nghe nói con trai bác đã về, con mừng cho bác lắm đó. Anh ấy đây phải không ạ!- Ni cô Ngọc vui tươi quay sang Chính Tâm và gật đầu, rồi lại niềm nở- Nghe bác nhắc đến anh hoài…tội nghiệp bác lắm đó. Giờ anh về, chắc bác vui vô cùng.   
  Chỉ một lời của ni cô Ngọc thăm hỏi, Chính Tâm tự dưng nghe trong lòng xốn xang vô cùng. Anh gật đầu chào lại, lòng thầm khen ni cô có một sắc đẹp vẹn toàn: nước da trắng mịn và đôi môi đỏ mọng, nổi bật trên nền nâu của chiếc áo tu. Anh cảm thấy tiếc nuối cho một người đẹp phải nương náu nơi khổ hạnh này.   
  Ông Hoàng Ánh tự dưng đứng dậy, rồi:   
- Thằng con tôi đến đây xây dựng, muốn nó làm công quả thôi chứ không có tiền công gì hết.   
     Từ trước đến giờ, Chính tâm đến chùa cho có lệ, chứ không tin tưởng gì hết. Sự thực, anh chỉ tôn trọng tín ngưỡng của mọi người thôi và nói ra những lời lẽ phải phép nhất định nào đó. Lúc còn trai trẻ như thế này, tư tưởng anh không chống đối lại nhưng anh cảm thấy hơi mâu thuẫn với cuộc sống bên ngoài. Đối với anh, chuyện tình cảm yêu đương không có là không thể được…thà chết còn sướng hơn.   
  Chính Tâm vừa làm thầu làm cai, hoà đồng với đám thợ ngày ngày đến chùa. Công việc chưa đến đâu, nhưng tình cảm con người khó lòng mà lường hết được.   
   Trong lúc làm việc ở chùa Liên Hoa Tự, mặc dù không có tiền lương mà chỉ làm “ công quả” cho chùa, nhưng động lực làm việc của Chính Tâm là ni cô Ngọc. Từ lúc Chính Tâm tiến hành việc xây dựng, anh như nhân vật trung tâm của chùa Liên Hoa Tự. anh khéo léo gây được cảm tình của rất nhiều người, tất cả các vị sư cũng như các ni cô đều khen ngợi và người khen ngợi anh nhiều nhất cũng chính là ni cô Ngọc.   
  Ai cũng biết trước đây ông Hoàng Ánh thường trò chuyện về người con trai của mình cho ni cô Ngọc, nên cô hiểu nhiều về Chính Tâm là việc đương nhiên. Chẳng những không thắc mắc, mọi người còn muốn cô biết rõ về Chính Tâm hơn nữa.   
- Thảo nào, cha anh ấy yêu thương anh ấy đến như vậy! Anh ấy giỏi giang, xứng đáng là người con trai ông Hoàng Ánh- Ni cô Ngọc nói vậy và còn thêm- Lần trước, anh ấy đi làm ăn xa. Cha ảnh nhớ ảnh lắm, con cứ nghe ông Hoàng ánh nhắc mà đâu biết tính tình ảnh ra sao. Giờ thì con biết rồi…Ảnh giỏi như vậy, không giàu có là vì ảnh chưa gặp thời đó.   
   Một sư bà rất già cũng quan tâm đến Chính Tâm, hỏi han ni cô Ngọc và được nghe như vậy. Bà tiếc nuối:   
- Các con của tôi đã có chồng hết rồi, nếu mà gặp anh Chính Tâm này sớm. Ai lấy được anh ấy chắc hạnh phúc lắm đó.   
- Con cũng nghĩ vậy đó cô…Cho nên, con cũng muốn làm mai cho anh ấy một người.   
- Mình tu hành thì thôi, đừng để tâm đến việc đời làm gì…   
Bà sư già và ni cô Ngọc là hai người lo nấu ăn chính cho những người thợ hồ. Sáng ra, Hai người đã thức dậy sớm lo kinh kệ xong, là xuống bếp nhanh chóng nấu cơm và nấu nước để chuẩn bị bữa sáng cho những người tới làm việc. Chính Tâm còn được một ly sữa lớn, nên cám ơn rối rít về sự ưu đãi đó và anh vẫn giữ khoảng cách bình thường như chẳng xãy ra điều gì trong lòng anh. Nhưng ni cô Ngọc mỗi lần đem ly sữa đến cho anh, cũng muốn nấn ná lại bắt chuyện với anh, ít nhất là một câu vui cho khuây khoả.   
- Anh giúp ích cho chùa sẽ gặp đại phước đó nhe! Sau này anh sẽ có con trai đầu lòng cho xem…   
- Con trai à? Tôi không là người đại phước như ni cô Ngọc nghĩ vậy đâu. Tôi là người bất hiếu như cô không thấy đó sao…Vì vậy, muốn có con trai đầu lòng, thì phải lấy một cô vợ cũng biết tu hành đó cô.   
  Mọi người cũng có nghe những lời lẽ đó, song họ nghĩ bình thường thôi. Đến chiều rửa tay, ni cô Ngọc hình như chờ Chính Tâm đến vòi nước là cô đem xà-bông ra cho anh. Chính Tâm nghĩ là mình nên tìm cách dò xét tâm ý của cô thế nào, nên gợi ý:   
- Ngày mai này chúa nhật, ở đây nghỉ việc…Chắc là cô Ngọc không bận bịu gì nhiều hả?   
- Vâng…Anh hỏi vậy chắc định nhờ vả gì phải không?   
- Phải! Nếu như cô Ngọc không thấy phiền! Ngày mai đến giúp bữa cơm chay cho gia đình tôi được không…?   
- Đâu có gì phải phiền anh!- Ni cô Ngọc vừa đáp lại vừa trao cái khăn cho Chính Tâm lau tay, nhưng anh từ chối- Không sao, anh cứ lau…Khăn này cũng muốn dơ rồi.   
    Chính Tâm lau tay, rồi nói lời cảm ơn trước:   
- Cám ơn đã nhận lời, phiền cô vô cùng…   
   Chính Tâm biết mình nhờ vả như vậy, chắc chắn ni cô Ngọc không từ chối được. Khi anh về nhà, anh nói lại những người trong gia đình:   
- Đám giỗ bà nội, ngày mai tổ chức nấu cơm chay! Lâu nay gia đình đoàn tụ, rồi chỉ nhậu nhẹt bê tha…Lần này mình tu bớt.   
- Tu gì….Chỉ có phá chùa thì có…- Bảy Tài anh Chính Tâm không đồng tình. Anh ta bao giờ cũng thích có một bữa nhậu nhẹt linh đình- Một cái cớ để phá rối con đường tu hành của người ta. Tình yêu xảy ra với người đời không đủ sao?  Còn phải vào chùa tìm. Có bác người Nhật,  muốn xin gì thì nói luôn thể. Ổng mới đặt văn phòng cho công ty mình ở thành phố, muốn xin làm một chân giám đốc xem ra hay…Có công ăn chuyện làm thì muốn cưới vợ ai không bằng lòng. Xây chùa to đẹp nhất Việt Nam ư? điều hão huyền ấy chẳng bao giờ có đâu…Nên cái chùa cứ mà nằm trên giấy.   
- Đúng đó!- Mọi người cũng đồng thanh nói với Chính tâm như vậy.   
     Ít ai biết được Chính Tâm đau khổ đến dường nào. Những lời ngắn gọn của bảy Tài đâm trúng nỗi lo lắng, bực dọc của mình nhiều nhất: Anh cũng không hiểu vì sao mình lại yêu ni cô Ngọc, rồi tình cảm đó có tiến triển được tới đâu đâu, lại còn mang tiếng phá con đường tu hạnh của người ta. Niềm hy vọng từ số vàng sẽ tìm thấy cũng tiêu tan, vì như vậy công trình kiến trúc mà anh tâm đắc nhất gần như không thể thực hiện được. Chính vì anh quá ưu tư vào công trình ấy, để đánh đổi lại tình yêu mà anh mới vừa nhen nhúm (Anh nghĩ nó cũng quí như số vàng), chắc chắn không thể nào thành công nữa rồi.   
Chán chường vô cùng, Chính Tâm không tham vọng tiền bạc, cũng như số vàng mà ai cũng ấp ủ muốn tìm thấy…Anh chỉ cần người thương yêu, cần người “giống tốt” mà anh cho là qui luật tự nhiên bắt buộc con người phải làm như vậy.   
    Chính Tâm cho là mọi thứ đều bị bế tắc, anh xuống sau nhà một lúc lâu không thấy bước lên. Bảy Tài đi theo thì hốt hoảng la lên:   
- Ơi…Trời ơi! Ba ơi…Chính Tâm nó uống thuốc sâu tự tử…   
- Hai anh em tụi bây thật là….- Ông Hoàng Ánh trách móc, nhưng cũng không biết trách móc ai….Trời ơi! Chuyện có vậy mà cũng đi uống thuốc để chết nữa sao? Nó uống bao nhiêu rồi?   
- Một phần tư chai rồi….   
- Đi lên bệnh viện ngay!   
      Bốn năm người vừa níu kéo Chính Tâm vừa ngon ngọt đẩy anh ra xe. Đến bệnh viện, mặc dù Chính Tâm đã ói ra được phần nào nhưng thuốc vẫn ngấm vào cơ thể. Sau khi rửa bao tử, bệnh viện giữ anh lại để theo dõi bệnh tình. Tối đêm đó Chính Tâm vẫn còn tỉnh táo, nhưng đến sáng ngày hôm sau, trong người nóng nảy khó chịu đến tột độ, lại thêm bị trói tay chân vào giường để không được bỏ trốn, hay mê sảng quậy phá.   
     Ngày hôm sau, ni cô Ngọc theo lời hứa với Chính Tâm. Ông Hoàng Ánh mới biết chuyện:   
- Đầu đuôi là thế này!- ông Hoàng Ánh không dám nhìn ni cô Ngọc nhưng ông vẫn từ từ kể lại- Bác có bảo nó nên có vợ con đi, thì làm ăn sẽ suôn sẻ thôi. Bác có chọn con đây và gợi ý, cho nó biết sự lựa chọn của bác. Sẵn dịp xây dựng chùa Liên Hoa Tự mà tranh thủ, chỉ vì nó nghĩ là không có tiền xây dựng chùa. Nó buồn lòng nên mới uống thuốc trừ sâu…giờ đã nằm viện rồi.   
  Ni cô Ngọc nghe qua, tim cô cũng muốn đứng lại. Chính Tâm đối với cô là một người tốt: Từ những lời kể của ông Hoàng Ánh và từ quan hệ những ngày gần đây. Giờ thì cô lại biết chuyện ông Hoàng Ánh muốn cưới cô cho Chính Tâm, và cũng chính vì cô mà hôm qua Chính Tâm mới bày tiệc cơm chay. Ni cô Ngọc thầm niệm phật, cô không nghĩ gì sâu sắc đến chuyện lương duyên, mà chỉ quan tâm đến tính mạng của Chính Tâm mà thôi.   
- Bây giờ anh ấy ra sao rồi bác? Anh ấy được cứu chữa và qua không?   
- Bác sĩ bảo chưa chắc nó sẽ qua khỏi? Vì vậy, phải để nó ở lại bệnh viện một thời gian.   
      Ni cô Ngọc hối hả:   
- Ảnh tệ hại đến vậy sao? Con hy vọng tới bệnh viện để khuyên ảnh, con nghĩ ảnh sẽ nghe lời con.   
  Ni cô Ngọc đã quen ở những nơi sạch sẽ thoáng mát, mùi hương nhang và cây trái. Đến bệnh viện một mùi tanh hôi của thuốc tẩy trùng xông lên nồng nặc và thế giới của những người bệnh dễ làm cho con người bi quan. Ni cô Ngọc nghe muốn nôn và xây xẩm mặt mày. Cô dừng lại một lúc, rồi tình thế như bắt buộc cô phải chấp nhận tất cả.   
  Khi cô đã làm quen được với không khí ở bệnh viện, thì đứng tần ngần một lúc khá lâu nhìn Chính Tâm.   
Chính Tâm đang bị trói chặt tay chân vào thành giường, biện pháp hữu hiệu nhất giành cho những người bị kích động thần kinh. Anh giãy giụa không biết mệt mỏi, cố tìm cách bứt đứt các dây trói nhưng không được. Vừa thấy ni cô Ngọc, Chính Tâm tỏ vẻ bình tĩnh, anh phân bua ngay:   
- Ngọc! Em mở trói dùm anh đi…Anh đâu có làm gì đâu. Anh vẫn tỉnh mà, ai cũng nghĩ là anh mê sảng, mà em có thấy là anh mê sảng không?   
  Chính Tâm nói bằng giọng thân mật vô cùng. Ni cô Ngọc là người tu hành hiếm khi được nghe lời lẽ ngọt ngào đến như vậy. Cô cũng không hiểu tại sao hôm nay Chính Tâm xưng hô với cô như đã thân quen tự bao giờ. Cô nghĩ trong tâm tư của anh đã giành sẵn cho cô những tình cảm đặc biệt trước đó rồi, vì ngại cô là người tu hành nên giờ mới để lộ ra. Cô động lòng nhìn thấy tình cảnh Chính Tâm bị trói và tự dưng cô tin lời anh:   
- Vâng! Để em mở ra cho anh…Em mở ra đây!   
     Một người y tá chạy lại, sau lưng có bảy Tài. Cả hai nhìn thấy ni cô Ngọc định mở trói cho Chính Tâm, nên đều nóng nảy:   
- Cô biết gì….Mở trói ra là nó bức dây nước truyền dung dịch ra đó.   
- Nhưng tôi thấy ảnh tỉnh táo và hứa sẽ không làm gì mà…   
- Bệnh nhân đang mê sảng đó cô!- Người y tá phân tích- Nếu cô tháo dây ra, anh ta sẽ chạy đi khó mà chữa chạy… Thuốc mới vừa ngấm thôi, chứ vài ngày nữa còn hành hạ bệnh nhân nữa đó. Cô không tin thì nhìn những người khác xem…   
     Ni cô Ngọc liếc quanh, thấy những bệnh nhân khác cũng bị trói tay chân giống như vậy. Họ còn mê sảng nói bậy bạ đủ thứ điều; Nằm kế bên Chính Tâm một người thanh niên đang kêu vịt về chuồng, rồi khóc:   
- Mất hết hai con rồi! Hai con vịt của tôi đâu rồi…cót…cót…           
    Vừa tức cười vừa thấy tội nghiệp, anh ta cứ nhìn lên trời mà cứ kêu bầy vịt về mãi. Ni cô Ngọc quay lại Chính Tâm, rồi cố gắng thuyết phục anh:   
-   Anh cố gắng chịu đựng nha! Đến chiều người ta sẽ mở trói cho anh và về nhà….   
- Đừng có gạt anh! Anh biết hết mà…Bực dọc quá đi, thử ai vào đây buộc như thế này xem có chịu không cho biết.   
- Tại sao anh uống thuốc chi vậy! Bây giờ người ta đang cứu sống anh mà…Vì vậy, người ta phải làm vậy.   
   Chính Tâm đang nổi cáu, nhưng vì ni cô Ngọc hiền từ. Anh cố trấn tỉnh một lúc, rồi nói hết những gì đang ấm ức…   
- Tại sao hả em? Tại sao hả Ngọc…Mấy ngày nay anh đến chùa làm ở đó, nguồn vui duy nhất của anh là chỉ có em mà thôi, nhưng cưới em à? Tuy anh vẫn hy vọng, song anh vẫn thấy bế tắc…Em là người tu hành, em có lấy anh không?   
     Khi Chính Tâm nói,mọi người quây quanh lại lắng nghe. Sự tò mò của mọi người làm cho ni cô Ngọc khó xử. Cô chấp tay rồi niệm phật. Chính Tâm lại nói tiếp:   
- Vì thế, anh thấy chán nản cuộc sống quá! Cái chết bây giờ đến với anh một cách dễ dàng nên anh muốn nói hết không giấu diếm điều gì nữa. Bây giờ thì em hiểu rồi đó và thái độ của anh cũng rõ rồi… em đâu thể lấy anh được, vì em là người tu hành. Anh biết mà….mở trói cho anh đi Ngọc, anh đâu cần sống làm gì (thiếu em anh sống làm gì). thân xác của anh tự anh giải quyết.   
      Chính Tâm nói hết những dồn nén bấy lâu, như càng bật ra một lúc để đi đến cái chết thanh thản hơn. Anh bị xốc và cố gượng dậy để cắn ống nước truyền dung dịch.   
- Anh không được làm vậy!- Ni cô Ngọc cố ngăn lại- Anh biết làm như vậy là có tội với trời đất, với cha mẹ anh hay không?   
- Tội à!- Chính Tâm định cắn ống nước truyền lần nữa, nhưng càng cố càng không xong- Sống không ra gì thì mới phiền toái cho họ, đó mới là tội lớn. Anh suy nghĩ kỹ lắm mới chọn cái chết này đó em…   
  Mọi người bật cười, Chính Tâm lúc này mới để ý những người xung quanh. Anh cũng mỉm một nụ cười chua chát để  nhạo mình, rồi có vẻ đanh đá:   
- Anh sống lại…Em có chịu lấy anh không?   
      Đến giây phút đó, mọi người xung quanh như thể chia làm hai phe: Những người theo phe thứ nhất thì không chấp nhận việc người tu hành có gia đình, nên tỏ vẻ bất bình và cho Chính Tâm hỏi như vậy là nhạo báng trời phật, chết cho rồi. Nhưng những người theo phe thứ hai thì cũng từ trời phật mà suy lý ra rằng, cứu một mạng người là phước lớn và quan trọng hơn, nên thà nói dối một câu để Chính Tâm tin tưởng và chấp thuận việc chữa chạy. Có ai đó rù rì bên tai ni cô Ngọc:   
- Cô cứ đồng ý đại….Để anh ta tin. Chừng nào anh ta tỉnh lại thì chuyện gì đó tính sau!   
 Bệnh viện lúc bình thường không giữ được người thăm nuôi vào trong phòng bệnh nhân. Giờ xảy ra chuyện tình cảm khá đăc biệt này nên có vẻ chật chội thêm. Ni cô Ngọc không dám trả lời, tay cô vẫn chấp lại trước ngực để cầu kinh…Thái độ đó làm cho Chính Tâm chán nản.   
  Người y tá trực đến giải tán bớt, rồi nói với ni cô Ngọc:   
- Xin mọi người hãy ra ngoài, chúng tôi chuẩn bị thông bao tử và vào ống nước tiểu cho bệnh nhân….   
    Người y tá mượn bốn người thanh niên khoẻ mạnh ở lại, bởi vì bệnh nhân luôn luôn chống đối. Chính Tâm bị kiềm giữ chặt phần đầu, người y tá thông thạo việc làm, đã mạnh dạn đẩy một ống nhựa dài vào bao tử của Chính Tâm. Chính Tâm chống chọi không lại, giãy giụa một lúc mà ống nhựa vẫn chạy vào bao tử.   
- Tôi nói không….Không, Tôi không cần ai cứu sống tôi cả…Cần gì…Cần gì…   
- Anh sống lại đi! Cô ấy nói sẽ lấy anh mà…Tại anh không nghe đó…   
- Thiệt không đó!   
- Thiệt….Lúc nãy thấy cô ấy lầm bầm nho nhỏ, tại anh cứ nghĩ đâu đâu…   
- Ủa! Vậy sao….Vậy mà tôi tưởng tụng kinh….   
    Mấy người thanh niên không muốn Chính Tâm giãy giụa, cho nên tìm cách làm cho anh phân tâm. Chính Tâm cũng đang bị thuốc ngấm vào cơ thể, trong lúc tinh thần không nhiều sáng suốt nữa và tin là thật, rồi để cho người y tá vào ống nước tiểu dễ dàng.   
   Mấy lời nói của bốn người thanh niên và Chính Tâm, văng vẳng ra phòng ngoài. Ni cô Ngọc nghe rõ, cô cảm thấy nghẹn ngào trước trước những lời lẽ của Chính Tâm. Cô cảm thấy xao xuyến trước những lời chí tình lúc nảy, đứng trước đám đông cô cảm thấy ái ngại nhưng giờ ngồi một mình cô cũng muốn đồng tình.   
   Người y tá khi đã xong những việc của mình rồi, bước ra căn dặn:   
- Bệnh nhân sẽ bị nóng bức, người nhà phải làm sao cho bệnh nhân uống nước càng nhiều càng tốt và lấy khăn ẩm đá lau ngực và mặt.   
Ni cô Ngọc cùng với bảy Tài vào trong làm y như vậy. Bảy Tài rót nước cho anh, anh không chịu uống, còn cãi lại:   
- Không cần…không cần…không cần uống làm gì!   
- Uống cho chạy qua ống này nè!- Bảy Tài quá bực mình, anh ta cảm thấy công việc nuôi bệnh quá cực nhọc.   
- Thôi anh để em chăm sóc ảnh cho, anh nghỉ ngơi thì đi nghỉ…   
    Ni cô Ngọc từng muỗng đút vào miệng Chính tâm. Anh uống ừng ực. Nước vào bao tử là chảy ngay trở ra, đầu ống có cột một cái bọc ni lon. Nước đen ngòm dơ như nước cống, nhưng mang ra ngoài một lượng thuốc trừ sâu đáng kể.   
Chính Tâm uống được mấy muỗng, liền ngưng lại hỏi:   
- em lấy anh phải không?   
- Sao anh hỏi hoài vậy…   
- Hỏi cho chắc…Anh mới chịu sống…   
- Tại sao biết bao nhiêu cô gái đẹp, sao anh đi đòi lấy một ni cô…   
- Họ ích kỷ lắm…Họ chỉ vì danh vọng và giàu có. Còn em khác, em không đua đòi bon chen. Anh muốn sống với một người tĩnh tâm như em. Có em bên cạnh anh không muốn tranh chấp với đời làm gì nữa…Anh muốn có một hạnh phúc nhẹ nhàng.   
            Ni cô Ngọc không hiểu lắm, vì vậy cô hỏi:   
- Anh hiện tại nghe trong người thế nào? Đầu óc vẫn tỉnh táo chứ?   
   Chính Tâm lên hơi giận và nóng nảy. Anh nói được những lý lẽ vừa rồi bằng một sự trấn tỉnh khác thường. Ni cô Ngọc hiểu lầm anh đang mê man, anh đâm ra tự ái:   
- Nếu em không nghe anh, là anh khùng lên đó. Đối với em…anh bao giờ cũng tỉnh táo, nhưng với điều kiện em trả lời cho anh biết đi.   
   Ni cô Ngọc cười tủi hổ, cô lấy ngay khăn ướp lạnh lau mặt cho Chính Tâm. Nhưng dù cô có che mắt Chính Tâm lại, anh vẫn luôn mở to để nhìn thấy cái gật đầu mà ni cô Ngọc cố giấu. Chính Tâm buột miệng hỏi lại:   
- Em mới vừa gật đầu phải không?   
- Dạ, vâng!   
- Anh muốn nghe em nói bằng lời. em hãy nói đi…   
- Vâng! Em sẽ lấy anh…   
  Lúc này, chính Tâm mới thở ra một cái thật dài khoan khoái. Sau đó, anh mới thực sự chìm vào cõi mê man.   
                       
                      VII   
  
     Chính Tâm vắng đi vài ngày, công việc ở chùa Liên hoa tự như bị ùn tắc lại. Mọi người không biết vì sao anh vắng mặt, Ông Hoàng Ánh vẫn giữ kín chuyện như bưng.   
      Tình trạng của Chính Tâm mỗi ngày mỗi bi đát: Da anh bị sạm từng mảng, chân tay bị sưng phù và lở loét ở mấy chổ bị cột. Lại thêm mê sảng nói nhảm suốt ngày đêm và bị thuốc kích thích nên chân tay cứ bị giật lên từng hồi. Bác sĩ phải theo dõi sát bệnh tình của anh, thỉnh thoảng tiêm một loại pi giải độc theo đường truyền dung dịch và giành giật từng cơ bắp của cơ thể với thuốc độc. Người ta chờ xem cái nào hơn…Sự sống của Chính Tâm rất là ít ỏi.   
    Ni cô Ngọc không nỡ đành bỏ Chính Tâm, cô quyết ở lại chăm sóc cho anh và luôn luôn cầu kinh để tìm sự giúp đở của trời phật.   
    Năm nay cô được hai hai tuổi, rất đẹp người đẹp nết. Sắc vóc của cô rất sắc sảo, người khôn ranh khó mà để yên cho cô theo con đường tu luyện.   
      Việc ông Hoàng Ánh thân tình với thầy Hạnh, cứ ngỡ là vắng đi vài ngày chắc ông Hoàng Ánh sẽ nói lại thầy Hạnh biết. Nhưng chuyện đời vẫn còn nhiều thứ cô không hiểu hết, ở tuổi cô ngoài đời thực ra cũng còn nhiều người nông nổi. Ông Hoàng Ánh đời nào xin phép tắc hoặc giải thích rành mạch những việc cô làm cho Chính Tâm để thầy Hạnh ưng bụng, ông còn xui để cô không còn « cửa » bước chân vào nhà Phật nữa. Mỗi người mỗi quyền lợi khác nhau, ông Hoàng Ánh vì quyền lợi con trai ông. Thằng con ông chẳng có địa vị cao sang nào, nói thẳng ra nó chỉ là một anh thợ hồ. Nếu như không chộp cơ hội này, lấy một người con gái xinh như ni cô Ngọc, thì chẳng khi nào được một người con gái nào na ná như thế mà lấy. Chắc chắn như thế, cho nên ông phỉnh phờ, cố níu kéo ni cô Ngọc quanh quẩn bên Chính tâm, rồi phịa rằng ông đã nói với thầy Hạnh và thầy Hạnh đồng tình sự có mặt của cô bên cạnh Chính Tâm. Ông nói :   
- Cứu một mạng người bằng tu mấy kiếp ! Ông sử dụng những ngôn từ của nhà Phật để lừa một người trong cửa Phật.   
     Ni cô Ngọc bị quây lấy bởi những người không có đạo, cảm giác như ai xui lấy Chính Tâm cô cũng đồng tình. Nỗi thẹn thùng của người con gái bị lấn át bất ngờ, bởi những gì diễn ra quá nhanh và đúng với bản năng trong tâm tư của mỗi con người.   
    Trong lòng của mỗi người đều có những điều thầm kín nhất, chỉ có lương tâm họ phán xét. Ni cô Ngọc không hiểu sao mình lại dấn thân vào con đường tu hành khi nào cô cũng không biết, và đường đi do ai sắp sếp đến tận bây giờ đã là như thế rồi. Cô trở thành nữ tu và cô cũng không biết nữ tu này sẽ tiếp tục đi đến đâu, chỉ biết là cô là người của nhà Phật chỉ chay trường và không được yêu đương, rồi phải thực hiện đúng như vậy.   
   Con đường tu luyện khổ hạnh quá, chỉ cần một chút ngã lòng là đã đổ sông đổ biển mọi thứ có trước đó. Cô không biết sao tự dưng mình ngã lòng dễ dàng đến như vậy, mà mình có kịp ngã lòng?   
   Cô chưa có để xảy ra chuyện gì hết. Cô chỉ gật đầu khi Chính tâm hỏi cô có đồng ý lấy chồng không, hình như cái ranh giới dung tục và tu luyện cách nhau nhỏ nhoi như vậy thì làm sao mình bình tâm tu luyện cho suốt cuộc đời này mãi được? Nhưng vì một mạng người (để đổi lấy mọi thứ) hay trong lòng cô cũng nhen nhúm một cảm xúc của tình cảm con người. Có hết, cô nghiệm ra như vậy và xác nhận trong lòng mình có rung động. Thế mới nói, tu như cô quả đáng hổ thẹn.   
  Nhưng cô cũng nghĩ là mình tu chưa tới đâu mới có hiện tượng như vậy, việc không dằn lòng được trước cảm xúc yêu thương mà ai ai cũng rộn rã khi bước tới tuổi xuân thì. Có hay không việc cô tu chưa tới, hay tình yêu lúc nào nó cũng tồn tại sẵn trong con người để chờ một dịp nào đó bùng phát.   
  Mấy ngày qua, ni cô Ngọc thẫn thờ ngồi ở băng ghế đá ngẫm nghĩ lung tung. Cô cảm thấy mình là người đại diện của nhà Phật mà hành vi xáo trộn như thế, và cũng vì là người đại diện nên cảm thấy có tội trước trời đất. Cô tiếp giúp một con người, nhưng rồi mắc kẹt vào mớ bòng bong mà người đời gây ra. Những ngày ở chùa thật nhẹ nhàng, giờ quá ư là lo lắng.   
  Trở lại cảm xúc con người, cô cảm thấy có gì đó cũng muốn quan tâm đến Chính Tâm, quan tâm từ khi ông Hoàng Ánh nói đến anh. Cô bị lây lan từ đó, rồi thích nhìn anh và đôi khi muốn có vài câu chăm sóc lẫn nhau như người ngoài đạo. Những câu nói đó có thể lấp liếm che giấu được cái nhìn soi mói của nhiều người, nhưng giờ hiện diện tại bệnh viện để chăm sóc một người đòi lấy cô làm vợ thì thực sự sợ hãi trước trời đất, cô sợ mình không trụ được vậy.   
  Đã bốn ngày qua, Chính Tâm đang ngày càng bình phục, cô cảm thấy mừng nhưng cũng đồng thời không biết mọi việc tiếp theo sẽ ra sau đây. Cô không có được kinh nghiệm xử sự như người ngoài đạo, đọc qua báo chí việc sử sự khôn khéo của nữ nhi. Về mặt tình cảm riêng tư, cô chỉ như đứa trẻ mười tuổi và không hiểu sao mình nấn ná ở đây để làm gì. Cô không biết nói lời từ chối, chỉ cần Chính Tâm giãy nãy là cô phải đồng tình với những điều anh muốn.   
Còn Chính tâm tựa như một ông cụ non, cứ cho là Ni cô Ngọc đồng ý lấy anh đi chăng nữa thì sự việc cũng chưa ngã ngũ đến đâu. Đằng này anh nghĩ là mọi thứ đã đâu đó hết cả rồi, chỉ chờ ngày bình phục thực hiện lời nói đó. Chắc chắn ni cô Ngọc là người tu hành nói đâu là phải thực hiện đó, thái độ gàn gỡ thiếu hiểu biết của anh có khi lại có lợi cho anh.   
Khi hai người tập tành đi lại trong công viên bệnh viện, Chính Tâm một mực cho rằng việc lấy nhau sẽ xảy ra trong nay mai. Viễn cảnh tương lai cho hai người cứ hiển hiện trước mắt anh, rồi chia sẻ cùng ni cô Ngọc :   
-  Sau này, chúng mình mua nhà ở thành phố. Người ta sẽ không biết em bỏ con đường tu hành để đi lấy chồng. Anh sẽ làm như vậy để em đở e thẹn với đời…   
   Ni cô Ngọc còn nghĩ Chính Tâm chưa bình phục nên mới nói lối như thế. Hổm rày tiền chạy thuốc thang còn gian nan, chứ đừng nói gì đến mua nhà thành phố.   
- Thật đấy !- Chính Tâm biết ni cô Ngọc nghĩ gì nên cố chứng minh- Có một bí mật chắc em cũng nên biết : Trong vườn nhà anh có vàng rất nhiều.   
   Ni cô Ngọc thở ra, vì Chính Tâm mới cầm tay cô lay lay :   
- Anh cứ cố nghỉ ngơi cho lại sức, đừng tính toán gì nhiều…Chắc anh lo rằng em chưa ưng thuận mà cố đem những thứ vật chất xa hoa để chiêu dụ.   
- Không đâu, trong vườn nhà anh có vàng. Nhưng chỉ ba anh và  anh biết thôi.   
       Ni cô Ngọc nhìn sang nơi khác, cô chỉ muốn né tránh những cử chỉ thân thiện mà Chính Tâm cứ cố rướn người sang cô để chứng tỏ mình nói thật. Cô còn né tránh cái nhìn của nhiều người xung quanh trong bộ đồ tu của cô mà sao lại ngồi với một thanh niên vạm vỡ có vẻ chân tình thế. Nên Chính Tâm cứ tưởng cô không tin gì hết nên rất tức tưởi :   
- Có điều, ba anh với anh cũng không biết nó nằm ở đâu trong vườn.   
   Lúc ấy ni cô Ngọc mới phá ra cười. Cô nghĩ Chính tâm muốn làm cho cô vui. Nụ cười ấy biểu lộ của một người có những rộn rã trong lòng, rõ là người đang hướng đến tình cảm.   
   Một người con gái ngoài đời được tán tỉnh, được hứa hẹn chăm lo chu đáo còn phải xiêu lòng. Ni cô Ngọc được nghe những lời mật ngọt lần đầu tiên trong đời, những lời bảo đảm cho tương lai và những « ma sát » nhè nhẹ giữa hai giới cho cô cảm giác lâng lâng khác lạ. Khác hơn nhiều với lời kinh kệ và có một thứ giáo lý dễ hiểu gấp bao nhiêu lần những giáo lý mà cô học trước đây. Lại thêm những hoạt động nội tạng trong người, nhất là nhịp đập của trái tim hăng hái hơn, hơi thở gấp rút hơn (nghe sảng khoái trong người hơn vì đầy đủ oxygen hơn) và biểu cảm trên mặt nóng bừng bừng không thể che giấu đi đâu được...Những thứ đó cũng chỉ có ở con người mà trước đây cô không biết qua hoặc có chút ít biểu cảm, thì được căn dặn phải cố trấn tĩnh lại.   
Bây giờ, ni cô Ngọc không còn trấn tĩnh gì nữa được rồi. Cô nói cười hăng say, và cô cũng thích được nói cười thoải mái như vậy. Chính nhờ sự vô tư hồn nhiên đó mà Chính Tâm mau bình phục lại.   
Ni cô Ngọc chăm sóc Chính Tâm cho đến khi bình phục trở về nhà. Đó là ngày cô nhận lời cầu hôn của ông Hoàng Ánh cho con trai ông một cách chính thức :   
- Con cứ nhận lời đi mà ! Bác đâu có ép uổng con phải bỏ con đường tu hành đâu. Con cứ đi tu nè…chờ đến ngày cưới…cưới một cái là xong, rồi con cứ đi tu nữa thì đi, bác đâu có bắt con phải làm dâu đâu nè !   
   Ông Hoàng Ánh nghĩ ni cô Ngọc lấy Chính Tâm rồi, còn gì phải tu hành nữa. Ông nói vậy cốt để ni cô Ngọc nhận lời mà thôi :   
- Bây giờ con cứ nhận lời bừa cũng được, miễn sao bây giờ con đừng để cho Chính Tâm nó đau khổ, tìm đến cái chết một lần nữa, thì bác đâu sống nổi nữa đâu…Chắc bác cũng chết luôn đó. Như vậy, sự việc này dẫn đến hai mạng người. Con nghĩ coi, dù không trực tiếp ra tay, nhưng con sẽ là người có tham dự « âm mưu »  giết chết hai cha con bác. Như vậy con còn đi tu nữa làm gì. Con nhận lời, có nghĩa là cứu sống hai cha con bác, như vậy khỏi cần tu là có phước lớn rồi…nhé con, phải không con…   
- Dạ phải !- Ni cô Ngọc nghe ông Hoàng Ánh lý luận rất buồn cười, thành thử ra cô cũng thuận theo đà của lòng mình luôn thể- Con đồng ý lấy anh ấy, nhưng từ đây đến ngày cưới con vẫn ở chùa.   
- Ý đừng ! Nếu cần thiết con ở nhà bác luôn vậy.   
- Con nhớ chùa quá, con cũng nhớ thầy Hạnh và các sư bà.   
Ông Hoàng Ánh toan tính một việc khác, ông không muốn cô về nhà trong thời gian nay mai, ông muốn cô cạnh kề với Chính Tâm thêm một thời gian nữa. Ông nghĩ ra việc đi tìm mua  cây cảnh rồi bắt hai người đi theo mình.   
  Ông nói thích làm một vườn cây mini, ông muốn đến Sa Đéc tìm vườn Hồng ông Tư Tôn để mua cây kiểng quí về trồng.   
   Vườn Hồng ông tư Tôn nổi tiếng từ lâu. Ông đã được báo giới về thăm và được đăng tải rất nhiều lần. Hằng ngày, nhiều người đến vườn Hồng ngắm cảnh hoặc mua cây. Ông Hoàng Ánh quê vợ cũng ở Sa Đéc, ông cũng từng đọc quyển “Sa Đéc xưa và nay”, nên rất mến mộ ông tư Tôn. Bao giờ ông cũng dự định sẽ có một vườn cây như vậy. Ông cứ hẹn lần hẹn lữa, để đến gần hôm nay mười mấy năm mới bắt đầu thực hiện.   
  Khi mình không biết nhiều về cây kiểng, để gặp một nghệ nhân như ông tư Tôn, ông Hoàng Ánh rất là ngại ngùng. Trong vườn Hồng mênh mông cây cảnh, ông  chỉ biết vài loại cây mà thôi. Bên đây là cây Cau vàng, cây lá trắng. Còn những loại khác thì có lẻ ông cần phải học hỏi thêm. Tuy biết mình ít hiểu biết về cây kiểng, nhưng ông Hoàng Ánh rất nóng lòng muốn trở thành một nghệ nhân. Không được như ông tư Tôn thì ít ra cũng làm gì đó cho giới trồng cây kiểng phải nể vì.   
    Tưởng như mình là người sắp giàu có, sẽ tìm thấy vàng khi Chính Tâm khỏe lại. Ông sẽ đi « tắt » bằng cách bỏ tiền ra mua những giống cây quí. Tính nết của người già nắng mua bất thường: thay vì phải trực tiếp gặp gỡ ông tư Tôn để học hỏi, thì ông ông nghĩ trước khi đối mặt với người có tên tuổi, ông nên hiểu biết thêm chút nữa mới gặp ông ấy.   
   Trên đường, ông gặp một cô bé tên là Thuỷ, quãng độ 19 tuổi. Cô gái nhỏ này cũng có một miếng vườn nhỏ nằm ngang con lộ. Ông  quyết định qua đó.   
- Đi các con!- Ông gọi Ni cô Ngọc và Chính Tâm đang đứng cạnh ông.   
- Đi đâu ba?- Chính Tâm hỏi- Sao cha không đứng đây ngắm nhìn, và loại nào ba thích thì cứ bảo con. Con sẽ mua đem về hết cho.   
- Qua nhà cô bé Thuỷ trước đã. Ta muốn sao thì chìu vậy đi mà…   
- Bên đây nổi tiếng, ba không muốn xem…thì còn đi đâu?   
-  Thằng con này!- Ông Hoàng Ánh làm mặt giận. Các cụ già giận thường con cháu chìu theo và ông làm điều đó hiệu quả- … Dù sao thì tao cũng là cha mày.   
- Con có nói là con của ai khác đâu! Nhưng đâu phải con là con của cha, thì con không có quyền giải thích được sao?   
- Thôi… theo tao, nói giông nói dài nói dai như đỉa. Qua bên đây, tao nâng trình độ lên chút xíu, rồi trở ra gặp ông tư Tôn sau.   
- À! Con hiểu rồi…   
- Hiểu gì!- Ông Hoàng Ánh qua chiếc cầu bắc qua mương vừa háy hó- Có ai muốn vạch lưng cho người khác xem dấu đâu? Tao muốn làm vườn Hồng mi ni, muốn trở thành một nghệ nhân. Gặp ông tư Tôn bây giờ để ông cười…   
- Con nghĩ là ba chẳng kịp làm nghệ nhân đâu?   
- Vậy…là sao? Mày định trù ẻo tao chết sớm phải không. Dù thế nào, tao cũng quyết để cho đời sau một cái gì đó…- Ông định nói tên tuổi của mình ra, nhưng ái ngại. Ông nói lãy đi: Để lại cho tụi bây vài giống cây quí…hoặc cho xả hội thêm đẹp hơn…Cười cái gì, hai đứa bây cứ để cho tao nói hết đã.   
- Đâu có ba, con cười là cười chuyện khác.   
- Chuyện khác nào?   
- Ba đi qua rồi con nói!- Ông Hoàng Ánh dừng lại trên giữa cầu, tỏ vẻ bất bình gì đó. Chính Tâm hối thúc ông- Ba à! Con cười là cười mình chưa tìm được một thõi vàng nào, nhưng cha con mình cứ nghĩ là giàu có.   
- Ờ!- Ông Hoàng Ánh đã già cả, nên dễ bị đưa sang chuyện khác. Nhưng bí mật có một áp lực của nó, người già giữ kín trong lòng rất dễ, đám trẻ khó mà kín đáo. Nhưng khoe để cho ni cô Ngọc nghe cũng nên lắm chứ.   
    Một lúc sau, mọi người đứng trước nhà người con gái tên Thuỷ. Ông Hoàng Ánh bận bịu với mấy cây kiểng phía ngoài ngay, quên không chào hỏi. Còn Chính Tâm và ni cô Ngọc thấy cô gái đang ngồi hí hoáy viết, cả hai vừa bước vào là hỏi ngay:   
- Chào Thuỷ, hình như là đang học tiếng Hoa à?   
- Dạ! Chào anh  chị, em đang học tiếng Hoa.   
- À!- Chính Tâm lên tiếng- Ở đâu cũng thấy học ngoại ngữ…Sao em không học tiếng Anh, mà học tiếng Hoa?   
- Dạ, tiếng Anh thì em đã có bằng A rồi! Hiện tại em đang học lớp Cử nhân của Trung tâm Thị xã, ở đó đang dạy theo chương trình Đại học Tổng hợp đó anh. Cô gái nhìn Chính Tâm, còn anh thì đang e ngại trước vốn ngoại ngữ của mình.   
   Còn ni cô Ngọc thì buột miệng :   
- Nì hảo!   
- Nì hảo!   
  Cô gái tên Thuỷ vừa rót nước, vừa tiếp tục:   
- Lúc trước có mấy người Đài Loan đến đây, muốn mua mấy cây Thiên tuế đó…Nhưng vì không biết tiếng họ nên rồi họ không mua. Em thấy vậy nên em đi học đó…Ơ, anh uống nước, chị uống nước…- Thuỷ ra ngoài khoanh tay trước mặt ông Hoàng Ánh- Dạ thưa, con mời Bác vào nhà con uống nước.   
- Được con!- Ông đáp lại, nhưng vẫn chưa chịu vào- Con vào trước đi nhé!   
Thuỷ là một cô gái nhanh nhẹn, cô có thể tự mình tiếp khách. Bởi vì ở đây, có rất nhiều khách nhưng đa dạng: Họ đến chỉ xem thôi cũng có, họ đến để tìm vài giống mới lạ nào đó, hoặc họ đến để tìm mua vân vân. Tất cả những người như vậy, được cô tiếp đãi rất là nhiệt tình. Chính Tâm gợi ý:   
- Anh không biết nhiều cây cảnh lắm! Em có thể vừa dẫn dắt vừa giới thiệu tên cho anh và ni cô đây biết được không…   
- Chúng mình có thể tìm chổ nào đó chụp vài bôi hình.   
- Dạ! Em sẽ làm theo như vậy…   
    Thuỷ nhiệt tình dắt tất cả ra vườn. Ông Hoàng Ánh cũng đi theo nhưng ông lại núp phía sau hai đứa con.   
- Thế này nhe!- Ông đề nghị- Mình đi chầm chậm thôi, rồi giới thiệu từng loại tên…Đi nhanh quá, chẳng khác nào cỡi ngựa xem hoa.   
- Dạ!- Thuỷ ngoan ngoãn nghe theo lời ông ngay- Thưa bác đây là cây Cau đỏ…còn đây là cau…   
- Đây là cau xanh chứ gì- Ông tỏ vẽ thông minh, còn Cau vàng và Cau trắng nữa phải không?   
- Dạ! Nhưng con chỉ nghe có cau vàng chứ không có Cao trắng.   
- Cao trắng mà không biết à?-Ông Hoàng Ánh bị hố, ông làm bộ nói chệch đi- Cao trắng là loại…Các cô thoa mặt đó.   
- Ba này! Ba không đứng đắn với người ta thì người ta cười cho đó…   
- Người ta thì sao?- ông quay sang Thuỷ- Đây có phải là cây Mùn sụm không vậy hả?- Ông lại hỏi- Cây này dành uốn nai uốn con rồng rất đẹp.   
- Dạ! Đó là cây mùn sụm. Ở bên vườn bác Tư có uốn một con rồng rất đẹp. Ở bên đây ba con chỉ uốn vài hình nhỏ thôi…   
- Ờ! Bác biết loại này…Ở trên nhà bác có trồng hai chậu, uốn hình nước Việt Nam…Vậy mà mấy ông nhà bên cạnh chẵng hiểu gì, dám nói đó là hai con loăng quăng…   
  Ni cô Ngọc trực cười, rồi góp vào:   
- Chắc tại vì nghệ nhân không khéo đó thôi…làm sao mà để người xem thấy đó là hai con loăng quăng là lỗi của người chơi cây kiểng.   
- Bản đồ nước Việt Nam người Việt nào không biết…   
  Chờ tranh cãi xong, Thuỷ giới thiệu tiếp vườn cây:   
- Đây là cây sơn tùng, kia là hổ phách, trắc bá diệp, Trúc nhật, Mai thuý, xương rồng ngang…   
- Từ từ đã…-Ông Hoàng Ánh lại lên tiếng. Ông tìm cây viết- Nào nói lại cho bác nghe.   
  Trong vườn cây, mênh mông bạt ngàn các loại cây kiểng. Ông theo Thuỷ để ghi lại từ đầu các tên cây mà ông mới biết, luôn cả giá cả. Còn về mặt tạo dáng cho cây, thì cô không nói (có hỏi cũng vậy- Nghề nào cũng cần giữ bí quyết riêng là vậy). Chính Tâm nói:   
- Ngọc thấy cây sắn đó chứ! Đang mùa rụng lá, chỉ trơ trụi cành nhưng nó cũng đẹp như ông già xương xẩu mà bền bỉ. Đó cũng mang một vẻ đẹp. Còn cuối vườn kia là cây bình bát, giống nó có rất nhiều mọi miền đất nước. Nó vừa khoẻ mạnh lại vừa dễ chiết cành; Nếu chiết ngang cành kia, có một dáng như một con tôm càng dài, khi chiết xong lặt tất cả các lá trước ngày lễ hoặc tết. Vài ngày sau sẽ ra những lá non nho nhỏ, thì nó cũng đẹp lắm chứ.   
- Anh Chính Tâm này đúng là một nghệ nhân rồi!... Hay là…   
- Nó là nghệ nhân…thì bác là gì ?- Ông Hoàng Ánh đứng ở xa nghe thấy, ghen tức- Già cả như bác, hoặc ông tư Tôn hoặc ba của cô gái này.   
  Chính Tâm lấy máy chụp ảnh, khẻ bảo cô gái vườn hồng lại:   
- Em này, em biết chụp hình không?   
- Dạ biết… Em vẫn thường làm cho khách chuyện này.   
  Thuỷ chụp hình cho Chính Tâm và ni cô Ngọc. Cô gái vườn hồng nhỏ nhắn này, chỉ nghĩ là họ chỉ muốn có chút kỷ niệm.Thấy hai người quấn quít như vậy, Thuỷ thỉnh thoảng lấy làm lạ.   
- Đủ rồi! Có muốn chụp thì sang bên kia, cho tôi gặp ông tư Tôn… kẻo trời chiều.   
- Thế này!- Thuỷ đề nghị với ông Hoàng Ánh- Con sẽ đi theo tìm bác Tư cho bác nói chuyện nhe?    
    Thuỷ tiếp tục tục dẫn đường sang nhà bác tư. Gặp ông, cô líu lo:   
- Thưa bác Tư, đây là người muốn tìm bác…   
- Chào anh, tôi là tư Tôn…   
- Dạ tôi nghe danh tiếng của anh nhiều. Tôi tên Hoàng Ánh…   
- Giống trong chuyện Tấm cám : Vàng ánh vàng anh ! Có phải vợ anh chui vào tay áo- Chính tâm nhại lại.   
- Mời anh vào đây uống nước, cả cháu Thuỷ nữa.- Ông tư Tôn mời họ.   
- Dạ! Con cám ơn bác…Hai bác nói chuyện mới vui.   
    Nói xong, Thuỷ quanh quẩn bên ngoài.Song ánh nhìn cứ hướng về Chính Tâm và ni cô Ngọc.   
   Bên trong vườn Hồng ông tư có xây cất một cái lán nhỏ, bên cạnh một cái ao. Nơi đây dành để tiếp khách rất tiện (vừa chuyện trò, vừa ngắm vườn cây). Hai ông già vào trong mời nhau ngồi, họ mời nước và mời thuốc nhau hút. Trước tiên là ông Hoàng Ánh, ông tự nguyện khai báo sự thật:   
- Chẳng qua là tôi muốn trồng cây kiểng đó anh, nhưng mới chập chững bước vào nghề, nên muốn tìm anh để thọ giáo.   
- Anh đừng nói nghe cao giọng, kẻo bà con nghe được cười tôi chết. Nghề này đâu có chi là khó đâu, tự anh làm sẽ biết rành… vấn đề là trong con người có yêu thích nó không. Công việc chỉ cần giữ cho tâm hồn thanh thản, đạo lý con người cũng phải biết hướng đến mọi điều thiện, quan niệm chân thiện mỹ cũng phải rõ ràng. Một khi con người hướng về cái đẹp, thì họ sẽ thấy mình sung sướng, thanh thản và cảm nhận được ý nghĩa của con người. Giá trị của cây cảnh cho con người ý nghĩ đó, không phải vì tình hình kinh tế thay đổi và lợi nhuận từ thứ “hàng hoá” này, mà chính vì nhân văn con người nữa.   
  Ông Hoàng Ánh lắng nghe những lời lẽ đó. Bây giờ thì ông cảm nhận ra được điều gì đó, mà trước đây ông tư Tôn đã hiểu sâu sắc về nó rồi. Chính vì vậy mà ông quyết phải đeo đuổi nghề trồng cây kiểng trong suốt cuộc đời còn lại, ông thấy ý nghĩa của cuộc sống và ông quyết tâm làm.        
Khi ông bước chân sang vườn Hồng, tất cả suy nghĩ rộn lên như một tiếng ca trong lòng, phảng phất và len đến những hàng cây, thì thầm nhẹ nhàng, đó là tiếng thơ trong tâm hồn con người vậy. Kia là con rồng uốn khúc, như uốn lượn đến nơi thiên đàng này, núp sau cau đỏ phủ đầu người tựa như chốn vườn Hồng này bao la vô tận, che khuất tầm nhìn con người ta. Ông không định ra một câu thơ nào trọn vẹn, nó chỉ là lời nói không đầu không đuôi, nhưng tự dưng nó như một mùi hương quyến rũ tâm hồn xa lạ đến nơi này. Quả thật ước mơ của ông trỗi dậy, ít ra là bao nhiêu ngày tháng trong đời được níu kéo ý nghĩ ấy một lần. Ông đã được thảnh thơi rồi đó, đã lo cho con lớn khôn rồi đó, giờ ông đến đây ngắm cây cảnh như để được gột rửa tất cả. Những gì vướng víu những ngày âu lo không còn nữa, ông có thể tu tâm tích phước được rồi. Ông cảm giác những điều ông tư Tôn nói, nó hao hao thuyết nhà Phật quá. Ranh giới của người chơi cây kiểng và đường đi tu cách nhau có một gang. Vậy  chơi cây kiểng có phải hướng về cái đẹp hoàn mỹ chưa? Đương nhiên là chưa rồi. Làm nghệ nhân tìm kiếm vẻ đẹp của cây kiểng thì quá bình thường, tại sao ông không vừa chơi tìm cây kiểng cho đẹp, rồi ông sẽ hiến tất cả cho Liên Hoa Tự. Phải thế tâm hồn mới bình lặng hơn, cũng là tu tâm dưỡng tánh mà còn có khả năng thành đạo.   
Cuộc trao đổi ngắn ngủi nhưng ông Hoàng Ánh nghe thắm thía vô cùng. Ông đi ra ngoài vườn như người thực sự đã được tự do, ông chờ đợi tất cả những ý nghĩa cứ chen đến những dự định, rồi vẫn đứng yên không hề bước đi một bước nào, mà chỉ xoay người về bốn hướng để nhìn dưới nhiều góc cạnh : vẫn một cảnh nọ, vẫn một cây kia, vẫn một trời mây của buổi chiều sắp xế, và ông cứ ngắm nhìn như vậy một lúc lâu.   
Đến lúc thấy thấm thía, ông niệm phật trong lòng một câu. Ông bước chỉ một bước ngắn thôi…rồi xoay bốn hướng như khi nãy.   
- Coi kìa ba! Vườn hồng mênh mông…Ba cứ đi nhích từng bước, thì chừng nào mới xem xong.   
- Các con ơi! Các con không hiểu…xem hoa là phải xem ý nghĩa của nó với trời đất tự nhiên, xem từng cánh hoa. Xem cây kiểng thì moi ra nhìn đoạn rễ.   
- Nếu bác xem như vậy, chắc một năm mới xong. -Cô Thuỷ nhắc nhở - Con đứng chờ đến bao giờ…   
- Sao con không theo hai người kia…   
- Thôi…   
- Sao vậy ?   
   Thuỷ như người không hồn, với một vẻ buồn của một cô gái nhà quê, thẫn thờ bên bụi Lan Huệ. Cô thấy Chính Tâm dìu dắt ni cô Ngọc dạo quanh vườn Hồng, ước mong mình thế chỗ ni cô Ngọc mới xứng hơn. Cô cũng cho rằng ni cô Ngọc thuộc về giới tu sĩ thì được người yêu thương mình dìu dắt như vậy là không được, cô hết sức thắc mắc quan hệ của hai người. Cô cảm thấy tình cảm đột ngột sâu nặng với Chính Tâm, cô muốn gần gũi một người đàn ông to cao và vạm vỡ như thế. Cô biết mình không thể nào quên được Chính Tâm và cuộc đời sống trong nhớ nhung buồn bực như vậy thật là đau khổ. Vì sao ni cô Ngọc may mắn đến thế, cô tu luyện nên gặp đại phước ư ? Nhưng đó là phước ư ?   
  Ông Hoàng Ánh bắt được cái nhìn đắm đuối của cô gái trẻ với con trai mình. Ông hiêu hiểu là Chính Tâm đâu đến nỗi nào không tìm được vợ cho mình, phải đi phá hoại con đường tu của một ni cô ngoan đạo. Bỗng ông hào hứng đi đến Chính Tâm khoe ra :   
- À Nha ! Con có người thầm nhớ thương nữa thôi. Cô gái ấy đã len lén bám theo nhìn con suốt.   
Ông Hoàng Ánh thiếu cẩn thận, ni cô Ngọc nghe ông nói thế buồn phiền, rồi quay phắt đòi về ngay :   
- Con phải về chùa nói chuyện với thầy Hạnh và cần lấy thêm đồ đạc nữa. Con sẽ lấy anh Chính Tâm thôi.   
   Giờ phút đó, ông Hoàng Ánh gật gù cảm giác như có người cạnh tranh thì mọi thứ mới sôi nổi. Chính Tâm rảo bước theo ngay, để lại đó một nổi buồn vô hạn của một cô gái vườn Hồng ngây thơ.   
  
                      
                      VIII   
  
              Không có tin tức gì của ni cô Ngọc, thầy Hạnh rất là giận. Việc ni cô Ngọc xin phép thầy Hạnh đến nhà ông Hoàng Ánh chỉ một ngày chúa nhật. Thế mà đã mấy ngày rồi không thấy cô trở lại chùa, lại thêm một số người có thân nhân ở bệnh viện, biết chuyện ni cô Ngọc và Chính Tâm, đem sự việc đó kể lại cho thầy nghe. Thầy Hạnh hết sức phản đối việc chấp thuận dễ dàng đó và khư khư một mực nhất quyết ni cô Ngọc phải về chùa ngay. Ni cô Ngọc muốn về chùa thăm thầy Hạnh, và các sư bà, và cũng là để cô nói về việc nhận lời lấy Chính Tâm.   
- Từ nhỏ tôi không có chỗ nương thân, con đường tu luyện dài quá không biết có gánh vác nổi không ? Nay anh Chính Tâm có lời muốn lấy, bác Hoàng Ánh cưu mang. Tôi đã đồng tình.   
  Thầy Hạnh chép miệng than thở :   
- Lúc ban đầu đến đây, tôi đã muốn cô phải thực hiện nghiêm túc nội qui chùa đó sao ? Nếu cô không đến đó ngày nào thì tôi nghĩ cô không vướng vào chuyện của cha con ông Hoàng Ánh đâu. Cô còn trẻ, tu hành phải theo đạo. Nếu như cô có muốn bước ra đời, sau này cũng còn nhiều dịp sao lại phải vướng vào cha con ông Hoàng Ánh. Anh Chính Tâm kia chẳng có nghề ngỗng gì, nên phải tìm một ni cô ra chiều yêu mến. Thực sự anh ta không thể tìm một người con gái nào khác hơn được, vì anh ta chẳng có tài cán gì.   
    Ni cô Ngọc chữa lại :   
- Có đấy...mới tới vườn Hồng là đã có người mong ngóng anh ấy rồi đó. Anh còn nói vườn nhà ảnh có nhiều vàng lắm.   
- Trời đất...nói thế mà cô đã tin rồi. Bác anh ta nói thì tôi có thể, chứ vườn nhà ông Hoàng Ánh có vàng thì ông ấy đã mua đứt cái chùa này từ lâu rồi !   
- Tôi không biết mình nương thân ở chùa này được bao lâu nữa. Thầy ơi, chỗ ở của thầy tôi và bà sư già chiếm dụng thật không đành. Chùa này không dành cho ni cô  ở, lâu dài chắc chắn tôi cũng phải tìm một chỗ ở khác…Còn về việc tu luyện mà ngã về đời chắc là một sớm một chiều sẽ xảy ra thôi. Tôi sợ lúc đó mình bị khi dễ, mà không có chỗ dung thân nữa.   
- Tình hình này tôi khó mà khuyên giải được cô, nếu lấy một mạng người ra để kéo cô đi, thì chắc cũng cách ấy để  kéo cô về...   
   Thầy Hạnh nói nhưng ni cô Ngọc không hiểu gì, cúi chào để sang phòng mình lấy đồ. Ông Hoàng Ánh dạo bước phía ngoài, thầy Hạnh tìm cách can ngăn việc ni cô Ngọc đi lấy chồng :   
- Thực sự tôi không hiểu hai cha con ông ? Một ni cô tu hành mà các người cũng không tha.   
Ông Hoàng Ánh biết sẽ có rắc rối nên cùng đi với ni cô Ngọc về gặp thầy Hạnh.          Nếu như ông Hoàng Ánh khéo léo thì sự việc không đến nỗi nào, nhưng ông cũng thương con nên làm sự việc rối rắm ra thêm. Biết thầy Hạnh phản đối việc tác hợp ấy, ông đến chùa cố lý giải cho thầy Hạnh nghe:   
- Chính Tâm nó có làm chuyện lung lay đất trời gì đâu, chỉ đơn giản là tìm lương duyên cho mình. Người mà nó chọn là ni cô Ngọc, con trai thì tìm con gái để lấy có vậy thôi. Đạo phật là đạo vị tha, nhân ái. Nếu như thầy không đồng tình thì đâu phải là người của đạo phật. Chùa Liên Hoa tự sẽ được anh tôi bỏ tiền ra xây dựng, xét kỹ ra thì thầy cũng nể nang tôi với chứ...   
- Chùa không phải là nơi ai đến rồi đi cũng được, cũng phải có phép tắc chứ, dễ dãi sẽ làm cho chùa hỗn tạp thêm thôi. Ni cô Ngọc không còn cha mẹ, bà ngoại cô cũng mất. Cô ở đây được chùa nuôi dưỡng và giáo dục, qua một năm và ba tháng An cư kiết hạ, ni cô đã được Mặt trận tổ quốc Huyện xác nhận là người tu hành. Ni cô Ngọc là người hiếu học, như ông cũng biết đấy. Cô biết tiếng Hoa và Anh văn. Nếu như cô vẫn còn tu luyện, rất dễ trở thành Phật sống đi thuyết pháp ở nước ngoài.   
       Thầy Hạnh vừa nói vừa lần xâu chuỗi, từng hạt. Thầy không nhắc đến việc xây dựng chùa Liên hoa tự. Tưởng đó là yếu điểm của thầy, ông Hoàng Ánh cố nhắc lại:   
- Nhưng tôi muốn nói đến việc xây dựng chùa kia! Tại sao thầy chấp nhận việc xây dựng chùa khang trang, mà thầy không hề để ý đến người bỏ tiền ra xây dựng nó.   
- Nếu như xây dựng một ngôi chùa đẹp, rồi bắt các sư thầy tuân theo những nguyên tắc của người khác, thì chúng tôi không chấp nhận. Chúng tôi thà ở ngôi chùa cũ và tu theo đúng lề lối của chúng tôi. Vả lại, ông Akio bỏ tiền xây dựng chùa, vì cha của ông ấy mang ân với sư Thích Quang Thanh và ông ấy làm theo ý nguyện ấy. Nếu như ông kể công việc xây dựng chùa, và xem như ông là người thân thích với ông Akio Yamato đi chăng nữa, mà buộc ni cô Ngọc ưng theo ý ông, thì không khác gì các nhà sư đang nhận hối lộ đó. Nếu như tôi ưng thuận và nhắm mắt làm ngơ, thì có bao ngôi chùa xây dựng mới trên nước Việt Nam, người ta sẽ bắt chước làm theo việc này. Đạo Phật sẽ không còn vẻ đẹp thanh thoát nữa.   
- Nhưng con tôi sẽ tìm đến cái chết, nếu như nó không lấy được ni cô Ngọc...   
- Con ông sẽ không chết, anh ta chỉ gặp đại nạn mà thôi.   
- Làm sao mà tôi có thể tin được...   
- Đúng ra, ông đến chùa cầu phật trời. Trời phật sẽ phù hộ cho con ông, nhưng hôm nay ông đến còn muốn đòi hỏi thêm những điều khác...e không gặp điều tốt đẹp thêm đó.   
       Ông Hoàng Ánh tỏ ý bực bội, rồi liếc lên Đức Phật Thích ca. Ông nghe ơn ớn trước lời cảnh cáo đó, song ông vẫn không cầm được lòng:   
- Sự việc này chưa đến trời phật đâu! Tôi nghĩ là do người trần giải quyết ổn thoả được…- Ông Hoàng Ánh không nói đến việc xây dựng chùa nữa, mà ông nói đến lòng từ bi bác ái của đạo Phật- Thầy nghĩ lại xem, thầy tu hành mà thầy vẫn còn tính cố chấp. Đúng ra, thầy phải từ bi nhân ái như đạo Phật mới được, thầy là người không vị tha.   
- Nam mô A di đà Phật- Thầy Hạnh niệm và không nói thêm nữa.   
    Ông Hoàng Ánh cũng suy nghĩ, không biết trường hợp này đúng sai thế nào?   
- Tìm vợ tìm chồng ai ưng thì lấy thôi, ông cố lý giải việc đó: Việc tu hành là ở mỗi nhân tâm con người, ni cô Ngọc nếu đã không còn thiết tha với đạo Phật nữa, thì có ép uổng cũng bằng không.   
- Đúng vậy!- Thầy Hạnh trả lời, thầy phân giải- Ni cô Ngọc là người hiếu đạo, tôi tin như vậy…Chỉ xin đừng ai làm thanh danh cô hoen ố…   
- Tôi nghĩ rằng, thầy xử sự như vậy là không đúng. Tại sao thầy không để cho ni cô Ngọc tự quyết định? Tại sao thầy không chờ đến khi con tôi lành bệnh thì thầy nói chuyện đó cũng đâu có muộn.   
- Tôi muốn làm cho đạo Phật đẹp đẽ mà thôi.   
- Thầy muốn đạo Phật đẹp cũng như ngôi chùa mới chứ gì! Dù muốn dù không thì ngôi chùa cũng sẽ xây…   
       Ông Hoàng Ánh lại nhắc đến chuyện xây dựng chùa, với giọng doạ dẫm hơn trước. Lần này, ông vẫn nghe lời phản đối quyết liệt.   
- Ở chùa nhân tâm là con người. Trước đây, cậu tôi là thầy Tư Để là ruột thịt với sư Thích Quang Thanh. Nhưng vì ông ấy rượu chè bê bét, tôi được mọi người bầu lên. Tôi ở vị trí đó và sống với quan điểm của chúng sanh. Quan điểm ấy không phải là do tôi đưa ra, mà là nhân dân vùng này. Nếu như ông kể ông là thân nhân của người xây dựng chùa ; Nếu như được ngôi chùa mới mà con người bị tha hoá...Ở đây, chúng ta đến chùa tu hành không phải là cho riêng mình đâu, mà cho cả thế gian này. Xin ông đừng hăm doạ, nếu tôi đã chấp nhận việc xây dựng chùa mới, thì tôi dứt khoát lấy tính mạng của mình ra để bảo vệ vẻ đẹp của nó. Nếu như ông không tin và vẫn ra điều kiện, thì ngày mai này ông sẽ được chứng kiến. Tôi sẽ lấy tính mạng của mình để đổi lấy sự trong sạch của đạo giáo, tôi sẽ tự tuyệt thực để cho vẻ đẹp của Phật giáo trường tồn. Tôi chỉ muốn ngôi chùa mới vừa có tiếng tốt, chứ không mang một tai tiếng nào cả.   
   Mỗi người vẫn còn giữ ý kiên định riêng và cả hai đều cho đó là lý tưởng sống của riêng mỗi người. Ông Hoàng Ánh thôi không tranh luận tại phòng của thầy Hạnh nữa, mà bỏ ra ngoài sân chùa. Ở ngoài có vài người biết chuyện đón đợi, vừa gặp ông thì họ quây lấy ngay để ủng hộ :   
- Bước sang thế kỷ hai mươi mốt rồi, chùa chiền nằm cạnh kề với xã hội đang rộng mở.Về việc Chính Tâm yêu ni cô Ngọc, nếu như xét theo quan điểm ngoài xã hội : Trai gái được tự do yêu thương và đó là chuyện riêng tư của họ. Họ có quyền tự lựa chọn và đồng ý kết hợp với nhau suốt cả cuộc đời là chuyện của họ.   
    Có hai người đi tới, nghe thế cũng chen vào :   
- Ni cô Ngọc đã là người tu hành, những người tu hành có ý kiến bênh vực đạo của mình chứ. Thầy Hạnh là người trụ trì, nên quản lý mọi việc. Thầy có quyền can thiệp những gì diễn ra khác nguyên tắc, mà những người cư ngụ và tu hành ở chùa phải tuân theo. Nếu như ở ngoài đời thì chuyện ấy bình thường, còn ni cô Ngọc là người tu hành mà…   
- Biết vậy rồi ! Nhưng ở đây, tôi muốn mọi người có cái nhìn thông cảm cho ni cô Ngọc và Chính Tâm . Với ni cô Ngọc, hoàn cảnh của cô đến với chùa là do cha mẹ chết sớm, bà ngoại cô gởi gấm cô vào đường tu luyện. Lúc đó cô còn nhỏ nên có ai biết là cô tự nguyện đến với đạo Phật hay là bị ép buộc. Giờ đây cô đã lớn khôn rồi cô làm gì thì do cô tự quyết định lấy. Điều tôi muốn nói rằng xã hội tân tiến của chúng ta đã đến giai đoạn dân chủ, dân chủ là được tự do trong hành vi của con người, Phật giáo cũng phải vậy.   
- Phật giáo đâu có ép ai…đi tu, người đến với Phật đều là tự nguyện cả. Song khi đã tự nguyện vào con đường tu rồi, thì phải tận tâm với nó chứ…Dân chủ thì phải có lề lối với nó nữa. Anh phải xem phương tây có khác, còn phương đông phải khác chứ.   
- Phương tây phương đông gì ở đây. Hiện tại chúng ta đang nói về ni cô Ngọc ở trong cái chùa này…   
- Ơ kìa ! Chính vì trong chùa  và là kẻ tu hành thì không được yêu ai hết. thầy Hạnh có phản đối là đúng.   
- Đúng sao được mà đúng…mà đúng, thì phải thông cảm cho người ta.   
  Lúc bấy giờ, có những người công an đến để xem xét và xác minh xem việc xây dựng chùa có đúng như người ta đồn thổi không ? Cùng đi cũng có những người trong ban Địa chính và Văn hoá Thông tin Huyện. Họ chỉ thấy xây dựng bốn bức tường còn đang dang dở, nên không có ý kiến gì. Những người đang to tiếng nín lặng, một anh trong ban Văn hoá Thông tin trách khéo :   
-Các bác tranh luận om sòm trước cổng chùa, ai còn tu hành gì nữa được.   
    Những người kia dịu lại, rồi giải tán. ông Hoàng Ánh còn nấn ná nên những người kia thăm dò :   
- Nghe nói ở đây, sắp xây một ngôi chùa hoành tráng hả bác ? Sao không thấy xin phép tắc gì hết…   
- Tiền đâu mà xây- Ông Hoàng Ánh nói giọng tỉnh queo- Có mấy bức tường mà còn bỏ dang dở…   
- À !- Những người công an tin ngay- Sao nghe nói có một người Nhật mộ đạo cho tiền mà bác.   
- Cho thì cũng có giới hạn, tiền nào ra tiền đó chứ.   
- À !- Hai người công an nhìn quanh một lần nữa. Đúng là chỉ mới xây có mấy bức tường mà cũng còn dang dở, rồi than thở- Chùa còn thiếu thuế đất, chưa làm sổ đỏ. Việc người dân lấn đất chưa giải quyết xong, xây tường biết ranh giới đâu mà lần ?   
Ông Hoàng Ánh lẩm bẩm :   
- Khỏi xây luôn vậy…   
Ông giận lẫy, nhưng cũng có chút khôn ranh.   
  Họ không định vào trong để hỏi thăm vị trụ trì nữa. Tất cả đều xem như đã xác minh xong.   
   Nãy giờ, ni cô Ngọc đứng phía trong nhìn ra không biết phản ứng thế nào, rồi mang lấy một số đồ đạc, rời chùa theo ông Hoàng Ánh về lại khu vườn để chăm sóc Chính Tâm.   
  
                       IX   
       
  
              Sáng ngày hôm sau, thầy Hạnh vẫn tụng kinh sớm như những ngày thường, nhưng hết giờ thầy căn dặn với một sư già :   
- Tôi cần căn dặn vài điều cần thiết với ni cô : Tôi sẽ tuyệt thực đến chết. Tôi nên làm như vậy để lấy danh dự cho chùa, điều này quan trọng vì tu hành mà còn bị ràng buộc thì ta không còn tu một cách thanh thản nữa được.   
  Bà sư đã nghe chuyện của ni cô Ngọc và biết ý kiến của thầy Hạnh. Bà tức tưởi khóc, những vết nhăn càng thêm nhăn nhúm lại :   
- Thầy lại muốn về Niết bàn sớm sao ? Thầy muốn đi trước chúng tôi à ? Những người nhà biết chuyện này sẽ đau khổ lắm đó.   
- Không sao đâu sư ạ ! Tôi đã là người của nhà Phật từ lâu rồi, vợ con tôi cũng biết thế rồi…   
   Nhưng bà sư vẫn khóc, bà tấm tức và trách móc :   
- Ông Hoàng Ánh đúng là không phải lẽ đó thầy ạ ! Ông ấy không xem chúng ta ra gì…Chỉ vì ông ấy là thân nhân của ông người Nhật mà thôi.   
- Đúng vậy đó sư cô ạ ! Chúng ta càng nhân nhượng thì ông Hoàng Ánh lại càng lấn tới. Nếu chúng ta tiếp tục nhân nhượng thì ngôi chùa Liên Hoa này có chủ cũng vậy, chỉ là bù nhìn và phụ thuộc vào ông ấy. Do vậy cần phải làm một cái gì đó để giữ được độc lập và tự do của ngôi chùa.   
- Chúng ta có cách giải quyết nào khác không ? Chẳng hạn nhờ chính quyền can thiệp hoặc họp chúng sanh lại.   
- Ồ ! Khó lắm…Tôi hy vọng nhờ việc tuyệt thực rồi đem chôn sống này sẽ tác động mạnh đến mọi người. Làm như vậy có nhiều cái lợi : Thứ nhất là ta đã làm cho ni cô Ngọc sẽ thức tỉnh trở về con đường tu hành, thứ hai là chùa chúng ta sẽ không còn phụ thuộc nào khác nữa…Lúc đó, nếu như mọi người vẫn còn ưu ái tôi. Sư cô sẽ cho người đem tôi lên…được chứ…   
- Nói vậy là sao ? Thưa thầy…- Bà sư tỏ vẻ ngạc nhiên.   
- Nghĩa là không chết đâu, bà ạ ! Tôi đã tập luyện được phép nhịn đói và nhịn thở hai mươi ngày. Tôi hy vọng bắt đầu từ ngày hôm nay, mọi việc chỉ giải quyết xong hai mươi ngày tới…Xong xuôi, sư cô hãy cho người đào tôi lên, nhớ đừng quên nghe.   
      Dưới căn hầm, có những sách vở thuộc loại nghiên cứu yoga. Thầy Hạnh thấy trong đó có phép nhịn đói và chết tạm trong vòng hai mươi ngày mà vẫn sống được, nên đã lấy lên tìm hiểu.   
     Thầy Hạnh tự thân mình đào một cái nguyệt. Xong đâu đấy, thầy Hạnh uống thuốc sổ ruột thật sạch và rồi lịm dần đi mấy ngày không ăn không uống gì cả.        Thầy dần dà chuyển hơi thở xuống Đan điền, bấm tay vào các luân xa nguyệt đạo, rồi xả hơi ra từ từ. Cứ thế thầy làm cho hơi thở chuyển đổi năng lượng thay thế cho hệ tiêu hoá.   
Chuyện của thầy Hạnh tuyệt thực nhanh chóng lan đi khắp nơi. Người ta đến xem đông vô kể và có cả các tay báo chí. Song chuyện đó, theo bà sư già kể thì đã nhiều ngày trôi qua, nhiều người cho rằng thầy đã chết.        
     Khi ấy, vợ con thầy đến khóc tức tưởi, chửi bới ông Hoàng Ánh, Chính Tâm và ni cô Ngọc đủ điều.   
- Mấy người đó!, họ là những người ép uổng thầy…- Người vợ từ lâu không gọi thầy Hạnh là chồng nữa. Những đứa con cũng bắt trước khóc theo.   
   Công an địa phương đến xác nhận cái chết của thầy, nhiều người đến chứng kiến sự việc. Xác thầy được liệm vào quan tài (Họ sơ xuất không nhờ bác sĩ nghe tim mạch), và tiến hành việc chôn cất.   
   Nhiều người đến chứng kiến sự việc, bàn tán không biết giao phó chùa cho ai trông nôm. Họ không muốn tái diễn lại việc thầy tư Để trước đây, hiện tại tạm thời chùa giao cho bà sư già trông coi- Có khả năng, tương lai vị trí Trụ trì chùa Liên Hoa Tự là vị sư nữ.   
  Đến hai mươi ngày sau, bà sư già vẫn nhớ lời thầy Hạnh căn dặn. Nhưng chính vì bà có khả năng là vị sư nữ Trụ trì chùa nên bà bắt đầu có toan tính khác, nếu như thầy Hạnh sống trở lại thì đương nhiên vị trí Trụ trì sẽ  giao phó trở lại cho thầy Hạnh.Bà sư ra mộ thầy Hạnh quì lạy, đem dụng cụ đào bới ra đó. Bà hồi họp, cũng như không biết mình làm chuyện này có tội lỗi gì không? Bà đắp thêm đất lên phần mộ của thầy Hạnh chứ không đào lên như dự định ban đầu. Bà nghĩ: “Có ai giết người chết bao giờ”, nên không xem là tội được.   
Trong khi đó,  hai mươi ngày qua ông Hoàng Ánh đang chuẩn bị làm đám cưới cho Chính Tâm và ni cô Ngọc. Việc đám cưới gấp gáp để cho dư luận bớt bàn tán nhưng nghe đâu dư luận bàn tán nhiều hơn ông nghĩ. Chuyện thầy Hạnh tuyệt thực phản đối việc ni cô Ngọc sánh duyên với Chính Tâm trở thành việc cản trở trong việc mời thiệp cưới. Nhân dân trong vùng không ai chịu nhận thiệp cưới, họ cho đi cưới của con ông với một ni cô là có tội với trời đất. Ông Hoàng Ánh tức anh ách, ông ra giá ai đi ăn tiệc không tốn một cắc bạc nào, mà còn cho một chỉ vàng về đeo chơi. Ông ngông nghênh cho là mình sẽ tìm được kho báu, người giàu có ắt sẽ được mọi người phải kính trọng.   
Nhưng ông nói với những người không nhận thiệp mời, chứ ông cũng rầu không biết kho báu ở đâu. Trong khi bây giờ ông không có tiền để sắm sanh đồ cưới, phải mượn tạm các con ông. Ông hy vọng tìm thấy vàng, nhưng ông cũng bế tắc không biết nó nằm ở đâu trong vườn. Ông sơ ý không hỏi han địa chỉ của ông anh người Nhật, cứ nghĩ vài bữa là ông Akio sẽ về lại nhà ông, nhưng biền biện tới nay không thấy đâu, rồi từ hy vọng ông  chuyển sang thất vọng và làm cho ông gặp quá nhiều khó khăn trước mắt.   
- Vàng ơi là vàng, mi ở đâu trong vườn nhà ta?   
    Chính Tâm đứng phía sau lưng ông nghẹn ngào. Hai cha con chung một tâm trạng nhưng Chính Tâm có phần tỉnh táo hơn ông Hoàng Ánh nhiều. Anh nói:   
- Thôi ba ạ! Chắc con không có duyên với ni cô Ngọc rồi!   
- Như vậy là sao? Thế việc cưới hỏi con không đồng ý à?   
- Chẳng biết sao nữa? Tự dưng lúc này, khi đã trải qua một lần chết hụt…Con thấy mình có nhiều cái vô lý. Con người ta đang tu, con buộc đòi lấy cho bằng được…Đúng là con có yêu cô ấy. Nhưng việc lập gia đình kiểu này, con thấy không thể nào được…Người ta đang cười nhạo cha con mình, mọi thứ còn đang sống trên trần gian này, mọi thứ đều nhân nghĩa.   
- Nhưng bây giờ ni cô Ngọc đã nhận lời lấy con rồi…   
- Đúng là tại cha con mình phá rối việc tu hành của người ta, lỗi này con cũng có một phần…Nhưng bây giờ vẫn còn sửa chữa kịp đó ba…   
- Trời ơi… Cái thằng con tôi. Tất cả việc cha làm là vì con đó, con có hiểu không?   
- Chính vì con hiểu con đâu có trách ai…Mọi điều con sẽ nhận hết cho mình vậy…   
- Được rồi! Bây giờ ba không vì con nữa…Con là thằng con trời đánh thánh đâm, không hề nghĩ đến danh dự của ta một chút nào. Ta hy sinh tất cả vì con đó, con biết không? Nhưng bây giờ ba không vì con nữa, mà ba vì ni cô Ngọc. Tội nghiệp con dâu tương lai của tôi, nó sẽ coi tôi chẳng ra gì nếu nghe những lời này- Ông Hoàng Ánh thổn thức một lúc rồi gằn giọng- Này Chính Tâm! Hãy liệu hồn đấy…Ni cô Ngọc đã ở đây rồi, chỉ chờ ngày cưới là xem như chính thức hiện diện ở đây. Từ đây đến ngày đó thì không được nói gì hết. Việc này ta sẽ tính lại sau…   
    Ông Hoàng Ánh định quay đi, nhưng thấy ni cô Ngọc dạo bước đến chỗ hai cha con đang đứng. Mọi thái độ bực dọc liền thay vào đó là nụ cười. Ông nhẹ nhàng nói:   
- Cái chân Chính Tâm còn bị đau, con cứ tự nhiên xem như người nhà nhé!- Ý ông muốn là ni cô Ngọc chăm sóc Chính Tâm, để khi cưới hỏi xong sẽ không ngỡ ngàng.   
    Ni cô Ngọc không ở một mình trong nhà ông Hoàng Ánh, mà còn có người chị của Chính Tâm mới về chăm sóc thằng em. Chị ấy tên là Minh Châu thấy sự việc cha mình đang dàn dựng có phần tội lỗi với trời đất. Chị là người có chút tín ngưỡng, nên ái ngại trong việc tác hợp này. Tuy không can thiệp vào mọi chuyện của cha mình bàn tính, nhưng chút lương tri chị muốn giữ gìn sự trong trắng cho ni cô Ngọc cho đến lúc cưới, mọi chuyện ngã ngũ rõ ràng rồi hãy hay. Ni cô Ngọc cùng ở chung phòng với chị, nhất nhất chị bắt buộc cô không được gần nam giới, cũng cầu kinh bình thường như chưa hề xảy ra chuyện gì. Từ khi nghe tin thầy Hạnh can gián và phải tuyệt thực đến chết, dư luận chỉ trích việc làm của ông Hoàng Ánh. Chị có ý muốn ni cô Ngọc trở về lại chùa tu luyện, cưới hỏi chi một ni cô. Chị không bao giờ đồng tình.   
    Nhưng ngược lại ni cô Ngọc  chờ đón ngày cưới hỏi một cách hứng khởi, cô ân cần hỏi ngay:   
- Ảnh khá hơn nhiều rồi đó bác. Anh đã đi lại nhiều nên đau nhức cái chân bị cột thôi.   
  Chính Tâm thay đổi gương mặt lầm lì ngay, dự định sẽ nói thối lui như lúc nói với ông Hoàng Ánh nhưng bị ông lườm quýt lấy một cái. Ông bỏ đi để cho hai người chuyện trò.   
- Cám ơn Ngọc chăm sóc lúc ở bệnh viện…Anh định nói là…   
- Có gì đâu anh! Em còn mừng là không làm anh phật ý…- Ni Cô Ngọc có vẻ bẽn lẽn- Hôm đó, anh làm em hơi sợ…nên em đã nhận lời lấy anh rồi!   
  Chính Tâm cảm thấy mình có thời cơ, liền chộp lấy ngay:   
- Có phải hôm đó vì sợ anh chết phải không? Chính vì Ngọc sợ nên đã nhận lời cứu mạng anh phải không…   
- Đúng vậy đó…   
- Cho nên bây giờ anh muốn nói là…   
- Thôi anh khỏi cần nhắc lại, em nghe run thêm. Anh đừng lo nữa…Bác đã nói chuyện với em nhiều rồi và em đã chắc chắn với bác rồi…   
- Không! Anh muốn nói là…   
- Được rồi anh! Em hiểu anh mà…Bây giờ, anh nghỉ ngơi cho khoẻ đừng lo gì tới em nữa nhe!   
  Chính Tâm thở dài, mấy lần anh muốn nói thẳng việc lấy ni cô Ngọc là điều cấm kỵ…Nhưng vẻ vô tư của ni cô Ngọc, cứ buộc anh không nói được. Lòng anh mềm nhũn ra, tự dưng anh cảm thấy mình đừng phụ bạc với ni cô Ngọc nữa, lấy ni cô Ngọc là việc cần làm.   
Thời gian cứ nhè nhẹ trôi êm đềm với niềm hạnh phúc ngất ngây, ni cô Ngọc chờ đón ngày cưới với một niềm vui ngây ngất. Cho đến khi, cô nghe được người ta nói lại thầy Hạnh đã tuyệt thực cho đến chết, để cản trở việc ưng thuận lấy chồng của cô. Cô bối rối với chị Minh Châu:   
- Tôi cứ nghĩ cô biết rồi chứ…Cho nên tôi lấy làm lạ rằng, cô là người tu ở đó, mà vị Trụ trì mất. Cô lại không về thăm mộ!   
- Tôi không hề biết, sao tôi vô tư quá nhỉ? Tôi nghĩ là tôi chỉ bị thầy quở trách, nào dè thầy lại hy sinh cả tính mạng của mình để can ngăn tôi…Tôi không biết phải làm thế nào đây?   
- Em cần phải đến thăm mộ thầy! Ngủ đi, ngày mai này hãy làm việc đó.   
    Tối đêm đó, ni cô Ngọc thiếp đi vì mỏi mệt (có lẻ chuyện xảy ra ở chùa Liên Hoa Tự làm cô căng thẳng). Cô nằm chiêm bao thấy thầy Hạnh báo rằng: “ Số cô với Chính Tâm không có thành duyên, và thầy không chết nên ngày mai nhờ cô đem xác thầy lên”. Ni cô Ngọc sực tỉnh, hết sức hoang mang (người nằm dưới đất hai mươi ngày rồi sao không chết được?). Cô là người tin mộng mị nên cô cho là thầy ứng báo nên cần phải đem thầy lên gấp, dù dì cô cũng phải cứu lấy thầy.   
- Nếu thực là thầy còn sống, mình sẽ hoãn đám cưới lại…   
     Cô lúng túng vì ngày cưới đã cận kề, nhưng cô không đành xem thường một mạng sống con người. Cõi vĩnh hằng mà cô biết là một cõi mãi mãi rời xa sự sống, ở đó tuy là nơi ở vĩnh cửu nhưng không có những sinh hoạt đời thường. Sáng hôm sau, ni cô Ngọc kể lại giấc chiêm bao cho chị Minh Châu nghe:   
- Chị ạ! Em linh tính…Có lẻ thầy Hạnh chưa chết đâu…Nếu như đem thầy lên thầy sẽ sống lại.   
- Chị chỉ ủng hộ việc về thăm mộ nhưng không tin rằng thầy còn sống dưới lớp đất đến hai mươi ngày được. Làm gì có chuyện sống lại…chỉ có chúa Jêsu bị đóng đinh, chết đi ba ngày sống lại thì còn tin. Đằng này thầy Hạnh đã hai mươi ngày rồi…   
- Em biết vậy…Nhưng không hiểu sao, em tin rằng thầy Hạnh vẫn sống, nếu như không đem thầy lên thì thầy sẽ vĩnh viễn lìa trần.   
  … Bà sư già “quên” khuấy lời căn dặn của thầy Hạnh, bà đắp lên mộ phần của thầy vài nấm đất rồi đi ăn đám giỗ ở nhà người cháu. Ngày hôm đó, ni cô Ngọc trở về chùa. Mọi người nhìn cô với con mắt xoi mói và không cho cô vào cổng chùa…Các bà sư cũng không ai bắt chuyện. Ni cô Ngọc cố gắng bày tỏ với mấy người đó:   
- Thưa các sư! Hôm nay con trở về đây vì có một giấc chiêm bao kỳ lạ. Con thấy thầy Hạnh báo mộng rằng thầy chưa tắt thở và nhờ con đem thầy lên…Hãy tin con, con nghĩ là thầy Hạnh chưa qua đời đâu ạ!   
- Chuyện lạ khó tin! Cô có nói mãi cũng vậy.   
  Ni cô Ngọc thiếu căn cứ để cho mọi người tin mình. Cô nói mãi và oà khóc, cũng khá lâu và cuối cùng cũng có người động lòng:   
- Thầy Hạnh mới tu, không lẽ trời phật lại độ mạng. Nếu như chuyện này có thật thì chắc tôi cạo đầu đi tu luôn quá…   
Mấy người thanh niên đứng ở gần chấp nhận lời van xin của ni cô Ngọc và nói như vậy. Ai đó đi báo cho những người ở chính quyền xã và ở đâu lại có một tay nhà báo trực chiến tại hiện trường. Mấy người hồi trước tự nhận mình là người chôn thầy Hạnh, giờ là người muốn đem thầy lên:   
- Để tụi tôi, tôi biết ổng nằm như thế nào? Ai đào vào làm trúng ổng thì sao?   
Mấy tay đó hì hục đào, xung quanh hồi họp với nhiều nỗi ngờ vực khác nhau. Mấy đứa nhỏ ở đâu cũng lại đó bịt lỗ mũi, đứng xem. Ni cô Ngọc thì hoàn toàn im lặng, cô thầm niệm phật mong trời phật cứu giúp thầy Hạnh trở lại cõi trần.   
Khi mọi người bới lớp đất phủ trên quan tài, người ta quả tình không nghe mùi hôi thối nào. Mấy bà cô liền râm ran đọc kinh, mấy sư thầy ngạc nhiên chờ xem phật cho điều gì….Nắp hòm mở ra, thầy Hạnh nằm thư thái bên trong: nước da tái nhợt và gương mặt vẫn lặng lẽ.   
  Gần một giờ đồng hồ sau vẫn không có gì biến đổi, lúc ấy người ta không biết có nên tin lời ni cô Ngọc không. Nhưng một y tá ở đâu đến, đem theo một cái ống nghe. Anh ta bảo là tim của thầy Hạnh còn đập nhẹ:   
- Đúng là thầy còn sống, mọi người hãy đem thầy lên và hơ nóng dần…   
  Mọi người đều tuân theo và im lặng một cách đáng nể phục, chỉ thầm đọc kinh niệm phật. Dần dà, thân xác của thầy nghe ấm hơn và tim đã đập rõ hơn, nhưng thầy chỉ sống đời sống thực vật.   
Ni cô Ngọc ở lại chùa, cô tình nguyện chăm sóc thầy với nỗi ân hận vô bờ, mặc cho ngày cưới cận kề. Ông Hoàng Ánh và Chính tâm tự lo lấy, các sư bà ai thấy cũng hài lòng.

**Nguyễn Công Liệt**

Người có chân tu

**Phần II**

X        
  
Ông Hoàng Ánh biết chắc ni cô Ngọc trở về chùa Liên Hoa tự sẽ thay đổi ý định. Ngày cưới đã định, ông nói với Chính Tâm hãy trở lại vườn Hồng tìm lại cô bé tên Thuỷ:   
- Ở đời chỉ một trong hai: hoặc truyền giáo hoặc truyền giống. Ta thì muốn giống nòi mình được duy trì, con phải tiếp tục thực hiện việc đó.   
  Trở lại vườn Hồng, thời gian này hay bị mất cây kiểng. Có những loại cây được tạo dựng nhiều đời, mới có gốc lớn và đẹp thì bọn trộm cắp tổ chức lấy đi.   
- Tại sao kỳ vậy! không phải của nó mà nó cũng muốn lấy của người ta được sao…   
  Thấy hai cha con Thuỷ buồn rầu, ông Hoàng Ánh không nở nụ cười nổi:   
- Chú Năm này! (Ba của Thuỷ). Chú hãy thưa ngay ra công an…Xem họ có cách gì giúp mình không?   
Ông Năm Chang đáp lại vẽ buồn rầu:   
- Không kịp đâu bác ạ! (Ông năm Chang gọi theo vai vế là một người “chú anh”). Công an họ đến thì mấy ngày sau, bọn trộm cao chạy xa bay rồi.   
- Trời…Bọn này tàn nhẫn vô lương tâm thật, của người ta mà chúng rinh một cái thật là xót ruột.   
Chính Tâm nói nhỏ:   
- Vậy chứ mình cũng định rinh Thuỷ về nhà vậy…   
  Ông năm Chang thở dài, rồi quay sang con gái:   
- Anh Sáu của mày, sao hôm nay tới trễ quá! Mọi ngày giờ này, đã tưới hết líp ngoài…   
    Thuỷ nghe cha hỏi, cô không biết người làm công nhật vì sao hôm nay lại tới trễ (hoặc không tới). Bỗng nhiên cô Thuỷ mở tròn đôi mắt, cô nghi hoặc:   
- Ba này! Tự dưng con nghi anh Sáu quá…Có thể là ảnh ăn cắp đó ba.   
- Bậy bạ! Làm sao mà nói vậy được…   
- Được chứ ba!- Thuỷ tỏ vẻ thông minh và phân tích- Thường ngày, chiều là ảnh về nhà. Nhưng hôm qua ảnh trở lại xem truyền hình…Nhà ảnh cũng có truyền hình vậy.   
- Không đâu…chắc nó tới để hỏi xem có thể lấy tiền công sớm. Hôm qua nó có than vãn là kẹt tiền, hỏi mượn ba vài chỉ. Ba hứa sẽ bán được mấy cây Thiên Tuế, hôm nay sẽ cho nó mượn.   
- Con nghĩ là…Vì thường ngày, mình xem ảnh như người trong nhà rồi, nên hôm qua có lẻ ảnh đã ra tay…   
    Thế là manh mối đã được phăng ra, ông Hoàng Ánh nghe qua cũng đồng ý như vậy.   
- Con gái của chú nói nghe hợp lý đó. Nếu anh ta không tới, có nghĩa là đang tìm cách bán hai cây Thiên tuế đó…cần phải nhanh chóng theo dõi ngay, nếu không thì không kịp nữa.   
- Con nghĩ…- Chính Tâm xen vào- Chắc là anh ta rồi. Bởi vì anh ta đang kẹt tiền là một, nếu anh ta không có lấy thì hôm nay sẽ tới đây sớm để xem có bán hai cây Thiên tuế được không…Bởi vì bán được thì anh ta mới mượn được tiền.   
- Ừ…- Ông Hoàng Ánh chen vào- Sẵn đây…- Ông Hoàng Ánh quay lại, kéo Chính tâm tới vỗ vỗ vào ngực anh- Có thằng này, làm thám tử là hết ý. Nó có võ nữa.   
- Ho…hặc!- Chính tâm ho lên mấy cái, rồi than- Ba vỗ chi mà mạnh tay dữ vậy, con có là thám tử đâu…võ gì? Có giỏ xách thì có.   
Ông Hoàng Ánh săn tay áo vẻ sốt sắng:   
- Nói vậy, con có chịu giúp hai cha con chú Năm không? Nếu không thì sức già này không hề hà gì…   
- Giúp thì giúp…Nhưng con có biết rành về địa phương này đâu.   
- Con cứ theo hộ tống cho con gái chú Năm. Con bé đó ta thấy thông minh…chắc chắn sẽ tìm được.   
- Có súng ống gì không?- Chính Tâm bất ngờ rên lên.   
- Có khúc củi đằng kia kìa, đeo đỡ cho oai- Ông Hoàng Ánh bỡn cợt rồi ra lệnh- Ngay tức khắc, mọi người chia hai mũi: Chính Tâm và Thuỷ tới ngay nhà gã Sáu. Còn tôi và chú Năm trông chừng nhà.   
  Trên đường đi Thuỷ như chú ý với Chính Tâm nhiều lắm:   
- Anh cưới ni cô ấy chưa?   
- Không có- Chính Tâm không dám trả lời câu hỏi đó, nhưng Thuỷ quan tâm một cách khác thường- Thuỷ biết sao không? Có lần anh biết làm thầy bói đó. Nếu như nhìn vào đôi mắt của em, anh có thể đoán tính tình như sau.   
- Đâu anh nói thử xem có đúng không?   
- Thuỷ có đôi mắt người ta thường gọi là tam bạch. Tất cả những điều đó, chứng tỏ là một người thông minh, vô tư trong cuộc sống nhưng có quyền thế; Thế nhưng mà cũng có khuyết điểm, thường mất ngủ do suy nghĩ nhiều, điều này dẫn đến mệt mõi trong công việc nên ít chịu trách nhiệm về mình, lại dẫn đến việc khác nữa là cùng tranh đấu với mọi người trong xã hội (để thích nghi với cuộc sống mà), nhưng càng ham muốn mọi việc bao nhiêu, thì càng thiếu ý chí thực hiện bấy nhiêu.   
  Chính Tâm dừng lại, nhìn Thuỷ. Cô gái có vẻ giận lắm, vì Chính Tâm xem bói chẳng giống ai .   
- Vậy ra, anh còn nhìn thấy điều gì nữa không?   
   Chính Tâm mỉm cười, rồi anh nói một cách tổng quát:   
- Thấy chớ…Ở tuổi của Thuỷ, bao giờ các cô gái cũng chứa đựng một thứ tình cảm cao quí trong đó…Biết nói thế nào? Tình cảm đó bao giờ cũng đẹp, với bất cứ ai…Nhưng chỉ có một người thôi, người đó sẽ nhận ra…Chắc chắn là như vậy.   
- Anh nói thế…Có nghĩa là anh đã nhận ra rồi đó…Có phải không?   
- Không đâu…- Chính Tâm bối rối, anh nói khéo- Lúc đầu anh chỉ muốn xem cho em một quẻ.   
  Con gái nào cũng có tự ái riêng, đã mở lời mà không đến nghĩa là tạo nên một cơn giận. Thuỷ lại nhìn Chính tâm lần này dữ dội hơn:   
- Anh biết bói cho người khác, nhưng anh có thấy gì đâu. Đã đến nhà anh Sáu kia rồi! Thế này nhe…Em có có hoạch như vầy.   
    Thuỷ kê tai nói nhỏ cho Chính Tâm nghe, cả hai đều đồng tình. Theo kế hoạch, Chính Tâm ghé vào quán nước ngồi chờ Thuỷ. Thuỷ là người đầu tiên đến nhà gã Sáu.   
    Nhà gã Sáu nằm ngoài con sông, khuất sau một cái Đình cũ kỹ. Thuỷ tỏ vẻ tự nhiên như hằng ngày, cố gắng dọ hỏi xem gã Sáu đó đang làm gì (Bởi vì anh ta cũng có thể là người bị oan). Cô đến nhà và chỉ thấy vợ anh ta thôi:   
- Chị Sáu ơi! Anh Sáu đâu rồi…Ba em chờ tới tưới cây đó nha…   
Chị ta có vẻ luýnh quýnh khác thường, rồi đáp trả lời lại:   
- Sáng ra đi đâu không biết nữa…Thôi, coi như ảnh nghỉ hôm nay vậy.   
- Nghỉ sao được…Ảnh không nói ba em trước mà…   
- Vậy à…Được rồi, em về đi. Chị nói ảnh đến.   
- Ủa…Vậy chị biết ảnh ở đâu không?   
- Biết…mà không đâu, để ảnh có về chị nói lại…Thôi em cứ an tâm về nhà nói với chú Năm, anh về là chị sẽ bảo đến đó.   
   Thuỷ về và ra quán nước. Một lát sau, Chính Tâm trở lại:   
- Chào chị…Có anh Sáu ở nhà không?   
- Anh là…?   
- Tôi là Chính Tâm, hôm qua có gặp anh Sáu. Ảnh bảo là sẽ bán hai cây Thiên Tuế và chỉ nhà ở đây.   
- Vậy à!...Hai cây Thiên Tuế, ảnh đem…- Chị ta bỗng dừng lại, nghi ngờ- Ủa? Hai cây Thiên Tuế nào cà?   
- Chẵng biết hai cây Thiên Tuế nào nữa? Ảnh bảo tới xem. Tôi sẵn mang tiền tới đây và gấp về thành phố, nên giá bao nhiêu tôi cũng mua.   
Nghe nói có tiền mặt, chị ta như mở cờ trong lòng. Chị ta lẩm bẩm:   
- Đã bảo người ta tới đây, còn đem đi đâu nữa. Kẹt tiền muốn chết, mà còn gặp thằng chồng khu klhờ…Thật bực mình- Chị ta nhìn Chính Tâm rồi sợ khách không có dịp trở lại, liền nhanh nhẩu- Thế này nhe! Tôi có thể đoán là anh ấy đem hai cây Thiên Tuế ở đâu rồi, tôi sẽ đi tìm…nhưng…anh đặt tiền cọc trước được không?   
- Đúng ra không được…để thấy hai cây Thiên Tuế ra sao và giá nó thế nào đã? Nhưng chị đang kẹt tiền à?   
Thấy khách có vẻ dễ dãi, chị ta bày tỏ ngay:   
- Anh ơi! Thực tình, chúng tôi đang bị khổ đây…Cũng tại tôi ham bán cẩm thạch, thấy nó dễ ăn mà không dễ chút nào. Có mấy bà giàu có ngoài thị xã, biết tôi có quen với mấy người bán cẩm thạch. Thay vì tôi chỉ cho người bán, thì tôi mượn mấy chiếc vòng để mình đi bán…Nào dè tay của mấy bà đó lớn quá, phá bể hết ba chiếc vòng. Mỗi chiếc giá gần ba bốn chỉ vàng chứ ít sao?   
- À! Thì ra là vậy…Tội nghiệp chị quá.   
Chính Tâm không biết gì việc buôn bán cẩm thạch làm bộ quan tâm, nhưng nghĩ mình cũng có giới hạn nên tìm cách thối lui.   
- Thôi! Thế này …Chị cứ an tâm, Tôi và chị cứ đi tìm anh ấy. Tôi hứa chắc sẽ  mua hai cây Thiên tuế.   
- Ờ….Nếu anh nói chắc, tôi sẽ dẫn anh đi tìm anh ấy.   
   Hai người xuống đò băng qua bờ sông bên kia, đi vào con mương nhỏ. Gã Sáu thấy vợ mình cùng đi với người thanh niên lạ, hết sức ngạc nhiên:   
- Ai vậy em?   
- Ảnh hỏi mua hai cây Thiên Tuế đó?   
   Gã Sáu tưởng là vợ mình tìm được người mua cây, nên hớn hở:   
- Anh đến đây xem…Cả hai cây trên tám mươi năm đó.   
- Ờ!- Chính Tâm làm bộ ngắm nghía, rồi hỏi giá- anh định bao nhiều vậy?   
- Mỗi cây một cây vàng…Sao? Được chứ…   
- Cũng được…nhưng lên xe, tôi mới chồng tiền đủ. Ở đây, tôi không biết ai làm sao dám mang tiền theo.   
- Để tôi cho người mang xuống xuồng- Anh ta nói nhỏ với vợ- Mình theo anh ta lấy tiền, tôi đi không tiện đâu.   
  Người vợ gật đầu, cùng theo Chính Tâm “ ra xe”.   
  Chính Tâm đưa thẳng chiếc xuồng đến bến nhà Thuỷ, chị vợ gã Sáu biết lộ tẩy khóc lóc:   
- Anh ơi! Anh là công an hả…Vợ chồng tôi lỡ dại…tha cho lần này!   
- Được! ngày mai chị cứ nói ảnh tới xin lỗi chú Năm. Tôi sẽ nói chú năm cũng nhận ảnh làm lại, nhưng phải chừa thói hư tật xấu đó.   
- Dạ!   
  Chị ta không dám lên nhà, che mặt lại về thẳng. Chính Tâm đưa hai cây Thiên Tuế về một cách ngoạn mục. Thuỷ mĩm cười chờ anh, ánh mắt long lanh dịu dàng. Cả hai có cái nhìn đầy yêu thương.   
  Thấy thế, ông Hoàng Ánh đắc thắng nói tiếp:   
- Cưới hỏi qua loa là xong…hai ngày nữa tiến hành luôn chứ?   
- Bộ anh tưởng con gái tôi là đồ bỏ sao?  Đám cưới rồi mới mua vàng vòng sau ai mà chịu…Đã thế còn định tổ chức chỉ có hai ngày tới, ai chuẩn bị kịp.   
- Chính vì vậy, tôi mới bù cho cháu thật nhiều vàng. Nói thiệt, vàng hơi nhiều đó nhen, nói không phải khoe: cả kho báu chứ ít sao! Thành ra, chớp nhoáng như thế, ai có phần sẽ đồng ý thôi. Tụi Hàn quốc sang Việt Nam chọn vợ kiểu như vậy được, thì con tôi cũng phải được. Mình tiến hành giống như vậy cũng có gì đâu. Anh xem nó yêu con tôi ghê chưa.   
- Không bao giờ như thế…Hỏi con tôi, nó cũng lắc đầu, chứ ở đó yêu đương cái nỗi gì.   
Chính Tâm ở ngoài vườn cũng bàn như vậy, Thuỷ không lắc đầu mới lạ:   
- Cho em thời gian suy nghĩ…Tình yêu nó cũng như những cây em trồng, phải bón phân chăm sóc hằng ngày. Mình o ép thúc quá nó cũng dễ đổ gãy đó anh.   
Chính Tâm thở dài, rồi không nói gì nữa.   
Trở về nhà, Hai cha con nghe những người tới dự đám cưới chửi rủa. Mấy bà nấu bếp đòi thêm tiền đặt cọc không xong, cũng giãy nảy đòi lột da hai cha con.   
  
                           
  
                       XI   
- Quả báo nhãn tiền- Ông Hoàng Ánh với cái nhìn xa xăm vào khu vườn than trách- Tất cả là do ta thương thằng con quá mức.   
   Chính Tâm cũng đứng cạnh ông thở dài:   
- Con cũng không hiểu, ai đời đi tìm một ni cô để yêu. Nên con bị trời trừng phạt bằng việc uống thuốc sâu, chút xíu nữa là toi mạng.   
  Hai cha con hệ thống lại, chẳng qua là từ kho báu mà ông bác nói có ở trong vườn nhà ta, làm cho hai cha con có tâm lý khinh khi mọi thứ, rằng ta sẽ có vàng nhiều và sẽ là người giàu có nhất vùng, rằng sẽ xây dựng chùa lớn nhất Việt Nam nên ai cũng phải coi trọng, vì thế đổi đi số vàng lấy một ni cô có chi là lớn lao đâu.   
  Thế nhưng vàng đâu? Hai cha con áy náy việc đó vô cùng. Chưa có vàng mà cả hai cha con khinh khỉnh coi trời bằng vung.   
  Trong những câu chuyện cổ tích, từ câu chuyện Con Chó Đá, cũng như Ăn Khế trả vàng, thì những người hiền lành trời phật mới giúp. Hai cha con đứng nhìn khu vườn ngộ ra điều đó:   
- Hình như mình phải hiền lành cha ạ!- Chính Tâm cất tiếng xua đi sự im lặng nặng nề.   
- Chứ còn gì nữa!- Ông Hoàng Ánh cũng tin như vậy, nhưng không hiểu tại sao trước đây lại lất xất làm cho bà con ai cũng ghét bỏ- Người nghèo bỗng đột ngột giào to chắc cũng vậy- Ông Hoàng Ánh cố tìm cách bào chữa cho hai cha con.   
- Nhưng mình có đột ngột giàu đâu?   
- À há! Nghiệm lại thì chưa có gì hết…Cũng tại ông bác người Nhật của con.   
- Bây giờ mình phải làm sao tìm ra căn hầm ở chùa…Có căn hầm thì có cây kiếm, có cây kiếm thì có bản đồ, có bản đồ thì biết chỗ chôn vàng.   
- Biết rồi…Nhưng phải hiền…   
- Trời phật mới thương yêu, giúp cho…   
- Đúng vậy!   
  Hai cha con mỗi người cầm cây cuốc, nhưng không biết cuốc vào đâu. Nói chuyện đến đó rồi giải tán.   
Mọi người có phần chán nản căn chùa cũ (vừa nhỏ lại vừa đủ thứ chuyện), nên mong ngóng điều gì đó khác hơn. Đôi khi cũng chán nản muốn bỏ mặc, thời buổi này còn chùa chiền làm gì nữa, nó cũng lần hồi đang lùi vào quá khứ đó sao? Tuy vậy, cũng còn một ít người quan tâm nên kêu gọi nhau cần sắp sếp lại như thế nào đó. Cuộc họp y chang như lần trước,cũng nhờ chính quyền địa phương chủ trì, cũng bàn chọn người kế vị chức trụ trì, cũng anh công an lúc trước phát biểu:   
- Thầy Hạnh hiện tại, sống đời sống thực vật không biết chừng nào mới tỉnh lại. Chùa nào cũng cần có người trông coi, nhưng tránh chọn người nhậu nhẹt như thầy tư Để. Bà sư già không biết đi đâu biền biệt, còn ni cô Ngọc là nữ liệu không tiện. Các cô các bác có đề cử ai đó không?   
- Có vợ con được không?   
- Thầy Hạnh cũng có vợ con rồi, miễn sao tốt và tu luyện như thầy đã làm.   
Khá lâu không thấy ai lên tiếng. Ông Hoàng Ánh khề khà:   
- Tôi đã nói rồi, để Chính Tâm con tôi làm chức Trụ trì đi!   
- Con ông có tài cán gì đâu, cũng chẳng chịu tu hành.   
- Bây giờ thì nó chịu rồi!- Ông Hoàng Ánh nói liều,chỉ muốn Chính Tâm vẫn còn lảng vảng tại chùa Liên Hoa tự. Chỉ duy nhất cách đó là tìm được căn hầm, ông láy mắt về Chính tâm. Chính Tâm cũng hiểu ý.   
- Tôi sẽ tu mà, tôi sẽ đi học thêm ở Quan âm học viện.   
Chính Tâm thực ra mong ngóng được gần gũi ni cô Ngọc, tình yêu trong lòng làm sao im lắng ngay được. Điều đó nhiều người cũng đã nhận ra.   
- Sao các bác?- Có ai đó dao động, rồi ra điều kiện- Đi học Phật pháp đàng hoàng, học ở Quan âm học viện… đúng rồi!   
Ai đó nói ông Hoàng Ánh:   
- Ông phải xây chùa lớn nhất từ trước tới giờ và Chính Tâm không được léng phéng với ni cô Ngọc nữa.   
-  Được thôi!- ông Hoàng Ánh vẫn tin rằng mình sẽ tìm được vàng. Ông nghênh mặt- Chuyện nhỏ.   
- Cũng được!- Mọi người tán thành- Thôi như vậy đi.   
   Còn Chính Tâm nghe người ta chê bai mình cũng có tự ái, sao họ cứ chê mình không tài cán gì mãi. Anh sẽ chứng tỏ cho họ thấy nay mai, mình sẽ làm nhiều thứ còn hơn thầy Hạnh cho xem.   
-  Tôi có thể vẽ bản thiết kế…   
-  Được không đó!- Ông Hoàng Ánh giãy nảy- Ba chỉ nghe con đi làm phụ hồ thôi.   
-  Thợ hồ rồi!   
- Nhưng thợ hồ có ăn nhằm gì đâu.   
Mọi người tán thành, động viên:   
- Nếu anh ta thấy làm được, thì cứ để anh ta quyết tâm một lần. Có bản thiết kế rồi ta sẽ tính .   
Chính Tâm nghe vậy ưng bụng lắm, nhưng công việc vẽ bản thiết kế phải ăn học như kiến trúc sư học ra mới vẽ nhà được, đằng này anh chỉ là một tên thợ hồ không hơn không kém. Ở thành phố, anh cũng từng chứng kiến mấy tay thợ hồ dám thầu mấy căn nhà lớn, thì anh cũng làm được vậy. Chính Tâm quyết chí trổ tài, làm liều…Sau khi rời cuộc họp về nhà, Chính Tâm đắn đo nhưng cảm thấy người ta làm được thì mình làm được.Nghĩ sao làm vậy, ý tưởng không dựa dẫm vào hình thái kiến trúc một ngôi chùa nào, mà chính từ chữ “song hỉ” thường thấy các đám cưới viết để tặng cô dâu chú rể. Anh tạo nên hình khối, bốn mặt đều giống nhau, năm tầng, phía trên chồng tiếp thêm một bảo tháp cao độ chừng 25 mét nữa.   
Ông Hoàng Ánh thấy vậy thì nói:   
- Tại sao không dùng chữ Phật hoặc chữ phúc để vẽ, bởi vì chữ song hỉ dễ hơn nhưng có điều nó mang dáng dấp của một nhà hàng.   
- Thì con chồng cái bảo tháp lên còn gì!- Chính Tâm quyết chí vẽ theo hình dáng ấy, và tranh cãi lại với ông Hoàng Ánh.   
- Thôi! Như thế cũng có nét độc đáo và xuất sắc rồi.   
Chính Tâm hoàn thành bản vẽ trong vòng hai tuần ( chỉ sơ đồ tổng thể), còn cụ thể trong xây dựng cần phải có công ty nào đó nhận thầu.   
- Còn phải xin giấy phép xây dựng nữa!- Anh nói.   
- À há…-Ông Hoàng Ánh hiểu, nên đỡ lời- Khoảng này chờ dài cổ đây.   
- Còn tiền bạc?   
- Ờ! Thì cố tìm căn hầm xem…   
   Chính Tâm kín đáo cố gắng tìm căn hầm ở chùa, nhưng không thấy đâu : « chắc phải hiền lành »- Anh nghĩ thế, rồi tìm đọc sách Phật và những cuốn kinh có trong phòng đọc sách. Phật pháp ẩn chứa những gì mà mọi người lại mê say đắm thế, Chính Tâm tò mò xem qua. Mặc dù chức vị trụ trì chưa  có sự công nhận từ phía Quan âm học viện, cũng như được Giáo hội Phật giáo Trung ương đồng tình. Chính Tâm tự tìm hiểu kinh kệ.   
   Giáo lý nhà Phật sâu xa biến hoá khôn lường, chỉ hiểu là Phật nói : “ Tin ta, không hiểu ta, chính là hại ta”. Vậy phải tu như thế nào mới là trí huệ đây?   
  Chính Tâm bắt đầu lần mò, tự tìm hiểu, tự học giáo lý Phật pháp. Anh lý giải đạo theo cái nhìn của mình, anh có thái độ nhìn đạo không một chút nào duy tâm :  “Có lẽ” Đạo Phật hình thành từ sự giải thích sự sống và cố làm sao cho sự sống an nhàn và vĩnh hằng. Một tư duy và bất kỳ một cái gì đi chăng nữa, nó không phục vụ cuộc sống thì nó sẽ bị đào thải mà thôi và Đạo Phật dù có sâu xa cũng nằm trong số đó. Tư tưởng của Đạo Phật là tư tưởng của sự sống, chỉ vì một khoãng thời gian khác nhau con người có cái nhìn khác nhau mà thôi.   
  Trái đất và sự sống trên trái đất có từ đâu? Câu hỏi đó và hầu như bao giờ cũng vậy, người ta luôn luôn tìm cách giải thích sự sống trên trái đất. Người ta tìm cách  và cố giải thích và không phải bây giờ mới cố giải thích, mà đã có từ lâu lắm rồi. Những câu hỏi được đặt ra về con người chỉ duy nhất có mặt trên trái đất là trí tuệ và sự sống muôn loài ai tạo ra? Như có bàn tay sắp sếp nào đó của một Đấng tối cao nào đó, một điều đơn giản và luân phiên.   
Phần lớn tất cả các Đạo giáo đều giải thích sự sống trên trái đất, chứ không có việc gì khác ngoài việc đó. Tất cả đều giống nhau, đều cố giải thích sự sống xuất hiện từ đâu. Tuy giống nhau một mục đích nhưng khác nhau ở cách nhìn mà thôi.   
Nếu nhìn với cái nhìn suy xét và không một chút nào duy tâm. Đạo Phật không những khoa học mà hẳn còn phục vụ cuộc sống nữa. Bởi thế cho nên đạo Phật vẫn tồn tại cho tới ngày nay và hình như vẫn còn đang được thịnh hành nữa là khác. Nếu như không giải thích theo các nhà sư thường đi thuyết pháp, thì đạo Phật cũng có những lý do xác đáng và hợp lý. Thích Ca mâu ni chắc hẳn là một người giàu lòng nhân ái, yêu thương nhân loại, cũng như yêu thương sự sống của thiên nhiên. Năm 543 trước công nguyên, cái thuở mà khoa học chưa tiến bộ, người cũng là người như chúng ta, một mình Người đứng ra đảm đương công việc giải thích vũ trụ và sự sống trên trái đất. Vũ trụ đối với con người là một thể thống nhất, vì vậy con người sống hoặc chết cũng còn nằm ở vũ trụ mà thôi.   
Từ một vị Thái tử, từ bỏ cuộc sống sung sướng để khổ luyện tu hành, từ cái gương đó đã thuyết phục được chúng sanh. Đức Phật mâu ni sáng lập Đạo Phật. Giải thích sự sống và tìm ra nơi vĩnh hằng, vậy con người khi sống phải làm gì? Khi sống, con người phải sống hiền hoà, nhẫn nhịn, để đến khi chết họ sẽ về nơi Niết Bàn.   
Niết Bàn là gì, đó là danh từ chỉ nơi vĩnh cửu. Dù đó là tưởng tượng hay có thật đi chăng nữa, nhưng nó vừa răn đe vừa giáo dục con người sống với cuộc sống hữu ích hơn. Một cuộc sống giữa loài người với nhau, cần có ý nghĩa cho sự sống đó. Đó là tấm “huy chương” hoặc “bản án” mà nhà Phật chia làm hai loại: Một cho cuộc sống hữu ích sẽ được vĩnh cữu ở nơi Niết Bàn; Một cho sự sống trở lại địa ngục để trở lại trần gian làm lại từ đầu, tái sinh bằng kiếp khác. Việc tái sinh có làm người có tội không? Nhà Phật đã qui định Địa ngục thực ra nó đã hiển hiện trên trần gian này rồi và đó chính là những nỗi khổ ải mà con người đang gánh, và Nhà Phật cố gắng chứng minh như vậy.   
    Nếu phạm trù địa ngục chỉ gói gọn ở không gian trần gian, thì cũng không răn đe gì cho chúng sanh lắm. Và bản án cho những tội lỗi của con người không phải trả giá lúc còn đang sống, mà còn ở kiếp sau, kiếp sau nữa. Điều này răn đe mạnh mẽ đến mỗi lương tâm của con người và Địa ngục theo thời gian trở thành một nơi “toà án tối cao” (mà thuở đó chưa có). Cũng như kiếp sống luân hồi, nếu như so sánh với khoa học hiện đại. Xét dưới góc độ dạng chất hữu cơ và sự phân rã của nó, từ sự tổng hợp của sự sống bởi tất cả các điều kiện vật chất tồn tại trên trái đất để cấu tạo thành, như cơ thể chỉ mượn tạm từ không khí cũng như ăn uống (có vay có trả), thì lúc chết cũng phân rã trở về đất, phân tán cho tất cả các dạng sống khác, thì như cuộc sống được luân hồi trở lại. Cho nên kiếp luân hồi, có vay có trả và trả khắp nơi. Xét dưới dạng tổng quát khoa học, thì cũng đúng đắn mà thôi, cộng với thuyết của Đạo Phật (từ những suy tưởng của con người vẫn còn luân hồi), có phải chăng con người đã hồi sinh.   
  Tóm lại, có phải chăng theo thời gian. Ý nghĩ của con người đã biến đổi các nơi: Niết bàn và Địa ngục thành một nơi ở và kiếp luân hồi (là sự chuyển đổi của vật chất). Con người bao giờ cũng muốn mình tồn tại mãi mãi, song đứng trước qui luật tự nhiên của sự sống và cái chết, thì đạo Phật hiển hiện dưới một góc cạnh tư tưởng hữu hiệu. Vấn đề còn lại là cho sự sống trên trái đất này nữa mà thôi. Để có logic cho vấn đề này thì Nhà Phật tìm đến luật nhân quả, logic của tư tưởng để hiện hữu.   
  Chính Tâm khảo sát thêm tất cả các đạo giáo: Thiên chúa, Đạo Phật, Đạo Hồi (Islam), Ấn độ giáo, Tâm đạo (của Nhật), Đạo Khổng hay đại Sít. Tất cả các tôn giáo gần như có nhiều điểm giống nhau. Thiên chúa nói rằng: “ Tinh thần con người mới cho sự sống”; Đạo Phật; “ Đạo hoàn mĩ chỉ ở bên trong con người”; Đạo Hồi; “ Kinh Co-ran được dịch nhiều thứ tiếng, nhưng nghĩa ở bên trong con người”; Ấn độ giáo: “ Thượng đế ở trong tâm của mỗi chúng sanh”; Tâm đạo; “ Đừng tìm thượng đế đâu xa, mà hãy tìm trong trái tim mình, là cái tâm mới là trí huệ; Đạo Khổng: “Người có trí huệ thấp thì tìm nước Thiên cung ở bên ngoài, còn cao ở bên trong”; Đạo Sít (Bà-La- Môn) thì chỉ ra : “ Chữ nghĩa bay bổng, nhưng con người phải hiểu tận nghĩa đằng sau đó mới là trí huệ”… Những điểm giống nhau đó của các Đạo giáo như chỉ rõ ra rằng: Con người mới chính là vũ trụ, hoặc hiểu rộng ra: con người và vũ trụ chỉ là một như đạo Phật thường nói.   
   Đối tượng của tất cả các Đạo giáo đều ở con người. Nếu như vũ trụ chỉ có Đấng tối cao hiện hữu không thôi, thì sẽ không có Đạo giáo nào cả. Tất cả các Đạo đều chung một nhiệm vụ giống nhau, là giáo dục sự sống của con người… Thay vì, cũng nhìn vấn đề như vậy nhưng mỗi dân tộc muốn tu tâm dưỡng tánh chính bản thân sự sống; Nhưng ở mỗi khía cạnh của dân tộc khác nhau, có mỗi Đạo khác nhau.   
  Đạo Phật đằng sau quan niệm con người  và vũ trụ chỉ là một, còn có sự chứng minh hùng hồn bởi cuộc đời của Đức Phật và các nhà Sư. Phật từ bỏ cuộc sống sung sướng để khổ luyện tu hành, từ cái gương đó đã thuyết phục được chúng sanh. Bao lâu nay cũng vậy, các thế hệ sau vẫn tiếp bước Người cũng như thế. Các nhà Sư hết sức khổ luyện và hy sinh bản thân mình để bảo tồn Đạo Phật. Chính những gương sáng ngời của tất cả nhà Sư cộng lại góp phần cho Đạo Phật luôn tồn tại. Từ bỏ cuộc sống sung sướng ( mà cũng có thể gọi là nỗi khổ trần gian), vì chết đi ai cũng như ai, có đem theo được gì đâu. Vấn đề là ai được về cõi vĩnh hằng, nên lúc sống là phải tu thôi. Khi không còn tranh đua với cuộc sống trần gian, nghĩa là tham sân si cũng không còn. Cơ quan cảm quan của người là trên đầu khi không tranh chấp khốc liệt, thì tóc để tải nhiệt đi cũng không còn cần thiết. Có lẽ lý do đó ( do cách nhìn của Chính Tâm), các sư phải cạo đầu đi.   
   Xét về việc ăn chay, ăn chay cũng là một khoa học. Việc ăn chay hiểu nó theo nghĩa nào? Trước tiên phải nói rằng, quan niệm của đạo Phật luôn dành chân lý cho mọi sự sống, việc ăn chay tránh được sát sanh và đạo Phật xem đó là một tội phải trả giá. Ngày nay, người ta cũng thấy rằng: Một ngày nào đó, động vật trên trái đất không còn nữa. Có phải chăng con người tiêu diệt lẫn nhau không? Quả là rất đáng nghi ngờ điều này và có phải chăng ngày tận thế sẽ đến? Nếu đem so sánh với việc bảo vệ thú quí hiếm ngày nay trên thế giới, một ngày nào đó con người không còn giết hại con vật nào cả. Bởi vì tất cả các con thú đều bị bàn tay của con người giết hết. Thử hỏi, con người còn sống với ai trên trái đất này? Sự cô đơn của con người trong vũ trụ càng thêm cô đơn thêm hơn, vì vậy đạo Phật hình dung được một tương lai của sự sống và đạo Phật xem việc sát sanh là một tội lỗi và việc ăn chay mới là có lý và hợp lý nhất.   
    Việc ăn chay không chỉ đơn giản để tồn tại sự sống của các loài, mà nó còn làm cho con người ổn định. Ăn chay sẽ làm cho muôn loài hài hoà lẫn nhau, đối với con người cũng vậy. Các vết thương mau lành lặn, các nội tạng không bị xáo trộn, không bị ung thư và tâm hồn được tĩnh lặng. Cho nên, ăn chay có phải chăng là một khoa học về ăn uống, cộng với khoa học về phân tâm học và thiên nhiên. Tất cả cũng chỉ để phục vụ cuộc sống nhàn nhã, lành lặn và vĩnh cửu mà thôi.   
      Chính Tâm cảm nhận đạo Phật theo cảm quan của mình, anh lọ mọ bước chân từng bước. Nhưng cảm giác cũng chưa ổn lắm. Tức nhiên anh cần phải có trường lớp bài bản, được các sư thầy thuyết giảng. Bốn mươi tám ngàn tạng kinh Phật, cả đời này chưa chắc đã xem qua hết, hiểu hết triết lý Phật. Chính Tâm chỉ sợ ăn chay, tu khổ hạnh mà không hiểu đạo thì tu cái gì? Sợ đó là tu bù, nghĩ  là tu theo đạo Phật nhưng tà giáo khi nào thì mình không biết. Nên  nghĩ dịp này  mình phải học lại rõ ràng đạo lý nhà Phật.   
    Chính Tâm không được duyên lành gặp được những bậc thầy chỉ dạy cho đạo lý và giảng kinh phật, nên phải tự mày mò trau dồi.

**Nguyễn Công Liệt**

Người có chân tu

**Phần III**

  XII   
  
    Chính Tâm tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng bốn bức tường chùa, anh còn phác thảo được bản thiết kế theo ý mình. Trở lại ngôi chùa, anh vẫn cho rằng mình sửa chửa kịp thời. Trải qua một lần chết dở, Chính Tâm xem ra suy nghĩ chín chắn hơn mà còn có trách nhiệm với mọi người. Anh hằng ngày gặp ni cô Ngọc, đây là thử thách lòng người có còn tình ý với nhau nữa không? Hy sinh một tình yêu để hiến thân cho nhà Phật là một việc làm quá ư cao cả. Biết sao bây giờ…   
- …Cô…vẫn cho thầy Hạnh ăn hằng ngày !   
- Dạ…thưa, hằng ngày phải cho ăn…   
    Hai người nói chuyện không đầu không đuôi, ai nghe qua cũng tức cười. Các bà sư tủm tỉm, họ cho là nói thế mới được.   
    Chính Tâm đăng ký học thêm tiếng Hán ở Trung Tâm Dạy nghề thị xã, đôi khi phải nhờ ni cô Ngọc phiên âm giảng giải một số chữ mới rõ nghĩa. Một hôm ni cô Ngọc bị hư xe, Chính Tâm chở cô tới lớp.Trên đường đi, hai người chở nhau nhưng im ru, không trau đổi một câu. Lúc về Ni cô Ngọc ngồi ngoài sau, để Chính Tâm đạp xe mồ hôi nhễ nhại, nên có phần ái ngại :   
- Lên dốc có mệt quá không…thầy ?   
- S..ứ..c…m…ấ...y.. m..à.. m..ệ..t.   
     Thầy Chính Tâm mới tu, nói không ra hơi nhưng cũng còn phách lắm. Thầy còn tuyên bố :   
- Sau này, ai tu ở chùa Liên Hoa đi học, được cấp xe tay ga…   
- Vậy thầy trụ trì, chắc là xe du lịch…   
- Chứ còn gì nữa, khỏi nói rồi…   
     Đang thả dốc, chiếc xe bỗng nghe tiếng đinh đâm nghe  « xực », rồi bánh bị xì xẹp lép. Gần đây đoạn đường này thường bị rải đinh, Chính tâm biết mấy tay vá xe ven đây chứ không ai khác, nhưng cũng dẫn vào đó vá.   
- Thiện tai…Thiện tai…Cô có đem theo tiền không ?   
- Tu làm gì có tiền !   
- À…há ! Mình cũng chỉ còn có hai ngàn, mấy đứa học lớp một bây giờ cũng có đến năm ngàn- Thầy Chính Tâm phân bì, rồi móc điện thoại di động trong chiếc túi rộng. Áo cà sa nâu sòng tung bay trong gió như vị tướng, để gọi về ông Hoàng Ánh mượn tiền- Cha à ! cha cho anh Tài đem tiền đến chân cầu, xe bị đinh đâm rồi.   
- A, được rồi…Thầy đợi chút có ngay.Đệ tử sẽ bảo hắn ta mang đến…  
- Trước đây, không biết Phật có biết bấm điện thoại di động không. Ai cũng cho rằng ngài phép thuật vô biên ?- Chính Tâm cứ lòng vòng câu nói ấy mãi.   
- Thầy nói mà không sợ tội !- Người vá xe một chân bị tật nguyền, cảm giác tội lỗi vì « thầy » bị trúng đinh (chứ không phải mấy thằng choai choai), có cơ hội nịnh nọt lại Đức Phật- Thầy có tin là nhờ Đức Phật nên người ta mới làm ra được điện thoại di động không ?   
   Tu mấy tháng mà bị người sửa xe đạp chỉnh lại, Thầy Chính Tâm im lặng nghĩ lần sau phải cẩn thận từng lời nói. Ni cô Ngọc cố gắng nghiêm trang, nhưng cũng suỵt cười quay mặt đi nơi khác. Chỉ một lát, anh sửa xe đạp vá xe xong nhưng rồi áy náy :   
-Thôi ! Thầy cứ đi đi…không lấy tiền đâu…Tôi ra đường lượm đinh đây, mấy thầy giờ đi học khuya nhiều quá.   
  Anh ta khập khiễng ra đường, rồi lấy đèn pin soi rọi từng cây đinh. Thầy Chính Tâm mừng rơn, vỗ về anh ta :   
- Phước lớn…phước lớn…   
- Bộ ai rải đinh ra đường, rồi đi lượm là phước lớn sao thầy !- Người vá xe nhạy lại, rồi lắc đầu trách mình tự hành làm chi cho cực khổ.   
  Giờ này đã là chín giờ tối, nên đường vào cổng chùa hơi vắng vẻ. Thầy Chính Tâm tiếp tục chở ni cô Ngọc về chùa, bỗng nhiên thầy rẽ xe vào bụi chuối. Ni cô Ngọc không hiểu chuỵện nên định tát tay thầy, nhưng Thầy chỉ tay hướng về cổng chùa.   
   Hai bóng người khệ nệ khiêng mấy bao xi măng, thấp thoáng hướng ra đường băng ngang chỗ hai người. Thầy Chính Tâm đợi hai kẻ trộm đi khỏi mới lên tiếng :   
-Cũng còn lời !   
  Ni cô Ngọc tưởng thầy dựa người vào mình nên tính toán, băng ra ngoài trách cứ :   
-Thầy mất hai bao xi măng mà lời gì…   
Thầy Chính Tâm không màng đến nỗi ngờ vực của ni cô Ngọc, từ từ giải thích :   
- Hai anh em thằng Điệp và Lanh, mẹ nó muốn hai đứa đến chùa phụ hồ. Nhà nghèo mà làm công quả nữa thì tiền đâu mà xài, lấy trộm hai bao xi măng cũng có nỗi khổ tâm của nó. Ở ngoài phụ hồ một tháng chòm chèn cũng được một triệu, lấy hai bao xi măng bán ra cao lắm là một trăm ngàn. Tính ra chùa còn lời là như vậy…   
Ni cô Ngọc vào trong gặp mấy sư bà cũng còn chúm chím cười, cách tính toán của thầy Chính Tâm lạ hoắc lạ huơ nhưng xét ra cũng có tính nhân nghĩa. Mấy bà sư liếc thấy cô cười thầm, nghi ngờ hai người cũng còn tình ý nên quở trách :   
- Đi học đêm, mà còn đi chung…không sớm thì muộn chắc cũng…   
- Hai chúng tôi định cưới nhau, nhưng phải dừng lại. Tình yêu cũng còn đó, nhưng quyết hy sinh để vào cửa Phật- Thầy Chính Tâm nói như đóng đinh.   
- Thầy nói vậy, chúng tôi cũng an lòng…   
    Mấy sư bà biết chạm tự ái của Chính Tâm nên thôi không lo ngại điều gì nữa, lỡ như sau này Giáo hội Phật giáo, công nhận thầy là trụ trì thiệt thì bị “đì” quét lá đa chết luôn. Mấy sư bà xem ra cũng hơn thua nhau việc đó, nạnh hoẹ nhau ghê lắm.   
    Thầy Chính Tâm sang phòng đọc sách (cũng là phòng nghỉ ). Mấy bà sư đem theo thau nước mát để lau mình cho thầy Hạnh, mấy bà cỡi đồ thầy rồi cầu cứu Chính Tâm.   
- Thầy phụ giùm chỗ này!   
   Thầy Chính Tâm choàng chiếc khăn ngang hông thầy Hạnh, rồi cỡi xiêm y phía dưới. Xong đâu đấy giao cho mấy bà sư nhúng khăn lau. Một bà lọ mọ nắm trúng phải cái khăn, cái khăn theo thau nước của bà không còn che chắn gì cho thầy Hạnh nữa cả. Ni cô Ngọc vừa sang,  la “ái ái” rồi che mặt lại bỏ chạy. Chính Tâm chặc lưỡi, vừa lấy cái khăn che lại vừa hỏi:   
- Lúc tôi chưa đến chùa thì các sư phải làm sao?   
- Còn làm sao nữa…Thầy Hạnh bệnh thì phải lo thôi.   
  Mấy bà sư thừa nhận, rồi khoát tay ý bảo như chẳng có đáng gì. Ai cũng con cái đùm đề rồi mới tu, có chi lạ đâu nữa mà hỏi với han.   
-Ở chùa có một căn hầm…Mấy sư có ai biết không?   
- Căn hầm nào? Làm gì có nè…   
- Không biết thầy Hạnh có biết không nhỉ?- Chính Tâm hỏi vu vơ, mấy bà sư cũng chẳng quan tâm.   
  Thầy Hạnh được chăm sóc như người còn sống, hằng ngày cũng được cho ăn và cũng tiểu tiện như người bình thường. Vợ thầy không chịu mang về nhà nuôi, mà cho là thầy là người của nhà chùa thì chùa lo. Các bà sư tu tại Liên Hoa Tự đều có nhiệm vụ chăm sóc thầy giống nhau, xem như đó là hành vi cứu nhân độ thế: “Cứu người bằng tu mấy kiếp”. Chính vì những ý nghĩ đó, mấy bà còn dành nhau chăm sóc thầy, chẳng thấy ai nề hà gì.   
  Gần như thầy ngủ li bì, thỉnh thoảng có he hé mắt chứ tay chân không có cử động nào. Chính Tâm nói chuyện đến đó, bỗng thấy tay thầy dịch sang một bên, hướng về phiến đá mà con Quy ủi vào. Như là chỉ điểm căn hầm dưới cây cột, nhưng ai cũng cho là vì để tay thầy không bằng phẳng nên nó bị rớt ra giường, nên không ai để ý nữa.   
- Rõ ràng là tôi thấy tay thầy nhúc nhích- Thầy Chính Tâm nói với các sư bà.   
- Có thầy nhúc nhích thì có- Mấy bà sư nhại, rồi bụm miệng cười- Cái tay bị nghiêng thì rớt ra thôi.   
  Thầy Chính Tâm cho là phải không quan tâm nữa, thầy chuẩn bị đi ngũ nên mấy bà sư phải về phòng.   
- Sao cô không sang phụ giúp một tay?- Mấy bà sư trách cứ ni cô Ngọc.   
Thầy Chính Tâm lắng nghe tiếng trả lời eo éo gì đó, rồi mỉm cười lăn sang một bên áp tay vào một bên má, bắt chước dáng Phật nằm. Gần đây, trước khi ngủ. Thầy thường hay nghiệm lại quá trình đến chùa tu niệm của mình, lý do gì mình đến cửa phật. Động lực của mình có chính đáng không? Hay tại vì mình có căn tu nên trời đất mới bày chuyện ra như vậy. Cái gì đã khiến mình đến đây, không biết kho báu có thật không? Mình thì đã đến chùa rồi, mà căn hầm đâu chưa thấy. Mình hiền chưa nhỉ? Hiền lành trời đất mới giúp, chắc là vậy nên mình cần phải tu thêm trời mới chỉ cho căn hầm. Hay là mình hứa đi…Thề chứ hứa gì, hứa không chắc bằng thề: Rằng nếu như mình tìm thấy được kho báu, mình sẽ không đụng đến một đồng, rằng số vàng đó mình đem xây cất chùa hết, rằng những gì của chúng sanh trả lại cho chúng sanh…Xin thề! ( Chính Tâm hồi nhỏ có vào đội Thiếu niên Nhi đồng, lẩm nhẩm rồi ngủ khi nào không hay).   
Những người tu hành ít mộng mị, nhưng khả năng sáng tạo là do ở mỗi con người. Lúc thức thì ý thức kèm cặp tiềm thức, y như hàm y=f(x) (có x thì có y, có y thì có x). Nhưng lúc ngủ, thì chỉ có tiềm thức trôi nổi tự xác định x mà thôi. Nếu sáng nhớ lại nghiệm ấy thì xác định được y.   
Thầy Chính Tâm cũng có những lý giải về các giấc chiêm bao, nhưng thầy tự ra đề toán không à. Ít ai hiểu theo cái cách của thầy, mấy sư bà hay than phiền như vậy. Họ nói già rồi học toán sao nổi nữa mà học, còn thầy Chính Tâm cho rằng hiểu như thế còn dễ hơn là thuộc kinh Phật. Thầy nói: “thà là học đại học còn dễ, chứ cứ tu lị tu lị ta hà ma, thầy cho là khó gấp mấy lần”. Đâu phải một câu một cuốn đó đâu, nào kinh Vu Lan, kinh Vu Bồn…………Nghe đâu tổng cộng có đến tám mươi bốn ngàn tạng kinh nữa chứ. Chính Tâm học thêm tiếng Hán để hiểu nghĩa Nôm, rồi mới nghĩa dân dã, còn lâu mới đạt cấp bậc cao tăng. Có khi cảm thấy chán chường, nhưng hy vọng tu nhanh lẹ nhất, phước lớn nhất chính là việc xây dựng chùa Liên Hoa Tự lớn nhất từ trước tới giờ. Bí mật căn hầm ở đâu đến giờ thầy Chính Tâm chưa rõ, thì làm sao tìm ra vàng? Không có vàng thì làm sao có tiền để xây cất, nên lúc nào thầy cũng băn khoăn lo nghĩ.   
Nằm nghiêng đè lên cánh tay nghe tê cứng, nhưng mê ngủ ý thức sẽ chập chờn thì trí sáng tạo sẽ đưa lý do nào đó đánh lừa con người (xem như là có x thì y xác định). Chính Tâm thấy thầy Hạnh nắm tay mình kéo đi mà còn trách móc:   
- Tôi đã chỉ tay cho thầy thấy căn hầm, sao thầy không theo. Nó nằm dưới cây cột kìa, thầy tưởng cây cột đó chịu lực thiệt à?   
Chính tâm còn thấy thầy Hạnh kéo phiến đá ra, mình phụ giúp thì bị kẹt bàn tay phía dưới. Không bị đau lắm chỉ ê ẩm chút ít, miệng căn hầm hiện ra tối om không sao thấy có gì trong ấy. Chính Tâm nghe lành lạnh kéo tấm chăn đắp lên mình, giựt mình nhìn quanh thấy điện bị cúp, chỉ còn leo lét hai cây đèn cầy trên bàn thờ. Thầy biết là mình mới vừa chiêm bao, đưa cánh tay ra vào để cho máu lưu thông, rồi thầy sụp mắt ngủ tiếp. Tiếp theo giấc chiêm bao cũ, thầy cho là giấc chiêm bao hồi nãy chưa có nghĩa lý gì, tiếp tục đi…Thầy vừa gặng lại giấc chiêm bao, thì đúng là thầy lại thấy mộng mị tiếp. Thầy Hạnh dẫn thầy xuống căn hầm, chiếc đèn cầy trên bàn phật le lói làm thầy thấy căn hầm lúc được lúc không. Thầy Hạnh trước đây chưa hề đụng đến thanh kiếm, nên nó vẫn còn nằm yên ở đó. Chính Tâm quan tâm nhất là thanh kiếm, nên không để ý kinh kệ xung quanh. Thầy đến lấy thanh kiếm và cố tìm dấu vết trên chuôi kiếm, bản đồ trong chuôi. Thầy biết vậy mà thầy lọ mọ hoài cho đến sáng.   
- Sáng chưng rồi, mà thầy vẫn còn nằm trong mùng chưa chịu thức!   
     Mấy bà sư đã quét sân xong đâu đấy và nấu ăn xong, nên trách thầy cũng đúng. Chính Tâm nằm nghiên miệng cũng còn để lại trên gối một vũng nước, hai tay gác lên đầu chân nhịp để kiểm nghiệm lại giấc chiêm bao. Thầy mĩm cười cho là mộng mị không có thật, xuất phát từ cái tay thầy Hạnh nhúc nhích thế mà cũng có một giấc chiêm bao lý thú. Thầy tung hai cái chân lên cao rồi bật ngồi dậy, tưởng không ai thấy nhưng một bà sư già đứng ngay chỗ giường thầy Hạnh nhìn qua, lắc đầu nguầy nguậy:   
- Tôi chỉ sợ thầy bị gì đó, sợ giống thầy Hạnh.   
- Một người thôi đủ mệt rồi! Hai người các sư bà lo xuể không? Thế mà cũng mong   
- Thầy ơi! trễ giờ kinh kệ hết cả rồi…   
- Hôm nay tôi bệnh…Tu cũng phải cho người ta nghĩ bệnh với chớ.   
   Thầy Chính Tâm thực sự còn ghiền giấc chiêm bao lắm. Bà sư già lắc đầu mặc kệ thầy, đến bên thầy Hạnh cho ăn:   
- Tối qua chiêm bao, tôi thấy thầy Hạnh ngồi dậy nắm tay thầy đẩy xuống cái hầm nào đó. Tôi nghĩ là thầy Hạnh chôn sống thầy chứ?   
- Sao?- Thầy Chính Tâm bật ngồi dậy- Sư bà cũng thấy như vậy nữa sao?   
- Thành ra, tôi mới vào đây xem thầy còn thở không đó! Trưa trần trưa trật thế này rồi mà thầy chưa chịu thức.   
- Ờ!- Thầy Chính Tâm leo ra mùng, chùi nước miếng dính trên mép, sơ ý chà lên cái đầu trọc- Tôi cũng có giấc chiêm bao giống bà, thấy cũng lạ nên nằm suy nghĩ tí xíu đó mà. Tu cũng hơi khổ thật, nằm nướng có chút xíu cũng không xong.   
    Thầy đi rửa mặt xúc miệng, vái lạy trời đất nghe người như giãn ra. Cánh tay của thầy cũng còn bị ê ẩm, cử động có phần khó khăn, thầy lẩm bẩm:   
-Thôi mai mốt ngủ không bắt chước kiểu của Phật nữa…nhức quá.   
   Thầy Chính Tâm lòng vòng trong chánh điện, cứ nhích một ít là hướng đến giấc chiêm bao. Thầy trở lại căn phòng đọc sách, nhìn thầy Hạnh suy nghĩ giấc chiêm bao tiếp, rồi thầy thỏ thẻ đủ để thầy Hạnh nghe, tránh không cho mấy bà sư già biết bí mật:   
- Thầy Hạnh ơi! Tôi cũng hối hận lắm vì để thầy ra nông nổi này! Tôi không lấy ni cô Ngọc đâu, mình phá con đường tu hạnh của người ta là tội lớn. Tôi đến đây tu luyện thiệt rồi đó. Lúc này tương đối đã hiền, ăn chay niệm phật, đọc kinh kệ cũng nhiều. Tôi cũng muốn xây chùa to đẹp nhưng không tìm ra được kho báu. Chuyện là thế này, vàng chôn trong vườn nhà tôi đấy ( mà cũng không biết có thiệt không nữa), nhưng phải có bản đồ mới biết chôn ở đâu. Muốn có bản đồ thì phải tìm thấy cây kiếm, bản đồ nằm trong chuôi kiếm. Mà cây kiếm thì nghe đâu ở trong căn hầm chùa Liên hoa Tự này, thầy có biết căn hầm không chỉ tôi với? Tôi hứa…À mà tôi đã thề với trời đất là đem hết số vàng kiếm được xây dựng một ngôi chùa hoành tráng, không đụng vào kho báu đó một đồng. Bây giờ tiền vật liệu nợ nần nhiều lắm rồi, ông bác người Nhật tôi không thấy trở lại, nhiều người đến đòi nợ hoài, không tịnh tâm tu hành cho được. Thầy biết căn hầm thầy chỉ tôi đi, biết đâu số vàng chôn ở vườn nhà tôi là có thật. Không biết có nên chia cho thầy không? Nhưng tôi hứa số vàng xây cất còn dư, tôi sẽ đưa thầy sang Singapor trị bệnh…   
    Chính Tâm thì thào bên tai thầy Hạnh, thầy he hé mi mắt rồi cụp lại. Ngón tay út khẽ rung rinh, Chính tâm nhìn kỹ thấy nó khẽ nhúc nhích, rồi cả cánh tay thầy rớt xuống giường y chang như hồi tối qua. Chính Tâm hướng nhìn theo cánh tay về phiến đá dưới chân cột, cũng y chang như giấc chiêm bao mình thấy.   
   Thầy đứng lên đi theo cánh tay đến đó, nhúc nhích phiến đá thử thì thấy nhẹ nhàng nên kéo ra ngoài. Cây cột to không còn chân đế chịu lực, để lộ một miệng hầm tối om.   
- Chiêm bao mà có thật sao?- Thầy Chính Tâm hết sức bối rối, những gì thầy nhìn thấy tựa như đã thấy qua hồi đêm rồi.   
    Thầy lại khép cánh cửa phòng đọc sách lại, tựa như đang thay xiêm y. Lần xuống căn hầm, tìm thấy được thanh kiếm. Nhanh chóng thầy hiểu sau chuôi kiếm có thể vặn đuợc và quả đúng là có thể xoay ra được mấy vòng. Thầy mở ra và thấy có miếng da nhỏ cuộn trong đó, vẽ bằng mực tàu. Vị trí số vàng nhanh chóng được xác định, từ cây me già ra ba mươi bước chân, chiều sâu là ba mét. Số lượng được ghi nhận là 300 kí lô gam.   
     « Trời ! chỗ này đào hầm nuôi tôm rồi còn gì. Có khi nào bọn thợ đào đất lấy đi lúc đó ».   
    Chính Tâm vặn chuôi kiếm lại, để y về vị trí cũ. Anh ngắm nghía thanh kiếm một lúc có ý nghĩ sẽ mang lên khi nào chùa xây dựng xong. Trèo lên mau, bây giờ về lại nhà để tìm xem số vàng ấy có bị những người đào ao lấy được không ? Chính Tâm hết sức lo ngại chuyện đó, kiếm cớ với mấy bà sư rằng mình bị bệnh cần đi khám, rồi nhanh chóng rời chùa để về khu vườn.   
    Thầy Chính Tâm muốn giấu hết cả bí mật, duy nhất một mình. Ngay cả ông Hoàng Ánh cũng không muốn nói. Nhưng khi về nhà, gương mặt của thầy quá hân hoan, khó dấu được con mắt tinh đời của ông Hoàng Ánh :   
- Tìm được căn hầm rồi à ? Có thấy cây kiếm không ?   
- Đâu có đâu !- Thầy chối leo lẻo, không biết tu mà nói dóc như thế có được không. Thầy cố đóng kịch chỉ nhớ ông Hoàng Ánh nên mới về thăm- Con chiêm bao thấy cha trở thành phật, tự dưng con muốn về đây xem thôi.   
- Thành Phật nghĩa là qui tiên rồi ! Cứ nói thế cho rồi…Tôi nghĩ, thầy mà biết được vị trí kho báu chắc là giấu kín, làm gì làm thầy nhớ chia đệ tử một ít dưỡng già.   
- Có đâu !- Thầy Chính Tâm lại chối tiếp, rồi đi lại cái võng đưa tòn ten, mắt thì hướng về cây me già.   
    Ông Hoàng Ánh bắt nhãn :   
- Ủa ? Chỗ cây me này sao ?   
- Có đâu !- Thầy Chính Tâm lại hướng ra ngoài, không hiểu sao thầy chỉ ú ớ được câu nói đó thôi- Cha này ! Hồi đó mình đào ao sâu khoảng mấy thước ?   
- Ao tôm đó hả ? Bắt tụi thợ đào ba mét, tụi nó thấy tui già ăn gian hết hai tấc. Sau này tôi đo lại, biết bị qua mặt tức cành hông…   
- Vậy không chừng còn…   
- Hả ? Số vàng nằm chỗ ao tôm hả, mình cũng hồ nghi chỗ đó lắm…   
- Có đâu…   
  Thầy Chính Tâm lại chối, cứ nghĩ mình nói dối để giữ số vàng ấy xây chùa thì có dối cũng không sao. Thầy làm bộ khẽ nhắm mắt nghỉ ngơi trên chiếc võng, ngước mắt nhìn tương lai xa xôi. Ông Hoàng Ánh biết tẩy thầy Chính Tâm giấu diếm, ông tìm được cây sắt tròn dài, đi thẳng ra ao tôm mà xôm xuống đất. Thầy Chính Tâm đưa võng mà đứng ngồi không yên. Một lúc sau xôm tới xôm lui mấy bận mà không đụng vật cứng nào, ông trở vào mới tin là « Thầy » lúc này tu chắc là nói thật.   
- Không thấy gì hết…Thầy ở đây nghỉ ngơi chừng nào thích về chùa thì về. Tôi đi nhấp nháp một ít cà phê …   
    Ông Hoàng Ánh ra đường. Thầy Chính Tâm nửa cố giấu nửa muốn la toáng lên rằng tại sao không thấy, nghĩa là tụi đào mương khi trước lấy đi rồi sao. Ba trăm kí lô vàng chứ ít sao. Chính Tâm cố chịu trận một lúc đợi cha mình đi xa, cũng e ngại ông quay về bất tử nên nhìn trước nhìn sau mới hành động. Thầy ra vuông tôm, đếm đúng số mét đã được ghi trong miếng da, rồi dùng cây sắt của ông Hoàng Ánh xôm lúc nãy. Một lúc sau, thầy không đụng được vật gì. Thầy nhớ đến trời phật, lặp lại lời hứa mà mình đã hứa, cho thầy thấy vàng là thầy sẽ thực thi.   
   Thầy cởi đồ ra nhãy xuống ao tôm, nhẩm kỹ vị trí mà mình đoán một lần nữa. Thầy nhớ lại lời ông Hoàng Ánh nói là bọn thợ ăn gian hết hai tất, nghĩa là chỉ cần xuống hai lớp len. Thầy lẩm nhẩm : « ai kêu ăn gian làm chi, phải chi đào đúng ba mét là thấy vàng rồi ». Thầy đào và van vái, số vàng vẫn yên lặng. Một lúc sau, thầy đụng một vật cứng mà trơn trợt. Thầy đưa lên xem, rửa đất bám trên đó, khối vàng thầy cầm sáng lóa dưới ánh nắng. Vàng không bị sét gĩ bao giờ, nó tựa như hơi thở của nhiều người. Như vậy số vàng chôn tại đất nhà mình là có thật...Đúng là ở hiền gặp vàng chứ không cần gặp lành, nhưng dứt khoát phải giấu nhẹm không một ai được biết.   
- Bây giờ phải làm sao đây !- Thầy tính toán chi li- Làm sao tải số vàng này về chùa mới được.       
   Thầy vào nhà chứa củi, lấy chiếc xe cút kít ra. Mang vài thỏi vàng bỏ vào bao xi măng, rồi xúc cát lấp lên. Thầy đẩy về chùa, trên đường ai thấy cũng nghĩ thầy mang cát về xây tường rào.   
   Hai ngày sau, nghe ông Hoàng Ánh đi đám giỗ đến chiều mới về. Thầy lại tiếp tục tải vàng về chùa bằng cách ấy.   
  
                          XIII   
     
  Thầy Chính Tâm âm thầm tha toàn bộ số vàng chôn trong vườn ông Hoàng Ánh về giấu trong căn hầm Liên Hoa Tự. Bí mật như thế nào mới là giữ kín nhất, thầy suy nghĩ nhiều về việc đó, nhưng không hiểu sao ông Hoàng Ánh vẫn bắt nhãn biết rõ tường tận :   
- Đầu đuôi là nhờ đệ tử nói cho thầy biết chứ ai ! Thầy cho đệ tử vài ký để dưỡng già...   
- Không có gì đâu...   
- Thầy coi...Vuông tôm nhà mình chết sạch. Cứ hễ đi uống cá phê về là tôm nổi lềnh bềnh. Nếu ăn trộm vào thì bắt tôm, ai đời dậy sình lên rồi thôi...Ít nhất cũng gởi lại hao hụt phần tôm chết chứ.   
   Thầy Chính Tâm im lặng không nói gì, ông Hoàng Ánh càng lộn ruột :   
- Bây giờ không cho là đệ tử bán đất.   
  Hồi trước Chính Tâm đòi bán đất bao nhiêu, ông cản trở. Bây giờ thì ngược lại, ông hù bán đất bấy nhiêu, còn thầy Chính Tâm thì nhót ruột :   
- Thì cha cứ từ từ rồi tính.   
- À ! Vậy là có vàng rồi phải không ? Chắc thầy tha về chùa giấu dưới căn hầm rồi chứ gì ? Thầy tin là đi thưa ra chính quyền, là tôi được hai mươi phần trăm còn thầy bị bắt đó...Tôi biết luật hết đó.   
- Vàng đó là của trời phật cho, nên phải xây cất chùa mới được. Cha phải làm theo tâm nguyện của ông bác người Nhật.   
- Thì vầy đi ! Đệ tử chút đĩnh còn bao nhiêu xây chùa...Đệ tử sẽ giấu kín bằng thôi, đệ tử làm như đã nói.   
  Thầy Chính Tâm biết khó mà giấu cha mình nên gật đầu đồng ý. Thầy ở ru rú trong phòng đọc sách làm các bà sư cũng ngạc nhiên hỏi han :   
- Hổm rày hình như có cái gì trong phòng đó, thấy thầy cứ ở trong đó không à...   
- Thì tôi cũng hay ra ngoài chứ bộ.   
- Rồi thầy cũng vào liền.   
Mấy bà sư cho thầy Hạnh ăn, cứ liếc mắt xem thầy Chính Tâm làm sao mà cứ ở trong phòng đọc sách hoài. Thầy Chính Tâm tìm cuốn sách Phật để đọc, cố không để cho các bà sư quan tâm nữa.   
- Ngày mai, tôi có ý muốn lên thành phố. Các sư ở nhà trông chừng cẩn thận, không để cho người vào trong chùa. Nhất là vào phòng đọc sách, tôi sợ mất…ờ…mấy cuốn kinh.   
- Thầy thường về nhà cả ngày, chúng tôi vẫn cứ ở đây có hề gì. Chùa mình cũng có gì quí giá nữa đâu mà sợ mất.   
Thầy Chính Tâm liếc nhìn căn hầm cũng khó mà phát hiện nên yên tâm. Sáng ngày hôm sau dậy sớm hơn các bà sư, thầy đem bếp than đá mấy bà sư ủ còn lửa vào trong phòng tắm, bỏ vài cục than cứng thêm vào cho đỏ rực. Thầy lấy một thõi vàng đốt chảy ra, chia ra làm nhiều viên nhỏ.Việc bán vàng cũng rất khó khăn, nếu đem cả khối ra bán là người ta đồn ầm lên liền. Bán cũng phải bán thật xa, ra thị xã hoặc lên thành phố. Ở quê, đến mấy cây số cũng biết mặt nhau, ít người cúng tiền cho chùa, bỗng giàu nhanh là người ta nghi liền.   
Thầy đi xe lên thành phố trong ngày hôm đó, mấy lần suýt bị lộ. Anh lơ xe cứ thấy cái bị dời tới dời lui mấy lần, rồi còn đẩy ra khỏi chân thầy :   
- Cái gì mà nó cứ kêu sột soạt nhức đầu quá sư phụ ?   
- À ! Mấy cục đá chứ gì…   
- Đá gì mà nó kêu giống như kim khí, chắc đá quí hả ?   
- Ừ !- Thầy Chính Tâm định gật đầu cho qua chuyện, nhưng người lơ xe cứ bám theo trêu trọc.   
- Mấy sư thế nào cũng hay có ngọc quí, cho vài viên làm xâu chuỗi.   
Anh ta định thò tay vào cái bị vải, bị thầy Chính tâm giằn lại :   
- Kỳ ghê, đồ đạc người ta anh muốn là xin sao…Đá còn phải mài cho tròn, còn đục lỗ chưa chắc anh làm được.   
  Có cớ để ôm cái bị vào lòng, Thầy Chính Tâm mang nó sát vào người. Những người đi xa thấy anh lơ quá trớn, nên người một lời can gián :   
-Trêu ghẹo thầy làm gì ! Đồ đạc của người ta mà anh lục lạo coi sao được.   
  Tay lơ hầm hầm có vẻ như chưa chịu phục, đến bến xe xù xì gì đó với mấy người xe ôm. Thầy Chính Tâm cảnh giác cao độ, nhưng cũng bị những người xe ôm giành giật cái bị :   
- Đi xe này đi sư phụ ! Đi tới đâu sư phụ ?   
  Một người giành lấy cái bị, người kia thì giành người. Thầy hết sức rối trí :   
- Đưa ngay cái bị đây. Tôi gọi anh công an kia bây giờ…   
- Sư phụ dữ quá ! Sư phụ không đi thì thôi.- Người xe ôm quăng cái bị xuống đất, thầy Chính Tâm vội vàng ôm chầm vào lòng. Dứt khoát không để ai giựt mất lần nữa.   
   Thầy đi xe ôm đến một chợ nhỏ, nghĩ mình ăn bận đồ tu dễ bị ăn hiếp. Thầy vào trong mua vài bộ đồ thường, rồi tìm chỗ đi vệ sinh để thay đồ. Người gác cửa lấy tiền cười khúc khích :   
- Mấy thầy ăn chơi cũng có cỡ lắm, có mấy ông vào đây thay đồ rồi ra ngoài. Tụi tui chứng kiến cái cảnh này miết rồi, không ai chịu đi chùa nữa.   
   Đến từng tiệm vàng, thầy bán lẻ từng nơi. Một người thử vàng xong, thắc mắc vì thường giao dịch bằng vàng miếng :   
- Anh là dân đào vàng ở Quảng Nam hay sao ?   
- Ờ- Thầy gật đầu, nhưng họ không chịu tin.   
- Những người đào vàng ở đất Quảng dữ lắm, chứ anh đây trông hiền quá. Một cây mười triệu, đồng ý chứ !   
- Ờ !   
    Họ vừa trả tiền thầy vừa gặng hỏi :   
- Anh ơi còn nữa không vậy ?   
    Thấy trời quá đứng bóng, còn phải về. Cho nên Thầy Chính Tâm móc thêm ra một bụm. Hai người tiệm vàng người thử người trả tiền, nhanh chóng thầy cất tiền, rồi tìm chỗ thay đồ.   
  Lên thành phố mấy đợt cũng có khi nguy hiểm, một mình đi bán dễ bị theo dõi. Ai bước vào tiệm vàng ra mà không có cả chục triệu, trong khi thầy có cả tỉ trong túi áo, thật khó khăn vô cùng.   
Việc đầu tiên thầy Chính Tâm mua là chiếc xe tay ga hiệu Piagio. Thầy đem về chùa cho ni cô Ngọc như đã hứa : « Ai tu ở chùa Liên Hoa Tự sẽ có chiếc tay ga ». Tuy miệng nói hướng về cửa phật nhưng trong lòng thầy khó mà dứt khoát được, tình cảm với ni cô Ngọc như một con ma ám ảnh trong lòng, cả hai người cần phải vượt qua.   
Thầy chạy thử cho biết cách, rồi chỉ dạy lại cho ni cô Ngọc. Ni cô Ngọc lắc đầu, vì cho mình là người tu hành không được đi xe sang trọng (chúng sanh khó coi). Thầy Chính Tâm năn nỉ mãi :   
- Tâm mình hướng về phật là tốt rồi, còn phương tiện chỉ là phương tiện...   
Nghe thế, ni cô Ngọc nói :   
- Chỉ chạy thử một vòng thôi đó.   
Ni cô Ngọc leo lên, thầy Chính Tâm chạy bộ theo nói nhỏ :   
- Đừng bóp thắng tay mặt, dễ té...   
- Thắng này hả...- Ni cô Ngọc vừa nói vừa bóp. Cái thắng tay mặt là thắng trước, làm chiếc xe quay đầu quăng ni cô Ngọc xuống đường.   
Chiếc xe bị chà xuống đường chóc sơn, thay vì đỡ ni cô Ngọc ngồi dậy. Thầy Chính Tâm lại dựng chiếc xe lên nhăn nhó :   
- Hết din rồi !   
Ni cô Ngọc ê mông, đứng lên rồi lại hỏi :   
- Din là gì thầy ?   
- Ờ ! là không còn như trước nữa....Nghe nè, chiếc xe này cho cô để đi học. Cô liệu mà chạy đấy.   
- Tiền đâu mà thầy mua thế ? Hay là, hồi trước nghe thầy nói có vàng trong vườn nhà thầy, giờ thầy tìm được ?   
- Hỏi chi ? Có lấy chạy không ?   
- Thôi ! Hồi nãy chỉ nói chạy một vòng thôi...   
- Thì nói lại...   
- Vậy, chạy thêm một vòng nữa thôi đó.   
  Ni cô Ngọc leo lên làm lại. Lần này vững chãi hơn, cô chạy một vòng, rồi thấy  sân chùa ngắn quá cô chạy ra ngoài. Bóp kèn inh ỏi làm mấy đứa nhỏ chơi trước cửa giạt sang hai bên, tiếng xe êm ái vút đi, chiếc áo cà sa tung bay trong gió nhìn rất đẹp.   
- Mình đi ra chợ mua nhang luôn đó- Cô nói vọng vào, sợ ghé lại thầy lấy xe.   
Ni cô Ngọc mê chiếc xe tay ga đó quá mức, một ngày cô tìm cớ đi ra đường mấy bận. Đến lúc hết xăng mới chịu dắt về, cô chưa biết chỗ đổ xăng ( cô quên hỏi thầy chuyện ấy). Cô không có tiền đổ xăng, mà xe tay ga mới mua chạy thử mãi thì khỏi nói, cứ vài giờ là thấy đèn đỏ nhấp nháy liên tục. Thầy Chính Tâm còn phải chịu khoản xăng ấy nữa, thế là ni cô Ngọc xuống học ở Quan âm học viện không còn đạp xe cọc cạch nữa. Các ni cô học ở đó rất cảm phục, thường là đi xe Trung Quốc, mong ngóng được phương tiện hợp thời như cô…Có ai đó có ý muốn về đầu quân cho chùa Liên Hoa Tự (để có xe đẹp đi học).   
  Ông Hoàng Ánh cứ rề rà than thở với thầy Chính Tâm : nào chân bị xưng khớp, nào tay bị trặc gân, nào ho gà, nào khan cổ. Ông phải có chút đỉnh tiền để mua thuốc thang, chứ con cái bỏ bê ông là tội lỗi. Ông rủa những đứa con mình tệ hại, tuy không nói đích danh ai nhưng trong đó có phần ám chỉ thầy Chính Tâm :   
- Đệ tử nói thiệt nhe ! Cha mẹ mà mình không báo hiếu, có tu mấy kiếp cũng vậy.   
Thầy Chính Tâm nghe qua khó chịu, mang trong túi ra một ít tiền rồi đưa cho ông :   
- Gì ? Tờ này chỉ có hai chục ngàn à !   
- Cha cầm đỡ đi, bao nhiêu đó mua thuốc đủ rồi !   
- Tôi nghe thầy mua cho ni cô Ngọc một chiếc xe tay ga, có trên năm mươi triệu. Còn tôi thì thầy đối xử tàn tệ.   
- Ni cô Ngọc là người ở chùa. Mai mốt ai cũng được xe tốt hết, không lẽ cất chùa to đẹp khang trang mà đi xe đạp bị trật sên hoài, coi sao được.   
- Thầy gởi thêm chút đỉnh nữa đi, còn cà phê cà pháo nữa.   
- Còn nhiều lần, chứ đâu phải lần này thôi đâu. Còn phải lo tiền khiếu kiện đất đai bị người ta lấn chiếm, phải gởi họ chút đĩnh để họ di dời. Còn phải lo làm sổ đỏ sổ hồng, rồi chuyển mục đích sử dụng đất, rồi còn xin giấy phép xây dựng, nhất là tiền vật tư xây dựng liệu không đủ đâu vô đâu.   
- Khoảng bao nhiêu ký mà không đủ ?   
- Có năm ký chứ nhiều sao ?   
- Thầy đi tu mà thầy nói đệ tử không tin một tí nào. Không lẽ có năm ký mà Nhật đánh Pháp, rồi Pháp đánh Nhật tưng bừng.   
- Ông nội người Nhật chỉ đem được ra vườn nhà có năm ký thôi.   
- Thôi đưa hai chục đây, có còn hơn không ! Lần sau phải đưa hơn đó nghe....   
   Ông Hoàng Ánh đến giờ uống cà phê, giận lẫy lấy hai mươi ngàn bỏ túi rồi bỏ về. Thầy Chính Tâm băn khoăn không biết số tiền bán vàng đợt đầu tiên, xử lý như thế đúng chưa ? Thầy đến bên bàn Phật khấn vái :   
- Nam mô a di đà Phật ! Phật phù hộ cho con xử lý sáng suốt. Tiền có nhiều cám dỗ con người ghê lắm, con e rằng con không cầm cự nổi. Tưởng rằng thu chi là chuyện bình thường thôi, nhưng chỉ trong mấy ngày con tiêu xài hết ba trăm triệu rồi mà chưa thấy làm được việc gì. Cần phải có người giám sát, lương tâm thôi chưa đủ nên con cần phải cầu Phật trời. Con không muốn cho ai biết, lại càng không muốn đem nộp cho nhà nước, nhiều quá người ta sẽ đem « tỉa » hết, đến lúc xây chùa chắc chỉ là cái miếu…Nam mô, Phật chỉ dạy cho con một nước cờ làm sao để được giàu thêm.   
   Thầy Chính Tâm van vái đến đó, rồi đứng dậy. Nhưng thấy mình vái lạy như thế chưa đủ, còn nhiều thứ lo khác nữa. Cái lo khác là làm sao giữ kín tuyệt đối, mà gần như cha mình biết quá phân nửa. Vàng để trong căn hầm như thế cũng chưa thể gọi là kín đáo, nếu ai đó vô tình thấy được cho là trước nay của chùa thì mất tất. Thầy tính toán phải làm sao chuyển đi nơi khác, phải gởi ngân hàng để lấy lời. Nhưng một mình thầy có cả đống vàng như thế thì làm sao đây ? Cuối cùng thầy nghĩ mình phải mua dụng cụ của mấy anh thợ làm bạc, chia nhỏ số vàng ấy ra rồi đem đi gởi.   
   Mấy ngày sau, thầy gợi ý mấy sư bà đi chơi vùng núi Cấm. Ở đó có mấy ngôi chùa lớn mấy bà rất thích, thầy nói là lo xe cộ cho họ và những chi tiêu vụn vặt thầy đều cho tiền :   
-Ni cô Ngọc có đi không ?- Mấy bà nghi ngờ thầy có ý gì đó nên gặng hỏi.   
- Cho đi luôn…Năm thuở mười thì mới có dịp thì nên đi cho biết.   
- Thầy dạo này sao hay thích ở chùa một mình ! Còn ai cho thầy Hạnh ăn ?- Mấy sư bà bàn tán, cố giải mã những hành vi của thầy Chính Tâm cũng có phần hơi kỳ lạ.   
- Mấy sư xưa nay ít đi đâu ! Tôi làm trụ trì chùa này phải tạo điều kiện cho các sư chứ…   
- Hôm nay thầy xưng danh trụ trì, nghe cũng vui tai. Thôi, chúng tôi rất cám ơn thầy. Hứa là đi núi Cấm chuyến này về sẽ nghe thầy răm rắp.   
    Mấy bà sư quần áo cũng rất đẹp, vải tốt và được ủi thẳng nếp…âu nhờ tu ở chùa Liên Hoa Tự. Có gì vui là họ nói như thế, thầy Chính Tâm nghe rất vui. Lên xe, họ có phần xúc động trước sự lo toan « chính đáng » của vị trụ trì mới.   
   Suốt cả ngày hôm đó, Thầy ở nhà một mình cài cổng lại. Thầy nấu chảy số vàng khối ra thành từng miếng mõng, chờ dịp lên thành phố để gởi toàn bộ số vàng ấy vào ngân hàng. Công việc ấy cũng không phải dễ, vì cần thiết phải đi bao nhiêu lần và gởi bao nhiêu ngân hàng. Một chứng minh nhân dân gởi số lượng vàng quá lớn ắt sẽ bị người ta hỏi nguồn gốc số vàng ấy ở đâu ? Vì vậy cần phải gởi nhiều ngân hàng khác nhau và phải thật kín đáo.   
  Khi các ni cô đi núi Cấm về, ai cũng hứa là sẽ nghe lời thầy răm rắp.Thầy Chính Tâm suốt cả tháng trời, lên lên xuống xuống thành phố, đi như thoi đưa mà không một ai dám mở lời ( Hình như là đi núi Cấm về, như bị cấm nói cấm hỏi thì phải).   
  Có mấy tay cướp giựt rình rập, thấy thầy ngân hàng nào cũng có mặt. Một thằng lên tiếng :   
- Tao thấy mầy ngân hàng nào cũng tới, đeo đuổi khách hàng như mầy chừng nào mới có ăn. Mầy phải đi hai thằng, một thằng vào trong như mày, mang theo cái điện thoại di động. Ai rút tiền thì gọi cho bạn, nghề này làm ăn một mình không được đâu.   
  Không hiểu sao hai tên khốn nghĩ Chính Tâm cũng giựt dọc như bọn chúng. May mà chúng nghĩ thế, chứ lúc nào xung quanh thầy cũng quấn vàng kín người. Thầy làm bộ rẽ vào phòng công an phường gần đó để hỏi đường, bọn chúng hoảng sợ bỏ chạy. Sau sự việc đó, thầy cực kỳ cẩn thận, luôn thay đổi hình dạng để không ai nhận ra mình.   
  
                         XIV   
  
    Đài truyền hình thành phố truyền hình trực tiếp buổi bán đấu giá cây cảnh trong dịp tết nguyên đáng. Số tiền chệnh lệch của từ việc đấu giá sẽ trao cho « chương trình vì người nghèo ». Một cây Si cao khoảng mười thước, có tuổi thọ đến năm mươi năm, đang được các doanh nghiệp đẩy lên một trăm năm mươi triệu mà chưa ngã ngũ. Giá nhích lần hồi đến hai trăm triệu, rồi hai trăm hai, hai trăm rưỡi, hai trăm chín mươi chín, rồi qua ba trăm. Đến giá ba trăm thì giá nhích lên rất chậm và không ồn ào trước đó nữa. Có hai doanh nghiệp còn đeo đuổi mặt đỏ bừng, chầm chậm bỏ thêm chút ít vào giá, để mong chiếm hữu cây Si ấy :   
- Ba trăm linh chín triệu…   
- Ba trăm mười…   
- Ba trăm mười một…   
- Ba trăm mười một lần thứ nhất…   
- Ba trăm mười một lần thứ hai…Có ai trả thêm không ạ ?   
- Ba trăm mười ba…   
- Ba trăm mười ba…Giá đã được nâng lên. Ba trăm mười ba triệu, có ai trả thêm không ạ ? Ba trăm mười ba triệu lần thứ nhất. Lần thứ hai…Ba trăm mười ba lần thứ…   
- Năm trăm triệu…   
   Một người reo mức giá vượt cấp quá xa các doanh nghiệp ngồi sâu phía dưới. Tất cả đều quay lại nhìn, thấy có một người mặc bộ complê màu nâu, không biết người trẻ tuổi đầu trọc kia thuộc doanh nghiệp nào mà « hách » thế. Thầy Chính Tâm không mặc áo tu là để tránh sự tò mò của nhiều người vào mình, khẻ đưa tay ra hiệu cho nhiều người tin là lời rao giá ban nãy là của thầy :   
- Năm trăm triệu…Tôi nói thật đấy…   
  Sau một lúc im lặng, tất cả bỗng như bừng tỉnh cho một tràng pháo tay miễn cưỡng (theo thể lệ). Hai người dẫn chương trình của đài truyền hình một lúc lâu mới nói được :   
- Dạ…Thưa quí vị ! Đã có người ra giá đến năm trăm triệu. Có ai trả hơn không ạ…   
Bên dưới im lặng không ai nói một lời nào. Người dẫn chương trình cũng rung rung, không biết thiệt hay kẻ kia bị « ấm đầu », nhưng cũng phải tuân theo lịch làm việc :   
- Năm trăm triệu lần thứ nhất…   
- Năm trăm triệu lần thứ hai…   
- Năm trăm triệu lần thứ ba…   
     Tiếng vỗ tay vang dậy trường quay, mà cũng là tiếng vọng ép buộc người ra giá kia phải thực lòng lấy cây Si giá năm trăm triệu làm từ thiện. Những người nhà đài đến làm việc với thầy Chính Tâm, sau khi ký tên thầy chuyển ngay toàn bộ số tiền vào tài khoản của chương trình. Nhà báo bu quanh làm cho chương trình chộn rộn một lúc. Ai cũng muốn biết người mới mua cây Si nọ thuộc doanh nghiệp nào mà ghê gớm thế. Nhưng Thầy Chính Tâm không chịu cho biết quí doanh, thầy nói các nhà báo cứ tạm gọi thầy là « Liên Hoa ».   
- Chắc ổng là người Hoa.   
- Người Hoa sao nói tiếng Việt giỏi thế !   
 Hai người con gái chân dài ngồi cách đó không xa men lại gần, nước hoa thơm lộng, vẻ đẹp vô ngần :   
- Ơi người trẻ tuổi giàu có…Anh thuộc nước nào ?   
- Nước tương…ăn chay không à ?- Chính Tâm đáp lại. Bây giờ có tiền, ăn nói tầm bậy cũng nghe lọt tai.   
Hai cô gái cười típ mắt, hàm răng đẹp và nụ cười hớp hồn người. Hai người có vẻ nhường nhịn cho nhau, rồi cô gái ngồi gần hơn không giấu được tình cảm trong lòng.   
- Em có thể biết tên anh được không ?   
- Anh đã giới thiệu tên Liên Hoa, các cô cứ gọi như thế.   
- Anh mua được cây Si quí vô cùng. Tụi em muốn có bôi hình đứng cạnh đấy làm kỷ niệm, đương nhiên phải có anh cùng chụp.   
- Hai cô tên là gì…   
- Dạ ! Em là Liên Thuý, còn đây là Liên Hằng.   
- Trùng hợp hay sao vậy ?   
- Không có đâu anh ! Hai em mới đổi tên đó.   
  Chính Tâm vui vẻ đáp trả lại vài lời với hai người mẫu, tinh thần phấn khích khi gián tiếp làm một việc thiện vẫn còn đó. Hai cô người mẫu cứ quây lấy anh suốt, còn đòi về nhà cho biết. Chính Tâm nói mình ở tỉnh lên, họ thoạt đầu không tin. Họ hỏi khách sạn nào ở đâu ,vẻ vồn vập nhưng Chính Tâm không nói chỗ nào.   
  Sáng ngày hôm sau anh trở lại để mang cây Si về chùa, anh đã thấy hai người con gái ấy đứng chờ. Chính Tâm mới nói thật với họ :   
- Thực sự tôi là người của nhà chùa, chứ không phải một doanh nghiệp giàu có nào.   
Hai người mẫu như chết lặng, nhưng cũng muốn theo thầy cho biết nơi tu hành mới tin. Anh tắc-xi chở cả ba người về tỉnh, hai người mẫu thấy chùa nhỏ bé, cảm giác như thầy Chính Tâm chơi ngông. Hai người đốt nhang hết các bàn phật, cười đùa khúc khích như trêu ngươi những bức tượng. Họ ra ao sen cho cá ăn, con quy thấy người lạ không thèm màng đến, chậm rãi bò lê đi tìm mấy mầm non vừa nhú. Ni cô Ngọc đứng ngồi không yên, đến bên Chính Tâm thì thào :   
- Thầy đang tu đó nghen…   
  Chính Tâm đã trở lại là thầy. Thầy thay chiếc áo lam mỏng nhẹ, trông hiền từ lại. Nghe ni cô Ngọc nói mà thầy không nhịn cười được :   
- Cô cũng đang tu đó nghen…không để lòng được ghen ghét ai.   
- Ai thèm ghen ghét…Chỉ vì hổm rày thầy đi thành phố, nay về có thêm hai cô gái xinh như hoa bám theo…e thầy mơ tưởng mà quên mình là người theo đạo. Xưa nay chưa thấy ni cô lấy chồng, chỉ thấy thầy bỏ đạo lấy vợ thì có…   
  Với giọng buồn rầu, ni cô Ngọc phàn nàn thầy Chính Tâm như thế. Nét yêu kiều của cô để lộ ra ngoài, thầy Chính Tâm phân vân trong lòng :   
- Nếu lỡ như mình rời cửa phật thì vũ như cẩn   
- Là sao ?   
- Là vẫn như cũ…   
  Ni cô Ngọc hiểu và nhoẻn cười, thầy Chính Tâm chơi trò tâm lý thì phải. cô vui lắm nhưng hai người đã cố nén tình yêu chôn chặt vào tim, mà họ không thể nói ra được.   
Cây Si được để ở khoảng sân nhỏ trước chùa. Hôm nay thầy tiếp tục đến vườn Hồng để mua thêm số cây quí.   
- Sao ? Đi vườn Hồng Sa đéc hả ? Thầy cho chúng em đi với…   
Ni cô Ngọc đứng phía trong cửa lắc tay, nhưng Thầy Chính Tâm không thấy, gật đầu một cách vô tình. Anh tắc xi hôm nay trúng mánh, lại tiếp tục được thầy bao xe đi chơi tiếp. Hai cô người mẫu trên xe luyến thoắng :   
- Thầy ơi ! Mỗi lần thầy ra ngoài, đều thay đồ ra thấy thầy đẹp trai quá. Thầy ơi thầy tu hồi nhỏ hay mới tu…Còn chùa nhỏ đó có hồi nào vậy thầy ?   
- Có ni cô trong chùa cũng xinh quá ! Thầy có bị thương nhớ không ?   
Anh tắc xi lắc đầu :   
- Mấy cô thật là lạ. Người tu không phải như người ngoài đâu, họ không màng đến dục vọng…   
- Nhưng trời sinh ra là ai cũng thế. Thời buổi này tình yêu là trên hết, cũng như em nè. Em thương thầy ngay từ đầu, em không giấu diếm điều đó. Mình phải nói ra, còn gặp trắc trở gì đó tính sao ?   
- Nhưng các cô cũng phải lựa người mà nói ra, đâu phải các cô đẹp nói ra là người ta mừng rỡ đâu-Anh Tắc xi can dự vào chuyện của hai cô gái đẹp.   
  Đến vườn Hồng Chính Tâm cũng chưa chịu mở lời. Thuỷ nhìn thấy « anh » cùng bước ra với hai người con gái đẹp như hằng nga, vội chạy vào trong thay bộ đồ đẹp nhất :   
- Anh Chính Tâm, dạo này anh khoẻ chứ ?   
- Chắc thầy đến đây nhiều lần sao có vẻ chân tình thế ?- Đến phiên hai cô gái ghen tuông- Thầy ra ngoài không mặc áo cà sa là con gái quây lấy ngay đó.   
Thuỷ ngạc nhiên, hỏi lại :   
- Ủa ? Sao gọi là thầy…   
    Chính Tâm im lặng không trả lời câu nào. Lúc bấy giờ có một đoàn du lịch do công ty du lịch của tỉnh Đồng Tháp đưa đến (Vườn Hồng chẳng bao giờ vắng khách vãng lai). Trong mục du lịch của tỉnh, vườn Hồng là nơi khách chuộng nhất. Những người du lịch có tất cả sáu người. Bốn người phương tây; một người Hàn quốc và một người Đài Loan. Họ đang tiến theo người hướng dẫn, anh này đang tìm người để xin liên hệ tham quan.   
   Sau đó, tất cả các người nước ngoài vào trong vườn và họ chụp hình chung với nhau để làm kỷ niệm. Một cô gái Pháp trầm trồ:   
- Très bien. C est excellent! ( Rất đẹp)   
   Người Đài Loan, anh ta tên là Vương Lâm (wáng lín) đang nhìn quanh tìm cây cảnh đẹp. Anh liền nói lại với người bạn Hàn quốc, bằng tiếng Hoa phổ thông:   
- Jin han xu, wo you gongzuo! Ni zai zher . ( Kim Hán Tư, Tôi có công việc! Anh ở đây chơi).   
  Kim Hán tư là người Hàn gốc lai Hoa kiều. Anh là người “làm ăn” cùng với Vương Lâm, định sang “thị trường” Angiêri. Song được Vương Lâm thuyết phục Kim Hán Tư đến “thị trường” Việt Nam, vì họ biết được rành rẽ lịch sử ngàn năm của người Việt:   
- Mei guan xi, ni chusu san san bà ma? ( Không hề gì, anh muốn ra ngoài tản bộ à?)   
- Mei you, wo kan ai rén de. Ta zai zher…: ( Không có, Tôi gặp người yêu của tôi. Cô ấy đang ở đây…)   
-Shi a… ta kan zen me yang? Ta shi ye nán rén ma? Nì jieshào ýixiar ba! (vậy à…cô ấy xem như thế nào? Cô ấy là người Việt Nam phải không? Anh giới thiệu một chút nha!)   
- Hào! ( Được).   
     Liên Thuý cũng nhận ra Vương Lâm đang tiến bước về phía mình. Nàng chào:   
- Nì hào! ( Chào anh).   
- Nì hào!( Chào em).   
- Nì senti hao ma? (Anh có khoẻ không?)   
- Hen hào! Nì ne? (Rất khoẻ, còn em).   
- Wo ye hen hao! (Em cũng rất khoẻ).   
     Hai người làm “thủ tục” yêu đương trước mặt mọi người, hôn nhau thật thắm thiết. Vương Lâm hết sức ngạc nhiên hỏi, Liên Thuý vì sao có mặt ở đây. Cô nàng hất hàm về phía Chính Tâm, một vài câu tiếng Hoa:   
- Anh ta là người có rất nhiều vàng, cần phải tìm hiểu).   
- Wei sén me, nì ne ( Vì sao em biết).   
- Anh ta là người buôn bán vàng cho gia đình em.   
     Hai người cứ tưởng Thuỷ không biết tiếng Hoa, nên khi cô bước lại gần nghe hết.   
- Mời anh chị vào trong nhà uống nước.   
    Cô rót nước cho khách, ái ngại nhìn Chính Tâm một lúc lâu: “ Sao anh lại đi tu, có phải vì mình không ưng thuận lấy anh không? Lúc trước cũng nghe anh nói có vàng, giờ anh đang có người muốn hại đó”. Cô không biết phải trao đổi với Chính Tâm thế nào, họ muốn làm gì anh vậy?   
  Chính Tâm bàn bạc với ông năm Chang giá cả một số loại cây, anh nói rằng anh sẽ mua hết với giá mà ông năm đưa ra, với điều kiện cho người chuyên chở về chùa. Ông năm thắc mắc vô cùng: Một là, vì sao anh có tiền nhiều thế; Hai là, anh đã đi tu rồi sao?   
- Trời phật thương!- Chính Tâm trả lời có thế, rồi đi vào vườn cây ngắm cảnh.   
  Cái cảnh nàng công chúa bịn rịn tương tư lặp lại. Thuỷ quyến luyến bên Chính Tâm muốn thổ lộ điều gì. Cô hỏi anh:   
- Có phải vì em mà anh đi tu không?   
- Nam mô…Chuyện đã qua cần phải cho qua…Con người phải hướng nhìn về phía trước.   
- Hai người kia, theo em thì họ không tốt với …anh…à…thầy. Họ nói với nhau rằng thầy có nhiều vàng. Người Đài Loan kia còn nói rằng, người Nhật Bổn trước đây chôn giấu vàng ở đâu chưa ai biết. Họ có vẻ theo dõi thầy đấy.   
- Họ mắc nợ với trời phật, họ phải trả đấy thôi…   
  Thầy Chính Tâm nói thế và không quan tâm đến những ai nữa. Sau khi đem số cây cảnh đã mua về chùa, hai người mẫu theo đoàn du lịch không  còn theo thầy về chùa nữa. Thuỷ cùng với mấy người làm công đưa cây cảnh xuống tận nơi, cô gặp ni cô Ngọc, rồi có ý như muốn nói là tu hành như ni cô Ngọc tâm can nghe nhẹ nhàng quá. Cô buột miệng:   
- Sao em cũng muốn đi tu quá!   
Ni cô Ngọc mỉm cười, hỏi thêm vài chuyện:   
- Thầy Chính Tâm có nói gì với em mà em đòi tu hành…   
- Đâu có nói gì…Ảnh…à mà thầy chỉ mua giúp cho ba em số cây kiểng này thôi.   
  Ni cô Ngọc tạm biệt Thuỷ, khen thầm cô ấy giỏi giang, thông minh mà lại có ý muốn hướng về cửa phật. Giáo lý Phật quả là rộng đường, nhiều đường hướng chiêu mộ chúng sanh. Ni cô Ngọc cúi đầu tâm niệm, cô hiểu mọi việc đều do trời sắp đặt: âu cũng là duyên số.   
  
                      XV   
    Để có một bản thiết kế hoàn hảo, thầy Chính Tâm mong muốn đi một chuyến từ bắc chí nam, xem qua các chùa nổi tiếng. Trước khi đi, thầy không quên làm cho ni cô Ngọc một xâu chuổi mạ vàng. Cô có thể thắt gọn lại để đeo vào cổ cho đẹp mà cũng có thể lần từng hạt để niệm phật. Tội nghiệp ni cô Ngọc từ nhỏ tới lớn chưa biết đến một chút trang sức nào, gương mặt của cô đỏ tươi dù đã cố gắng tịnh tâm:   
- Thầy ơi! Mình tu mà thầy…   
- Không sao đâu, ai có lòng hướng về phật là đủ rồi. Sau này (lúc chùa xây mới), nữ tu cũng được làm đẹp.   
- Thầy nói thiệt chứ!   
- Từ hồi mình tu tới giờ, sao ai cũng đặt câu hỏi như vậy với mình. Bộ mình nói dóc nhiều quá sao ấy!- Thầy làm bộ cằn nhằn, trong lòng không hề giận ni cô Ngọc một chút nào- Xem kia, Phật bà Quan âm cũng được vẽ mặt rất trắng, son môi đỏ tươi. Vậy tại sao, ni cô phải là những người tàn tạ. Ta đi tu, chứ đâu phải vào tù…   
- Dạ! Em hiểu rồi…   
- Gì!...   
- Dạ! Dạ…Đệ tử hiểu rồi!  
   Ni cô Ngọc đeo xâu chuổi vào, cổ áo nhấp nhánh tia nắng mặt trời đẹp hẳn ra. Cô cúi lạy phật bà phù hộ, rồi vẫy tay tạm biệt thầy Chính Tâm lên đường du ngoạn từ bắc chí nam.   
  Lần đầu tiên đi bằng máy bay, bồng bềnh trên những đám mây bay. Thầy nghĩ đến lúc đắc đạo chắc cũng được cảm giác như thế này, nhưng làm gì làm thầy vẫn mong mình được nhanh chóng xuống đất.   
Đến Hà Nội, thầy dạo quanh Hồ Gươm lòng ước gì có ni cô Ngọc theo cùng để cùng ngồi bên bờ hồ xem Tháp Rùa. Đôi khi ý nghĩ bỏ đạo lé lên nhưng bây giờ thầy có cảm giác như có ai đó giám sát:   
- “Phật” chứ ai!- Thầy Chính Tâm ngước ngước nhìn lên trời, không dám nghĩ viển vông nữa- Đi theo rồi ăn ngủ sao đây?   
Thầy bịn rịn thêm chút xíu nữa, rồi lo lắng với những lời dị nghị.   
  Xem Tháp Rùa xong, thầy đi xem chùa Một Cột, ý nghĩ chùa được xây trên chữ Song Hỉ không bỏ qua, vẫn tiếc nuối kiểu kiến trúc ấy. Thầy nghĩ: “ Cũng vì chữ tình mình qui y, kiểu kiến trúc như dự định là hợp lòng rồi. Phía trên như là chùa Một Cột chứ không xây tháp cao thêm làm gì nữa. Cho nên, thầy đi ra Hà Nội chứ không ghé Huế xem chùa Thiên Mụ, hoặc chùa Hoằng Pháp hay chùa Vĩnh Nghiêm ở thành phố Hồ Chí Minh.   
Ở Bình Dương nghe có người đang tiến hành xây chùa lớn lắm, chắc thầy không thể bằng. Nên kiểu kiến trúc nào là độc đáo mới quan trọng, thầy nghĩ mình đã nghĩ ra được kiểu kiến trúc hay.   
Sau khi đã phác thảo bản vẽ kỹ lưỡng, nhờ kiến trúc sư vẽ lại, Thầy xin phép chính quyền chỉ có hơn hai tháng là đã có giấy phép xây dựng. Cho nên tiến hành ngay việc xây cất. Ai ai cũng thắc mắc, người ta không thấy ông bác người Nhật của thầy đâu nữa. Vậy tiền đâu thầy xây dựng chùa to đẹp như thế.   
Nhắc lại Vương Lâm: Anh ta tìm được đến vườn ông Hoàng Ánh, đo đạc từ gốc me ra, rồi khẳng định:   
- Ở dưới cái ao có vàng!   
  Ông Hoàng Ánh cực kỳ thán phục, rồi nhảy xuống ao tôm quậy tôm chết sạch.   
- Hồi trước, có mướn một số thợ đào đất. Chắc là bị bọn họ cuỗm hết số vàng đó rồi.   
  Ông Hoàng Ánh thoạt đầu muốn tìm xem vàng còn sót lại tí nào không? Ông mò mãi mà không thấy. Người cha từng bắt chước chuyện cổ tích, bịa cho con mình đất nhà ta có vàng để nó cày xới, thì nay lại xục xạo trông thấy mà thương. Ông không thấy sót lại một miếng nào, nhưng tình thương con vẫn còn đó nên ông đổ thừa bọn thợ đào đất.   
  Không hiểu vì sao ở đâu lọ mọ đến đây, hết người Nhật rồi Đài Loan và anh Hàn Quốc nọ, đều nói vườn nhà ông có vàng mà đến giờ ông không thấy một tí nào. Ông vui rồi giận, rồi lại lo. Nhưng tóm lại là chuyện thế nào?   
   Vương Lâm học khoa lịch sử Đông dương học, nắm rõ lịch sử chiến tranh của các dân tộc thường có những mất mát, đồng thời cũng bị hao hụt số của cải tích luỹ trước đó. Anh và Kim Hán Tư rất thành công trong việc truy tìm kho báu ở Hàn Quốc cũng như tại Đài Loan, trả về cho nhà nước và được thưởng công rất xứng đáng.Theo họ: Một quân đội nước nào đó, đánh chiếm nước khác chắc chắn sẽ tìm kiếm những gì quí giá của nước đó, thâu tóm đem về nước mình. Quân đội Nhật vào Việt Nam lật đổ Pháp có nằm ngoài qui luật ấy không? Theo sự nghi hoặc của nhiều người thì cho là không. Trong hai năm hiện diện trên bán đảo Đông dương, họ có kịp thâu tóm và thâu tóm bao nhiêu? Những chuyên gia nghiên cứu về vấn đề này đều rất muốn biết, ngoài ra họ cũng muốn biết là người Nhật có kịp đem những thứ quí giá về nước hay không? Tình hình lúc đó, thế giới nhanh chóng thay đổi cục diện, người Nhật đầu hàng đồng minh. Theo dõi số lính Nhật về nước gần như họ trần trụi, vậy thì “kho báu” nếu có thì họ phải chôn dấu lại . Vậy cần tìm xem họ chôn ở đâu.   
  Năm 1945, ở miền bắc bị đói kém, chỉ ở miền nam (ngay từ đầu) đã là thuộc địa của Pháp và cũng là nơi giàu có nhất. Nếu vậy thì số vàng có thể gom góp chỉ có thể ở đây mà thôi. Vậy thì, nơi nào người Nhật chiếm đóng ở miền nam ắt sẽ phải gom góp số vàng về nơi đồn trú. Nếu như không đem ra khỏi miền nam kịp thời, thì sẽ chôn giấu những nơi gần đó, đợi có dịp sẽ mang đi.   
Nay, hai người cũng truy tông tích được một số tài liệu cho phép khẳng định: Người Nhật đã thu gom số lượng vàng khá lớn của người Việt Nam và không thể mang về. Theo sự khoanh vùng, hai người cho rằng khoãng giữa hai vùng Sa Đéc và Vĩnh Long, nơi ấy có tích luỹ vàng. Vấn đề là chôn ở đâu mới là quan trọng.   
Vương Lâm sang Nhật tìm gặp những cựu lính năm xưa, những người này kể lại, rằng ông Takeru Yamato: rằng ông có quen một người con gái Việt Nam, rằng mỗi lần ông đi thăm cô gái ấy có mang theo một số lượng vàng lớn và có khi nhờ họ phụ giúp một ít đến đó (Theo họ thì ông chôn ở đấy). Một vài người phụ giúp  của ông Yamato còn phác thảo bản đồ, nhưng lại không ghi nhận số lượng là bao nhiêu.   
  Vương Lâm đến Việt Nam trên một năm rưỡi và quen thân nhiều tiệm vàng. LiênThuý là con gái của một tiệm vàng khá nổi tiếng, hai người quen biết nhau rồi yêu nhau. Họ lý giải rằng, nếu trong dân gian ai đó tìm được một số lượng vàng ấy sẽ mang lên các tiệm vàng thành phố bán, tức nhiên theo thời gian thì sẽ quen tay mà bán ra số lượng vàng lớn. Nắm bắt người đó thì sẽ nắm được manh mối, có được manh mối thì tìm kho báu không khó. Chính Tâm là người họ quan tâm.   
   Đến chùa họ doạ hỏi câu chuyện năm xưa là Sư Thích Quang Thanh có cứu một người Nhật, rằng có phải chùa Liên Hoa là nơi ấy, rằng thầy Chính Tâm là con của ông Hoàng Ánh. Vậy ông có biết qua số vàng mà lính Nhật chôn giấu?   
  Qua lời dịch thuật của Liên Thuý, Vương Lâm phân bua:   
- Bác ơi! Chúng con đến đây là vì yếu tố lịch sử đã đè nén nhân dân Việt Nam đến cùng cực, mong rằng những việc làm của chúng con trả lại cho đau khổ mất mát của người thời đó gánh chịu. Đó là những gì chúng con làm được việc truy tìm tung tích của số vàng, đã lần ra manh mối đến tận nơi đây. Sự việc đã rõ ràng như ban ngày rồi, bác có cố giấu đầu cũng lòi đuôi thôi ạ.Thầy Chính Tâm là con của bác, người này đến thành phố bán vàng với một số lượng lớn, còn mua cây kiểng với khoản tiền chi rất rộng rãi. Chắc chắn thầy đã mang được vàng lên rồi, không lẽ bác không biết. Chúng con là những người đến sau, nhưng số vàng kia vẫn chưa ngã ngũ thuộc về ai. Mong rằng mọi người sống theo luật định.   
    Ông Hoàng Ánh lắc tay lắc đầu miệng không mở lời nào, thực lòng ông tức anh ách. Theo lời của những người xa lạ này, thì Chính Tâm bán số lượng vàng lớn mà chỉ đưa ông có hai mươi ngàn thôi. Còn Vương Lâm cứ nghĩ là ông không chịu chỉ ra (mà cũng là đuơng nhiên- Anh nghĩ thường phải dùng biện pháp nào đó theo luật định, cứ đấu tranh tư tưởng khó mà đạt).   
  Sau khi tìm kiếm “không có”, Vương Lâm cùng Liên Thuý và Kim Hán Tư về thành phố tìm hướng đối phó. Còn ông Hoàng Ánh nhanh chóng đến chùa nói thẳng với Chính Tâm:   
- Thầy phải để đệ tử khai báo với nhà nước, họ sẽ tính công của cho đệ tử. Bây giờ đâu còn một mình chúng ta biết số vàng ấy nữa, mà còn có mấy người kia. Nếu họ kể ra với chính quyền nhà nước thì số lượng vàng kia sẽ chia phần trăm cho họ đó. Coi như là mình mất sạch, không những thế  có khi còn ở tù mọt gông.   
   Tìm ra kho báu mà không đem trình diện nhà nước là có tội, nếu đem nộp lại cho nhà nước thì chiếu theo luật sẽ được 20% trên tổng số ấy. Chính Tâm cũng biết luật lệ là như thế, nhưng thầy băn khoăn rằng: Từ mong mỏi của ông bác người Nhật là muốn lấy số vàng ấy xây dựng chùa, từ những lời van vái của anh trước Đức Phật cũng vậy, từ tâm nguyện của bà con trong vùng. Thế cho nên thầy không đem nộp lại cho nhà nước, nhưng giữ kín xem qua quá khó. Thầy Chính Tâm biết mọi thứ sẽ vỡ lở, cho nên quyết nhanh chóng xây dựng chùa. Để khi có bị lộ tẩy, thì không ai có thể tịch biên ngôi chùa được.   
  Những ngày sau đó, thầu khởi công xây dựng móng chùa. Các thợ làm ngày làm đêm như các công trình trọng điểm quốc gia của nhà nước, sau vài tuần đã lồ lộ phần móng lớn nửa sân bóng đá.   
Lúc này, ông Hoàng Ánh tính hơn tính thiệt thế nào đó. Ông quyết định viết đơn gởi đi. Chính quyền địa phương nhận được đơn khiếu nại của ông Hoàng Ánh, về nguồn gốc tiền xây chùa có xuất xứ từ vườn nhà ông, rằng số vàng được chôn bị thầy Chính Tâm chuyển về chùa, rằng ông có quyền định đoạt số vàng đó.   
- Tôi lấy số vàng đó được, tôi đưa hết cho nhà nước tám mươi phần trăm. Già rồi giữ nhiều làm gì.   
Tuy ông nói vậy, nhưng ai nghe cũng thấy ông tiêng tiếc. Một người hỏi:   
- Có vàng trong vườn không biết giữ, ông còn nói giọng trên nữa. E là ông không có gì tất.   
- Tại tôi chưa muốn lấy lên sài, ai dè…   
Ông Hoàng Ánh cù cưa trong lúc nộp đơn, nhưng ông không chứng minh được số vàng ấy có từ đâu, và không biết số lượng là bao nhiêu.Chính quyền rất lúng túng vì tạm dừng công việc xây dựng chùa lại để xác minh, là việc hết sức nhạy cảm (dễ hiểu nhầm là cản trở tự do tín ngưỡng của công dân). Cho nên cần có những bằng chứng xác đáng, cho đến khi Vương Lâm cùng dẫn luật sư đến.   
Vương Lâm tìm được một người luật sư, theo như đơn trình bày của họ có nhiều bằng chứng cụ thể hơn, rằng số vàng có xuất xứ từ thời chiến tranh thế giới thứ hai: do người Nhật chôn giấu tại sân vườn nhà ông Hoàng Ánh. Số vàng ấy do người Pháp áp bức và cướp bóc của người dân Việt Nam, nên cần phải trả số vàng đó về lại cho người dân. Theo luật người tìm ra nguồn gốc số vàng đó trao lại cho nhà nước sẽ được hưởng 20%, ước lượng có đến 500 kí-lô-gam.   
Ông Hoàng Ánh thì cho vàng chôn ở đâu thì thuộc về quyền quyết định của người đó. Ông nghe có đến 500 kí-lô-gam vàng thì ông đưa ra giao kèo, mỗi người phân nữa.   
- Tôi theo các anh- Ông Hoàng Ánh giọng run run đề nghị hợp tác, ông sợ mình thua vì họ có cả luật sư nữa cơ- Tụi mình chia hai nha…   
  Trong khi đó, Vương Lâm đã quá nhiều tốn kém và chỉ muốn căn cứ theo luật định, rằng cho đó là do anh tìm ra dấu vết, nên anh ta có quyền hưởng phần trăm. Vương Lâm mong chính quyền cho anh số chứng minh nhân dân của Chính Tâm, để anh cùng luật sư nhờ các ngân hàng truy ra số lượng vàng mà thầy Chính Tâm gởi lại các ngân hàng. Vấn đề là ngân hàng có hợp tác với họ không? Theo luật lệ họ cần giữ kín tên tuổi của khách hàng nên Vương Lâm bị từ chối. Thế là, Vương Lâm không có được số liệu để khẳng định số vàng có đến 500 kí-lô-gam như mình thu thập được, chỉ mong chờ sự can thiệp của chính quyền.   
  Chính quyền cho dừng công việc xây dựng là việc cực chẳng đã phải làm, để xác minh nguồn tiền mà thầy Chính Tâm chi cho việc xây dựng chùa có đúng là số vàng chôn trong nhà ông Hoàng Ánh không?   
     
                            
                          XV   
- Hở một chút là hội, một chút là họp- Nhóm thợ hồ manh động, cảm thấy dừng việc xây cất họ sẽ đói, nên phàn nàn. Họ đòi tuyệt thực, nhưng mới có nhịn ăn sáng mà tay chân bủn rủn cả.   
    Hai anh em thằng Điệp và Lanh thì khác, biết được thầy Chính Tâm có nhiều tiền mà còn bắt làm công quả, nên có phần đâm thọc:   
- Nuốt không trôi đâu thầy ơi! Bây giờ ai cũng biết hết rồi, phải trả lại thôi…Nhà nước còn phải lo cho người nghèo nữa, như nhà tụi tui đó.   
- Hai em làm ở đây được mấy tháng rồi?- Thầy Chính Tâm hỏi hai đứa nó.   
- Có hơn năm tháng…   
    Thầy Chính Tâm nói sẽ cho họ truy lãnh, và căn dặn rằng không ai được ăn cắp xi măng nữa. Hai anh em nói sao thầy biết vị lai quá khứ hết vậy, cảm giác hết sức e dè. (Từ đó có người đồn thổi thầy biết trước được nhãn tiền).   
    Nhân dân trong vùng nghe đồn đãi chùa Liên Hoa Tự đang xây cất bị chính quyền bắt dừng lại có phần không hài lòng. Họ mong chờ ngôi chùa to đẹp, khang trang từng ngày từng giờ. Ước mong bấy lâu nay gần thành hiện thực thì như bị cản trở, khát khao mù mờ không biết phải trái gì nên nói vịt tẹt:   
- Bây giờ, nhà nước ai mà cho tu. Họ làm khó làm dễ là đúng rồi…   
    Người khác thì bảo:   
- Ai thấy vàng cũng giành lẽ phải về phía mình, còn thầy Chính Tâm sao họ không tính tới. Trong khi người ta đã tìm thấy vàng, đem lên cất giấu trong ngân hàng rồi, thì không ai kể đến, kỳ lạ là ở chỗ đó.   
   Chùa rất đông đảo bà con kéo đến phản đối việc dừng xây cất, cho nên cuộc họp tổ chức tại chùa xem ra dư luận có phần nghiên về  Chính Tâm. Họ còn đưa ra những lý lẽ xem ra xác thực:   
- Để cho nhà nước thấy: Tham nhũng tràn lan, thì ai tìm ra kho báu cũng không muốn đem nộp. Xem coi ai lỗ, ai lời…   
- Chu choa…Không biết đất nhà tôi có vàng không, liệu hồn kẻo bán là lỗ nặng.   
- Nghe nói còn hai trăm kí lô vàng chưa xác định, đất tôi bán rồi hy vọng là đừng chôn ở đó.   
    Ông Hoàng Ánh đi tới, nhiều người khinh khỉnh nhìn ông với vẻ chán nản. Hôm nay ông xịt chút ít keo lên tóc như đuôi vịt xiêm, nghĩ mình cần phải diện một ít mới đấu lại hai người Đài Loan và Hàn Quốc ( Cả hai đều đẹp trai như trong phim). Mọi người đang bàn bạc, ngứa miệng đẩy luôn:   
- Chơi đầu đinh mà còn xịt keo nữa nha! Chấm chút son đỏ trên trán cho vịt có chổ ỉa nữa chớ…   
- Ai đời làm cha mà đi giành của với thằng con.   
   Ông hầm hầm, ưỡn người đi thẳng: “ rồi bây sẽ biết tay ta, họp xong là ta có vàng đầy mình…Cái lỗ đít vịt cũng có giá”. Ông đắt thắng và cho là không cần trả treo ai. Những ngày qua, thỉnh thoảng ông đưa võng nghĩ ngợi sau khi hưởng 20% số vàng kia ông sẽ làm gì. Nghe tê tái trong người vô cùng, cảm giác lâng lâng đê mê. Ông dự định không khác gì bọn trai trẻ, mua một chiếc xe tay ga mắc nhất và…và…cũng phải có đôi có lứa nữa. Sự chọn lựa lung tung trong đầu: Lúc đầu một người còn sồn sồn, sau tính tới tính lui sao đó ông nghĩ mình phải lấy một cô bé dễ thương thôi. Cả xóm, con gái nào ông cũng lướt qua, rồi cả xóm tất cả đều bị loại.   
- Phải đi đâu đó xa xa, ở đây khi dễ mình chứ gì…Không một ai được hưởng tất.   
   Đu đưa trên chiếc võng, những ngày qua là những ngày ông Hoàng Ánh “lên voi xuống chó” đều đều. Có lúc ông cũng thất vọng, nhưng người ta nhận ra bản chất của mình là lúc xuống lỗ. “ Còn sống là còn chiến đấu”, sáng đi họp tinh thần của ông như thế.   
  Trong chùa chỉ có một cái bàn vuông vứt, thầy Chính Tâm chưa muốn mua đồ đạc sớm. Số người ngồi bốn góc gồm có: Hai người đại diện chính quyền đứng đối mặt xuống, hai cha con ông Hoàng Ánh ngồi đối diện với hai người Đài Loan và Hàn Quốc (phía sau lưng họ là Liên Thuý và Luật sư) và góc còn lại chừa cho nhân dân ngồi dưới gạch nhìn lên.   
- Khai đao…   
   Ai đó nóng nảy chờ đợi lâu quá thốt lên, những người ở trên nghênh nhau cũng có chút thư giản.   
- Ai muốn khai đao tôi khai cho- Anh công an hầm hầm- Chổ này cho mấy anh giỡn chơi hả? Có ghiền phim Bao công quá thì về nhà coi đi. Ở đây là cuộc họp xem xét mấy đơn thưa của bác Hoàng Ánh và hai người ngoại quốc này. Cả hai nội dung đơn đều giống nhau, đều thắc mắc số vàng xây dựng chùa có từ đâu ra, và cả hai đơn thưa đều mong mõi chia số vàng ấy cho mình. Sau đây là tôi đọc từng lá đơn một.   
     Thế là anh công an vào đề luôn, khỏi cần kính thưa kính gởi chi cho dài dòng. Cầm đọc đơn thưa của ông Hoàng Ánh cũng như của Vương Lâm. Cứ đọc đơn của ai là chỉ tay về ngươi đó, cứ thế mà so sánh từng chuyện một.   
- Bác Hoàng Ánh thì cho rằng tiền xây chùa là từ số vàng chôn ở trong vườn bác. Thầy Chính Tâm đào lên. Vậy bác có biết ngày nào đào không?   
- Thầy là con tôi nên về nhà chơi ai để ý!   
- Vậy, bác có biết số vàng là bao nhiêu không? Là loại vàng như thế nào hoặc chôn tại đâu không?   
     Tất cả các câu hỏi nêu ra đều không có câu nào được ông Hoàng Ánh trả lời được.Cái đuôi vịt xiêm của ông không còn thẳng như khi mới tới, nó cụp xuống và bị những người ngồi dưới cười đùa. Ông bị bác đơn vì thiếu căn cứ cũng như trước đây, ông nghĩ mình xui vì hết keo, chứ không phải lý luận lý lẽ nào. Cũng tội cho ông, vàng sờ sờ trong đất nhà ông chớ ở đâu, rõ ràng là như vậy thế mà mình bị nói là thiếu căn cứ? Thôi, mai mốt xin sỏ nó vậy. Còn Vương Lâm thì có cả luật sư hộ tống, nên chính quyền cần phải cho họ (Chính Tâm và Vương Lâm) đối chất, qua đó xem xét chứng cứ.   
   Anh luật sư cứ nghĩ thầy Chính Tâm quê mùa dốt nát, cũng như Vương Lâm và Kim Hán Tư nghĩ thầy làm sao có sự thông thái như mình. Đối chất ắt sẽ lộ ra thôi:   
- Kính thưa các anh, các bác. Thân chủ của tôi là Vương Lâm, một người Đài Loan chính gốc. Một người nước ngoài nhưng có những ưu tư cho nhân dân mình. Anh ấy biết lịch sử nguồn cội của nước Việt Nam, anh ấy hiểu đau thương mất mát của người Việt Nam. Nhất là thời kỳ bị người Nhật đô hộ và có chiếm dụng một số vàng và chôn dấu đâu đó. Anh ấy tìm hiểu kỷ lưỡng và biết được số vàng ấy nằm tại đất vườn nhà bác Hoàng Ánh. Với số lượng vàng năm trăm kí, nguồn gốc số vàng là do bọn cướp nước lấy của nhân dân Việt Nam. Anh ấy muốn trả về cho nhân Việt Nam, đương nhiên theo luật lệ thì người tìm ra số vàng ấy được hưởng hai mươi phần trăm. Theo những gì chúng tôi có được, thì thầy Chính Tâm đã mang đi đâu đó và không biết sử dụng vào mục đích nào? Chính vì thế, chúng tôi mong rằng chính quyền hỏi thầy cho ra lẽ. Số vàng ấy cần phải trả về cho nhân dân Việt Nam (nghĩa là đem giao nộp lại cho nhà nước), như ý của thân chủ tôi. Hy vọng thầy Chính Tâm hiểu như chúng tôi đã hiểu và thầy chỉ cần nói là số vàng ấy ở đâu thôi, chúng tôi có nghiệp vụ và sẽ lo phần thủ tục còn lại.   
   Từ đầu chí đuôi, Thầy Chính Tâm đương nhiên không chịu mở lời, dù cho là có bằng chứng thuyết phục như thế nào. Tất cả đều không hề thấy một thỏi vàng nào thì làm sao kiện cáo ai được, đã thế còn nói bừa là năm trăm kí nữa. Vậy hai trăm kí kia ở đâu? Thầy chẵng màng đến lời của luật sư là bao, mà tưởng tượng hai trăm kí nọ hy vọng vẫn nằm đâu đó ở đất nhà mình: Tham vọng của con người không đáy là vậy.   
    Thường con người ta ham muốn hoặc đòi hỏi điều gì đó thì mặt đần ra, thầy Chính Tâm mặt ngố như ngáo ộp. Cái câu bất hủ có hai từ, thầy cứ lặp đi lặp lại mà lại hiệu quả vô cùng:   
-Đâu có!   
     Vị luật sư thì muốn thầy nói gì đó, càng nói càng tốt cho họ. Họ hội ý với nhau rồi đưa ra câu hỏi:   
- Thế thì thầy cho hỏi: Thầy xây cất chùa chiền, vậy nguồn tiền ấy có từ đâu?   
- Của nhân dân đóng góp…   
    Vị luật sư cười to lên, ý như vô lý quá chừng rồi, đã thế câu cú không xứng với một vị trụ trì. Tưởng chừng như thầy khờ lắm đấy, trước sau gì cũng phải thừa nhận thôi:   
- Thưa thầy! Người dân ở đây nghèo nàn lạc hậu, thử hỏi người dân đóng góp thế nào được?   
- Được chứ! Đóng góp nhiều đời thì sẽ được…   
- Thưa thầy! Với giá đất hiện nay, cứ cho là người dân bán đất cúng hết cho chùa. Chắc chắn cũng không thể xây dựng một cái chùa ba lầu, đằng này đến năm lầu rộng nửa sân bóng đá. Thầy trả lời thiếu căn cứ quá.   
    Thầy Chính Tâm bị dồn vào chân tường, cứng họng. Nóng mặt, hất văng hai trăm kí lô vàng tưởng tượng ra ngoài. Thầy phải ăn thua đủ với tay luật sư này thôi:   
- Nếu là người dân Việt Nam, thì anh nên phụ trợ cho người dân Việt Nam. Anh lúc nào cũng nói vì người dân Việt Nam, mà lại cùng với người nước ngoài tranh chấp với người dân Việt Nam. Tôi hỏi anh, hai người này là ai, quyền lợi của họ là thế nào trên đất nước này. Cứ cho là tôi lấy được số vàng nào đó, thì họ lấy danh nghĩa nào để kiện cáo. Bà con ở đây là dân quê mùa, anh là người có học và đạt học vị luật sư. Những từ ngữ của anh văn phong lịch lãm, nhưng che lấp những thiếu sót đó. Đối với người có học thì làm sao cho mọi người cùng hiểu, cùng sẽ chia. Tại sao anh dùng những hiểu biết của mình để khoả lấp tính pháp lý và chính những người làm luật phải hiểu rành chứ?   
    Thầy Chính Tâm nói một hơi, cuối xuống hớp miếng nước rồi hất ngược lên, rồi quên không biết nói tới đâu. Thầy xoa đầu:   
- Thôi tới đó cũng được…   
   Vị luật sư bất ngờ bị tấn công, cứ nghĩ mọi chuyện sẽ được lèo lái theo ý muốn nên  chỉ chuẩn bị sơ sài. Cảm thấy lúng túng, hỏi thêm để biết xem thầy hiểu luật hay chỉ nói vô tình:   
- Ý thầy là những người này không có tính pháp lý để đứng đơn kiện?   
- Đất nhà người ta, vàng chôn đâu đó trong vườn nhà người ta, kiện người ta lấy đi là thế nào? Ai học lịch sử giỏi, tìm được những yếu tố nào đó trên sách vỡ, rồi kết luận rằng sự việc phải như vậy? Kết luận đó có vội vàng lắm không? Và thực tế có xãy ra đúng như vậy không?   
   Bên dưới cô bác nghe thầy Chính Tâm đối đáp trôi trãi, xì xào tán thưởng. Anh công an lấy thanh tre mỏng đánh “chót” lên cái bàn, đứng lên chỉ tay xuống phía dưới, trợn mày như thầy giáo để hù cho mọi người im lặng:   
-Ê…   
  Bà con nghèo nàn học thấp, nên ấn tượng mà mình nhớ nhất là lớp một lớp hai. Tự dưng đồng thanh:   
- Ê…Con dê.   
- Bậy…bậy! Chùa chiền không nói đồ nhậu. Bà con cô bác ngồi yên lặng dùm.   
   Anh công an xử sự lịch sự, người dân cũng xử sự lịch sự. im lặng trở lại.   
   Vị luật sư nghe những lời thầy Chính Tâm nói cũng chí lý, quay sang nghi ngờ Vương Lâm cùng Kim Hán Tư. Vị luật sư lẫm bẫm: “ Cứ cho là quân đội nước ngoài đánh chiếm nước khác thường ăn cướp của cải của nước đó, nhưng lúc nào cũng đem vàng chôn xuống đất?”. Vị luật sư chờ Liên Thuý dịch hết những lời lẽ của thầy Chính Tâm cho Vương Lâm nghe xong, anh ta chờ phản ứng từ thân chủ.   
  Vị luật sư bị gạt ra, đến Vương Lâm trình bày:   
- Bởi vì, đất của các anh nhưng các anh không biết sử dụng nó. Không biết lịch sử nguồn gốc dẫn đến không biết giá trị thực, mà ở đây (Việt Nam) chứa đựng nhiều điều bí ẩn có giá trị. Tôi muốn chỉ dẫn các anh thấy rõ được giá trị đó, mà còn chỉ cách cho các anh biết sữ dụng cái giá trị ấy đúng vào chổ nó cần. Số vàng kia cũng vậy, nằm trong lòng đất bao lâu nay rồi, ai biết được còn nữa không? Không thấy các anh tìm hiểu cặn kẽ. Chúng tôi mang một ít kiến thức đóng góp vào giá trị đó, thành ra cũng phải để chúng tôi cùng hưởng giá trị đó.   
  Thầy ngồi lắng nghe Vương Lâm, gật gù tán dương những lời lẽ mà anh ta đang trau chuốt. Thực sự thì anh ấy đẹp trai có học thức, tự trong đáy lòng thầy rất nể nang. Thế nhưng, cuộc họp đang đông đảo bà con, một vị trụ trì có đủ khôn ngoan hiểu biết như thế nào mọi người đang trông đợi. Ngoài ra, cuộc họp chứ đâu phải một buổi xử án, thầy có tội tình gì mà xử án thầy. Số vàng mà mình tìm được tuy rằng không bằng những học thức mà họ có, nhưng bằng sự trung thực nên trời đất giúp cho. Tất cả những việc dẫn dắt và hiện tại xãy ra, thầy Chính Tâm đều cho là do có bàn tay của trời đất sắp đặt. Thầy van vái với cõi trên rằng mình cần có người giám sát, thầy biết lương tâm con người chưa đủ. Số vàng quá to tát, thầy rất dễ sa ngã. Nay sự việc dẫn dắt đến đây, thầy không có gì phiền muộn cả mà còn cho là cái không khí “ồn ào” này, để cho thầy cân chĩnh đúng mức hơn. Thầy cần xử lý số vàng sao cho là hợp lý nhất, chứ công cán của hai người này còn thua thầy một nước đó sao. Không biết bác Akio nhận thấy có người đang tìm đến số vàng mà ông nội người Nhật chôn cất, nên đến Việt Nam ngay để cho gia đình biết tin. Hay là cũng vì Phật sắp sếp cho mình phõng tay trên hay người ngoại quốc này. Họ cay cú hay là họ chứng tỏ mình hiểu biết. Nếu mình có ăn học và từ những lập luận trên sách vỡ để tìm ra số vàng này, chắc mình cũng la toáng om sòm lên, vì không được số vàng đó thì cũng thấy mình thông minh.   
   Vương Lâm nhận thấy thầy có phần “xìu”, nên lấy đà để dồn thầy vào đường cùng:   
- Chúng tôi cũng biết thầy vào chùa tu không vì mục đích chính đáng nào, thầy vì số vàng…đó mà…thôi - Vương Lâm ấp úng, nói nhiều làm cho mâu thuẫn của mình lồ lộ.   
  Thầy Chính Tâm biết Vương Lâm không biết bí mật căn hầm và bản đồ trên thanh kiếm. Bí mật này chỉ được biết khi người đó trong cuộc. Nghĩa là, Vương Lâm là người hiểu biết lịch sử trên sách vỡ, vẫn còn thiếu sót. Trong khi đó, thầy Chính Tâm là người trong cuộc. Người trong cuộc, vì thầy là cháu nội của bà Hoàng Lan- Một nhân vật tiếp nối cái lịch sử ấy, sớm muộn gì cũng phải hiểu quá khứ ấy, và sớm muộn gì cũng tìm ra được số vàng.   
- Bà con xem, anh ta nói là tôi vào chùa tu là vì số vàng. Trong khi đó thì vàng chôn ở nhà tôi, nếu như có “số vàng đó” thì  tôi lấy sài chơi chứ vào đây tu làm gì. Anh ta  muốn kết luận người này có vàng, người kia đi tu sao cũng được có mơ hồ quá không?   
  Bên dưới nhao nhao, người dân tuy học thấp nhưng hiểu kết luận đó là ẩu trĩ. Anh công an rút kinh nghiệm lúc nãy không dám lấy thanh tre đánh lên bàn nữa. Cung hai tay xá xá:   
- Xin các bác, các bác giữ trật tự dùm cho!   
    Vương Lâm liếc nhìn lại thầy Chính Tâm như nhận định lại con người này. Đối tượng là một con người thông minh chứ không phải như mọi người tưởng thấp. Vương Lâm sữ dụng lại ý kiến ban đầu, về việc giá trị của đất đai và lịch sử mà mình đương nhiên phải hiểu hơn thầy.   
- Tôi biết thầy là người thông minh, nhưng số vàng thầy giữ quá nhiều sẽ không hợp lý.   
- Người Việt Nam chúng tôi có những thời điểm chưa hợp lý, nhưng chúng tôi biết mình cần phải làm gì. Chẳng hạn như đảo Trường sa không phải chúng tôi không tiền làm sân bay, mà vì tình huống lịch sử chưa cho phép làm như vậy. Sân bay mà người Đài Loan xây dựng trên đảo Trường Sa thì người Việt Nam làm cũng được, nhưng vì người Việt Nam phải sống theo luật, nơi đó còn tranh chấp và còn vì tình làng nghĩa xóm nữa- Nói đến đó thầy Chính tâm nhấp một miếng trà, rút kinh nghiệm không ngước đầu lên đột ngột sợ quên. Thầy đứng dậy nhìn trìu mến người Đài Loan nhè nhẹ kết luận-  Anh Vương Lâm này, anh cứ yên tâm và hãy nghe tôi nói đây: Người Việt Nam chúng tôi đủ năng lực và đủ cách để biết trong đất nhà mình, xử lý tài sản chúng tôi thế nào.   
    Người dân rần rần vỗ tay:   
- Hoan hô…thầy.   
- Hoan hô sư phụ…   
- Sư phụ…cho Ngộ Không thọ giáo với…   
     Câu nói đó anh công an cũng khoái, lần này cứ mặc cho bên dưới hò reo. Vương Lâm mỉm cười, anh ta cảm thấy người dân ủng hộ thầy Chính Tâm nhiều quá.Vương Lâm giờ cũng hiêu hiểu không phải lúc nào cũng căn cứ theo luật, người Việt Nam quá ư thiên về tình cảm, đôi khi họ xữ sự quá mức. Trong mọi cái đang diễn ra hơi quá mức ấy, có lúc họ đúng. Không những anh cảm nhận tình cảm của bà con đối với ngôi chùa Liên Hoa, mà còn bị tác động đến tín ngưỡng.   
-À thôi vậy! Việc thắng thua gì ở đây.- Vương Lâm nói với Liên Thuý và anh luật sư được thuê- Tôi vẫn trả tiền, nhưng chúng ta dừng lại thôi.   
      Vương Lâm biết mình thua rồi, cho nên cũng không cay cú mà chìa tay bắt tay thầy Chính Tâm. Thầy cũng không làm lẽ làm chẵng gì ở đây, cũng chìa tay ra để anh ta nắm lấy.   
    Họ đi ra ngoài, giờ mới có dịp dạo quanh ngôi chùa nghèo… Ai cũng biết trong đất có thể còn có vàng, nhưng không ai biết được số vàng có bao nhiêu kí lô, chỉ có thầy Chính Tâm là nắm chắc. Thầy lại bên họ, tình cảm bỏ nhỏ cho một ý:   
- Nếu có đến năm trăm kí lô vàng, thì hai trăm kí lô kia đâu…Trời Phật đã xui khiến các anh đến đây rồi, sao không cố thêm chút nữa.   
  Ai đó nghe lõm được câu mách nước của thầy Chính Tâm với Vương Lâm, hiểu hết. Cái gì chứ vàng là thứ kim loại có tính từ trường, nhưng chỉ hút lòng tham của con người mà thôi:   
- Bà con ơi! Thầy Chính Tâm nói còn hai trăm kí lô vàng trong đất…   
  Người thanh niên nghe lõm nọ lặp lại câu nói đó hai ba lần. Bà con đang đi về xựng lại, lao xao:   
- Sao? Hai trăm kí lô vàng còn đâu đó trong đất à…   
Nhìn bà con bàn tán về đất đai nhà mình. Họ nói bây giờ giá có tăng chóng mặt cũng không bao giờ bán. Họ sãi nhanh về nhà, viễn cảnh tương lai là đào ao nuôi tôm. Nếu không có thấy vàng thì cũng có cái gỡ gạt.   
Thầy Chính Tâm nhẹ nhàng phân tích:   
- Bà con còn nghèo, muốn có ngôi chùa đẹp thì phải đóng góp rất nhiều…Thành ra phải cân nhắc.   
Thầy nói lưng lững như thế, nhưng số người đang đứng có học đó hiểu hết.   
Liên Thuý cho là phải, mà còn đem một chút lòng thành kính dâng số nữ trang đang đeo trên người:   
- Đôi khi, trong cuộc đời cũng nên làm phước đức.   
- Có khi cho một mà thu lại mười…- Anh luật sư cũng góp vào.   
     Cả ba đều cảm thấy thanh thản nhẹ nhàng hơn, họ đến cây si chụp lấy bôi hình làm kỷ niệm. Hẹn sẽ đến đây vào dịp nào đó để xem thành tựu mà thầy Chính Tâm đạt được.   
- Sự vô tư, thanh thản là trên hết. Điều đó sẽ làm cho con người ta đạt được tất cả.   
     Cả ba người đồng ý thế, họ không những chào thầy mà còn chúc thầy luôn luôn sáng suốt để xử lý số vàng ấy. Còn họ sẽ “tìm mối” khác.   
    Sau khi thắng lợi “vẽ vang”, thầy Chính Tâm không phải là không nghĩ ngợi nhiều. Tối nằm cũng áp tay lên đầu nghiên nghiên kiểu Phật, nhưng thầy chấp đến hai tay kê, rồi đổi bên cho máu chạy đều. Cái kiểu chiên cá đôi khi làm mấy bà sư nghĩ thầy còn vọng tưởng đến việc ăn mặn, nhưng thầy đang boăn khoăn rất nhiều về số vàng mình nắm giữ. Một chớp mắt và những cái gật gù, thầy loáng nhanh trong ý nghĩ, hoạ chăng thầy suy nghĩ lại là mình không nên xây chùa quá lớn. Trong khi người dân còn đang khốn khổ, đem tiền ấy trả về cho nhà nước lo cho người nghèo cũng là việc cứu khổ cứu nạn, như Phật đã từng dạy: “ không thực  sao vực được đạo”. Đời sống trước mới tới tinh thần sau, ý kiến này thầy học được từ hai anh em nhà thằng Điệp thằng Lanh. Sự việc đến đó chưa biết ngã ngũ như thế nào? Thầy ngáp to lên một tiếng cả chùa ai cũng nghe, rồi cũng kiểu chiên cá trở mình:   
- Thôi ngũ cho khoẻ, sáng tính sau…   
  Công việc xây dựng tạm thời dừng lại không phải do chính quyền cản trở nữa, mà để thầy Chính Tâm chỉnh lại thiết kế. Từ tám tầng chỉnh lại chỉ một trệt uy nguy, đủ xứng tầm với địa phương. Còn bao nhiêu thầy đem giao hết cho Mặt trận Tổ quốc Huyện, nơi này đã cấp bằng tu cho ni cô Ngọc, để họ cứu giúp những người nghèo. Có người cho là tham nhũng tràn lan, thầy đưa tiền đến đó như đổ sông đổ biển, thầy chỉ nói:   
- Hai bên phải tin tưởng nhau chứ, cũng như mình chỉ phạm vào số tiền đó có nải chuối có ai chịu tin?   
Ngoài những tặng vật cho ni cô Ngọc như đã hứa trước đó và những chuyến đi xa tìm hiểu chùa chiền. Toàn bộ số tiền thầy giữ lại là công cán của thợ và vật tư,Thầy thực sự không giữ bên mình một đồng nào cho riêng cho mình. Ông Hoàng Ánh biết chuyện tức anh ách:   
- Thầy là vị trụ trì, rồi đem vàng vào hết cho chùa chiền, ta được gì nào…   
- Trước đây con là một kẻ thô lỗ, ăn nói hằn học, tình cảm bấn loạn. Nay cha được một người con ăn nói nhẹ nhàng, trầm tĩnh, biết xử sự với nhân thế…Bao nhiêu đó là được tất, sao lại nói không được gì nào.   
   Ông Hoàng Ánh đã hiểu là Chính Tâm đã trưởng thành hơn, người cha nào không mong như vậy. Có phải ông đặt tên con mình là muốn nó như thế đó sao? Xét ra, có lẻ mọi việc đều do trời đất sắp đặt. Ông lại trở về vườn lui cui một mình ở đấy, cũng là nơi ông hoà mình với tự nhiên, độc lập và trầm lắng. Cuộc đời ông là thế sao? Còn 200 kílô vàng kia có ở trong đất nhà ông không? Ông tin rằng Ba tháng An cư kiết hạ ông chưa có bằng, giờ ông rảnh tay đi tu như thằng con biết đâu trời sẽ cho ông gặp số vàng còn lại đó. Ông sẽ cho đào đất nói là “nuôi tôm”, biết đâu ông sẽ thấy…Trong lòng đất còn những gì ai biết được.   
   Ni cô Ngọc giao du với Thuỷ, hai người thân tình như hai chị em. Thuỷ đến chùa và một lúc nào đó cứ luôn miệng hỏi han việc tu hành ở chùa.   
- Tu là rèn luyện chứ đâu có gì lạ! Em rèn tiếng Anh, rèn chữ Hoa, hoặc là rèn con người mình cho chỉnh chu hơn. Đó là rèn mà là tu vậy, đương nhiên đến chùa là để tập trung hơn, cũng như mình tập trung đến trường học vậy- Ni cô Ngọc giải thích nghe có phần đơn giản.   
    Từ đó, có lễ hội hoặc những ngày rằm. Thuỷ thỉnh thoảng đến chùa vài ngày với ni cô Ngọc vui chị vui em, hoặc rèn tiếng Hoa cũng như tiếng Anh.   
   Chính Tâm  như người có chân tu, mới đầu tưởng chừng mục đích ban đầu vào chùa không chính đáng nhưng lần hồi cũng nhận ra con đường tu đâu phải là nơi khổ ải như mọi người vẫn nghĩ. Đâu phải ai đau khổ mới vào cửa  Phật, mà cũng có lý tưởng và chân lý như chân lý của những người Cộng sản. Chân lý nào cũng có nguyên tắc của nó, cửa phật cũng thế, nên việc đi tu chẵng qua là tuân theo nguyên tắc mà mọi người chấp nhận đi theo.   
Ai cũng biết, thầy Chính Tâm vẫn còn tình yêu thương với ni cô Ngọc. Nhiều người không phàn nàn gì nếu như hai người dẫn dắt nhau ra ngoài, trở lại bình thường như nhiều người khác. Một hôm, ni cô Ngọc chạy tìm thầy Chính Tâm. Thầy đang đứng bàn bạc với thầu xây dựng, cô kéo thầy về phòng đọc sách.   
- Thầy Hạnh ngồi dậy được, tuy vậy thầy không nhớ việc gì đã xảy ra. Thầy nói mình đến chùa tu từ nhỏ, thầy nghĩ mới ngủ thức dậy và chỉ chơi với con quy vì nó là anh em của thầy.   
Tuy vậy, thầy Hạnh nhanh chóng thuộc kinh kệ và không nhớ chuyện gì ngoài chuyện tu hành. Không ai nhắc cho thầy biết nguyên nhân của việc thầy ngủ vùi, nhất là phản đối chuyện tình của Chính Tâm và ni cô Ngọc.   
Nhiều người cho là thầy Chính Tâm sẽ trả lại chức trụ trì chùa Liên Hoa Tự, rồi sẽ dắt díu ni cô Ngọc ra ngoài, ai cũng muốn như thế và không ai trách như thế là tội lỗi. Nhưng Thầy Chính Tâm nhỏ nhẹ:   
- Chức trụ trì là do người dân tự phong, chứ trong giáo hội Phật giáo cũng phải học tập và có giấy chứng nhận đàng hoàng. Thầy Hạnh đã học giáo lý sâu xa hơn tôi nhiều, tôi sẽ trả lại vị trí của thầy có trước đó. Còn việc ngoài xã hội, tôi không muốn trở lại tính tình như xưa và càng không muốn thầy Hạnh phải chết lần nữa. Tu mà vẫn còn tình cảm trong lòng, thiết nghĩ có sao đâu? Người ta vẫn còn tình yêu với Phật đó sao, vấn đề là tu trong chùa phải theo nguyên tắc của chùa…   
   Chính Tâm nói vậy, và lúc nào cũng thiên vị ni cô Ngọc hơn những người khác. Chiếc xe tay ga vẫn để cho cô chạy, cùng chở Thuỷ đi cùng.   
….Con đường tu, ai nói trăm đường bể khổ. Đôi khi cũng cần có những điều kiện cần thiết nhất cho sinh hoạt.   
  
                                                               **Hết**   
           1993- 2008.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Tác giả/ Vnthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 6 tháng 2 năm 2009